

TỰ DO NGÔN LUẬN

Chủ nhiệm
Lm CHÂN TÍN
Ban biên tập
Lm NGUYỄN VĂN ĐẠI
Lm PHAN VĂN LỢI
Lm NGUYỄN VĂN LÝ
Gv NGUYỄN KHẮC TOÀN

Tiếng nói của Người Dân Việt Nam đòi Quyền Tự Do Thông Tin Ngôn Luận

Dân biểu hay đảng biểu? Quốc hội hay đảng hội?

Bản "Báo cáo Quốc gia Kiểm điểm định kỳ việc thực hiện Quyền con người", do Bộ Ngoại giao CSVN tung ra hôm 24-04-2009 vừa qua, viết như sau ở số 8: "*Hiến pháp 1992 quy định cụ thể cơ cấu và chức năng của hệ thống Nhà nước Việt Nam. Quốc hội là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất đại diện cho ý chí và nguyện vọng của nhân dân, do nhân dân bầu ra với các chức năng lập hiến, lập pháp, hoạch định chính sách phát triển đất nước và giám sát các hoạt động của Nhà nước. Mọi hoạt động của các cơ quan Nhà nước trong đó có Chính phủ, Tòa án, Viện Kiểm sát và kể cả của Chủ tịch nước đều chịu sự giám sát của Quốc hội.*"

Toàn thể Đồng bào VN chẳng còn mấy ai tin vào lời khẳng định láo khoét này. Ngay từ 1954, cái gọi là "Quốc hội" ấy đã là một đám gia nô trong tay đảng CS, được đảng giao cho vai trò gọi là "lập pháp" trong cơ chế "tam quyền phân công" (chứ không phải "tam quyền phân lập" như tại các nước văn minh dân chủ), và chủ yếu có phận sự "giơ tay" sau khi đảng "chỉ tay"! Thái độ bù nhìn này bộc lộ cách rõ nét và ô nhục trong vụ "Công hàm bán nước" do Hồ Chí Minh và Phạm Văn Đồng tự tiện ký năm 1958, dâng cho Trung Cộng hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa của Tổ quốc, tiếp đến qua vụ Hiệp định lãnh thổ do Bộ Chính trị ký năm 1999, dâng cho Trung Cộng gần 1000 km2 đất vùng biên giới, tiếp đến nữa qua vụ Hiệp định lãnh hải cũng do Bộ Chính trị ký năm 2000, dâng cho Trung Cộng trên 10.000 km2 Vịnh Bắc bộ. Nhà báo Bùi Tín, tháng 6-2004, cho biết: "*Hiệp ước Việt-Trung về Vịnh Bắc bộ và Nghị định thư về hợp tác đánh cá trong Vịnh Bắc bộ đã được Quốc hội VN thông qua chớp nhoáng trong phiên họp bế mạc. Tin tức chính thức thật là bôi bác: không biết có ai thay mặt Chính phủ trình bày về nội dung và quá trình đàm phán về 2 vấn đề này hay không? các đại biểu Quốc hội có thảo luận, có ai chất vấn gì không? chỉ biết chủ nhiệm Ban đối ngoại Quốc hội trình bày sơ lược rồi Quốc hội biểu quyết: 424 thuận, 1 chống và 8 không có ý kiến.*" Đặc biệt năm 2003, để giúp đảng cướp gọn gàng và vĩnh viễn đất đai nhà cửa của cá nhân và tập thể ở miền Nam, Quốc hội đã đưa ra Nghị quyết 23/QH11/2003 "*về nhà đất do Nhà nước đã quản lý, bố trí sử dụng trong quá trình thực hiện các chính sách quản lý nhà đất và chính sách cải tạo xã hội chủ nghĩa trước ngày 01-07-1991*". Cái văn kiện tới nay vẫn còn hiệu lực này quá bất công đến độ chính báo Đại Đoàn kết, cơ quan của Mặt trận Tổ quốc chuyên "vỗ tay", cũng đã phải chua chất thốt lên: "Quốc hội biết mình đang mắc dân một món nợ!"

Gần đây hơn, thứ Quốc hội bù nhìn này vẫn tiếp tục tỏ ra là đám gia nô vàng lời tối mật, bất chấp liêm sỉ, bất chấp danh vị "đại biểu nhân dân". Quả thế, cách đây không lâu, chuyện sáp nhập Hà Tây vào Hà Nội đã gặp phải sự chống đối của nhiều giới, nhiều ngành. Những phân tích "lợi bất cập hại" của việc sáp nhập này được đưa ra bản nghị sự và người ta hy vọng Quốc hội sẽ vì dân. Thế nhưng Hà Tây vẫn bị Hà Nội thôn tính bằng chính những cánh tay giơ cao của các ông "nghị gạt", khiến cho vô số người dân bị mất đất đai tài sản. Chuyện xây dựng Hội trường Ba Đình mới cũng từng gây nhiều tranh luận, vì đến ăn xây tân Hội trường sẽ xâm hại vào khu di tích Hoàng thành Thăng Long, nơi chứa nhiều di vật vô giá của triều Lý, triều Trần, kẻ thù số một của Đại Hán. Các phản biện đầy tâm huyết của các nhà khoa học, bức thư đầy nước mắt của tướng Võ Nguyên Giáp lúc đó cũng không ngăn được cánh tay giơ cao của đám "đảng biểu" trong kỳ họp quyết định chọn địa điểm cũ xây nhà Quốc hội mới, và việc này đã khiến Bắc Triều vô cùng hể hả!

Vụ đập Thủy điện Sơn La mới đây bị nhiều vết nứt hết sức nguy hiểm (có vết sâu 6m) cũng từng được các nhà khoa học, những người có tâm huyết với tiền đồ đất nước tiên báo rồi, bởi lẽ công trình này được xây dựng trên một vùng đất có cấu trúc địa tầng yếu. Nếu đập thủy điện vỡ sẽ có khoảng từ 15 đến 20 triệu người phía hạ lưu bị cuốn trôi theo dòng nước. Thế nhưng, vì là "chủ trương lớn của Đảng", nên công trình đã được Quốc hội thông qua, và vẫn được Quốc hội cho tiếp tục. Đó là chưa kể công trình này đã khiến cho gần 20 ngàn gia đình, với trên 100 ngàn dân, cư trú tại ba tỉnh Sơn La, Lai Châu, Điện Biên (đa số là người thiểu số) bị buộc phải chuyển đi nơi khác và nay đang sống dở chết dở. Những lời kêu cứu "Quốc hội ơi, cứu dân!" của họ đã rơi vào vô vọng, y như tại Văn phòng II Quốc hội ở Sài Gòn năm 2007.

Thời sự hơn cả là chuyện bauxite. Trong "Kiến nghị về vụ khai thác bauxite ở Tây Nguyên" viết ngày 12-04, sau khi đề xuất: "*1- Phải đưa vấn đề dự án bauxite TN ra trước Quốc hội và mọi chủ trương liên quan phải được Quốc hội quyết định; 2- Dự án bauxite TN phải chính thức dừng ngay lại, có giám sát chặt chẽ cho tới khi Quốc hội xem xét toàn bộ báo cáo tiền khả thi và đưa ra những phê chuẩn thích hợp*", các nhà trí thức, nhân sĩ trong và ngoài nước ký tên còn khẩn thiết viết: "*Kính mong Quốc hội thấu suốt tình thân của đại đa số dân chúng không muốn dự án này tiếp tục vì tất cả những hệ lụy nặng nề của nó*". Tiếp đến, ngày 30-04, Nhóm Kiến nghị lại gửi "Thư ngỏ thứ nhất" cho các Đại biểu Quốc hội, cũng với những lời chân tình: "*Thư ngỏ này... nhắc nhở quý vị là những nhà lập pháp rằng một việc làm dù nhỏ nhặt, một lần giơ tay biểu quyết dù vẫn ngập ngừng của quý vị, đều là một viên đá lót đường để Dân tộc ta, Tổ quốc ta chắc chắn có cơ may ngáng mặt nhìn ra năm châu thế giới. Điều trái ngược lại sẽ là cái chết được báo trước, không thể là gì khác! Chúng tôi tha thiết kêu gọi quý vị hãy xem xét kỹ lưỡng toàn bộ chủ trương khai thác bauxite ở TN và pháp chế hoá vấn đề này*". Đến Thư ngỏ thứ 3 "Gửi các đại biểu Quốc hội khóa 12" viết ngày ngày 17-05, lời lẽ lại còn tha thiết hơn nữa: "*Thư ngỏ này chỉ mong thêm một lần gọi ý với quý vị: sẽ đến họp không chỉ với một tinh thần quán triệt nhiệm vụ xây dựng một Nhà nước Pháp quyền, mà còn có trong tay những bằng chứng cụ thể về nguyện vọng và ý chí của đông đảo người dân Việt trước vấn đề nóng bỏng của đất nước, giúp quý vị thực thi quyền hạn của mình trong khung khổ pháp luật... Chúng tôi kêu gọi quý vị đại biểu tại kỳ họp →*

**GIẢI NHÃN
QUYỀN VN
2008**



TRONG SỐ NÀY

- Trg 01 ▶ Dân biểu hay đảng biểu?
Quốc hội hay đảng hội ???
- Trg 03 ▶ Thư gửi TTK Liên Hiệp
Quốc về Thềm Lục địa VN.
-300 đoàn thể cá nhân
- Trg 04 ▶ Thư ngỏ 3 gửi Quốc hội VN
về vụ Bauxite Tây Nguyên...
-Ng. Huệ Chi+Phạm Toàn
- Trg 06 ▶ Tuyên cáo phân đôi CSVN
cho Trung cộng khai thác...
-Nhóm Lương tâm C. Giáo
- Trg 07 ▶ TT Viên Định nói về Pháp lý
của GH Phật giáo VNTN
-Phòng Thông tin PGQT
- Trg 19 ▶ Ủy hội TGQTQT Hoa Kỳ
gặp Phật giáo Hòa Hảo
-Trần Văn, Á châu Tự do
- Trg 11 ▶ Giáo dân Thái Bình tẩy chay
văn nghệ sinh nhật HCM
-Hải Hà
- Trg 12 ▶ Hồ sơ Thềm lục địa. So sánh
hồ sơ của VNCH và VNCS
-VP cựu TT Nguyễn Bá Cẩn
- Trg 14 ▶ Việt Nam đầu hàng Đại Hán
-Ls Nguyễn Hữu Thống
- Trg 26 ▶ Kẻ thủ tội gian dối
-Đỗ Thái Nhiên
- Trg 27 ▶ Phúc trình của Văn bút QT
trong Hồ sơ Nhân quyền VN
-LH Nhân quyền VN
- Trg 20 ▶ 20 năm sau cuộc tắm máu
-Lữ Giang
- Trg 23 ▶ Ngọn lửa Cao Nguyên (thơ)
-Ngô Minh Hằng
- Trg 24 ▶ Hiện tình Đất nước: Khi
cuộc sát hạch mới mở đầu
-Bùi Tín
- Trg 36 ▶ Bauxite Tây Nguyên, phép
thử phân xạ tự vệ của VN
-La Thành
- Trg 38 ▶ Vụ trang web Hợp tác Kinh
tế Thương mại Việt Trung
-Ngô Nhân Dụng
- Trg 31 ▶ Tan hoang cửa nhà vì
"chanh" chỉ còn "vỏ"
-Blogger Bút Thép

**KHÔNG THỂ CÓ
QUỐC HỘI ĐÚNG
NGHĨA TRONG MỘT
CHẾ ĐỘ ĐẢNG TRỊ
ĐỘC TÀI**

...này hãy đưa vấn đề bauxite TN đặt lên bàn nghị sự và đi tới một nghị quyết có tính toán toàn diện đến việc khai thác bauxite ở TN; cụ thể là: a- Yêu cầu Chính phủ cho ngưng toàn bộ dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin hiện đang có tại đây cũng như mọi nơi khác trên lãnh thổ chúng ta... b) Thành lập một Ủy ban nghiên cứu đường hướng phát triển kinh tế cho TN với sự hợp tác của nhiều lãnh vực chuyên môn và giữa các nhà trí thức trong và ngoài nước... Quý vị là đại biểu Quốc hội, tức là thành viên của một tổ chức quốc gia tiên tiến, một hình thức tổ chức đã được thử thách trong nhiều thế kỷ qua... Phần lớn quý vị cũng lại là đảng viên đảng CSVN, xin quý vị hãy giữ thanh danh và thể diện cho chính đảng đó để hành động có ích nhất cho dân tộc Việt Nam đã đau khổ quá lâu!.

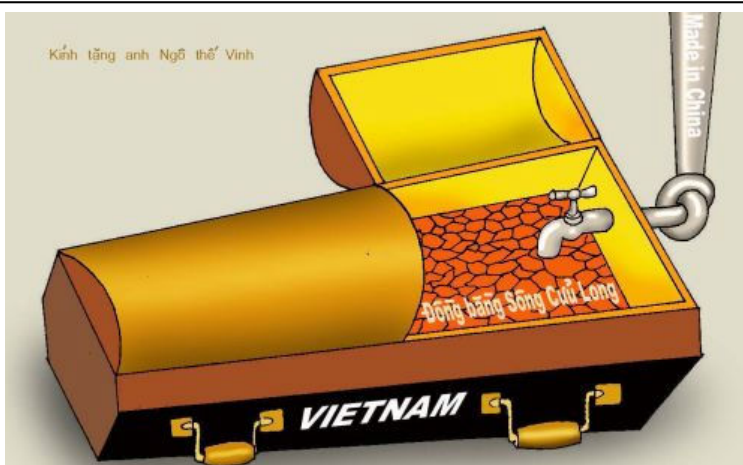
Thế nhưng, cái Quốc hội ấy đã phản ứng thế nào? Trước hết hãy xem Thư phúc đáp từ Ủy ban Pháp luật Quốc hội đề ngày 8-5 gửi cho 135 trí thức ký Kiến nghị. Một bức thư đã làm cả nước lắc đầu ngao ngán và hét sục công phần. Với nét chữ viết nguệch ngoạc chứng tỏ một trình độ cỡ... tiểu học, bức thư có 3 lần lẩn tránh: 1- Không gửi nhằm địa chỉ, nhưng ghi sai tên người nhận, từ Gs Nguyễn Huệ Chi trở thành Bà Gs Nguyễn Thị Huệ; 2- Kiến nghị ghi ngày 12-04-2009 lại bị sửa thành 21-04. 3- Kiến nghị về vấn đề đại dự án Bauxite gửi đến Chủ tịch Quốc hội lại bị cho là thư khiếu nại... Vô tâm, vô học hay khinh bỉ, khinh thị trí thức như "cục phèn" theo kiểu Mao Hồ?

Chưa hết, tại cuộc họp báo do Văn phòng Quốc hội tổ chức chiều 18-5 giới thiệu về kỳ họp Quốc hội thứ 5 khóa XII, ông Trần Đình Đản, chủ nhiệm Văn phòng, đã tuyên bố "chắc như cua gạch" rằng Quốc hội hoàn toàn ủng hộ chủ trương khai thác bauxite... Trước đó, một đại biểu quốc hội khác cũng quái dị không kém là Nguyễn Tấn Dũng. Ngày 7-5, nhân kỷ niệm 55 năm chiến thắng Điện Biên Phủ, lấy tư cách thủ tướng, ông thay mặt Chính phủ đến thăm cụ Võ Nguyên Giáp tại nhà riêng, leo lẻo hứa là sẽ "tiếp thu" những ý kiến của cụ. Hôm sau, với tư cách đại biểu Quốc hội, ông lại nói leo lẻo trước cử tri Hải Phòng về quyết tâm khai thác bauxite!

Trong những ngày này, Quốc hội đang họp, nhưng theo nhà báo Bùi Tín, trong số 496 "đại biểu", chỉ có 3 người lên tiếng khá mạnh là các ông Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Lân Dũng và Dương Trung Quốc. Họ chứng minh dự án không mang lại lợi ích kinh tế mà có thể lỗ to, gây tai họa môi trường do bụi đỏ và bùn đỏ, đe dọa an ninh quốc phòng tại "mái nhà của đất nước"; họ yêu cầu QH cần vào cuộc, bàn bạc dân chủ, giám sát chặt chẽ từng bước; họ nhận xét báo cáo Chính phủ tập trung ứng phó với bão táp kinh tế tài chính nhưng lại không lưu ý đến bão táp ngoài biển Đông, quan hệ đến chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ...

Thế nhưng, với chuyện đảng viên chiếm 90% số ghế Quốc hội, với chuyện Quốc hội từ xưa tới nay hầu như chỉ có những thành tích bất hảo, phân dân hại nước, chỉ toàn những thái độ lụy đảng tối mạt, khinh dân trắng trợn như đã kể trên kia, thì ai cũng thấy rõ rằng đây chỉ là những đảng biểu (đảng biểu sao làm vậy) hơn là dân biểu, là Đảng hội hơn là Quốc hội đúng nghĩa. Dù mang tiếng đại biểu của dân, nhưng họ nghĩ tới dân thì ít, mà nhìn những lãnh đạo cao cấp của đảng vốn cũng là đại biểu Quốc hội, như Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng và toàn thể Bộ chính trị để còn chiều ý... thì nhiều. Bộ Chính trị là thủ trưởng cao nhất của họ, quyết định địa vị, thu nhập, sinh mệnh của họ. Họ được lọt vào Quốc hội là do ân huệ của đảng, nên họ sợ đảng, chứ đâu có cần sợ dân! Thành ra vụ bauxite không hy vọng gì được Quốc hội làm theo ý dân!!! Chỉ có một Quốc hội được bầu qua một thể chế tự do dân chủ mới làm theo ý dân và mới chịu trách nhiệm trước dân hoàn toàn!

BAN BIÊN TẬP



Tây Nguyên bị đào mỏ, Cửu Long bị thất cổ (Babui - DCVonline.net)

Thư gửi Tổng Thư ký Liên Hiệp Quốc về việc đăng ký Thềm lục địa09-05-2009.....

Kính gửi
Ông Ban Ki-Moon
Tổng Thư Ký Liên Hiệp Quốc
Division for Ocean Affairs and the
Law of the Sea
Office of Legal Affairs of the United
Nations
DC2-0450 (2UN Plaza, Fourth
Floor), at 44th Street
New York, NY 10017

Kính thưa Ông Tổng Thư Ký,

Chúng tôi toàn thể nhân dân nước Việt Nam Cộng Hoà hiện đang sống trong nước Việt Nam và tại hải ngoại kính cần gửi đến Ông Tổng Thư Ký hồ sơ đăng ký Thềm Lục Địa vượt quá 200 hải lý đo từ đường ranh cơ bản, căn cứ vào các Điều 73 của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc và Nghị Quyết số III của Đại Hội đồng về Luật Biển.

Thật vậy, Nước Việt Nam Cộng Hoà (VNCH) là một Quốc Gia thành hình hợp pháp theo đúng các nguyên tắc Công Pháp Quốc Tế, được hơn 80 quốc gia trên thế giới thừa nhận, kể cả bốn nước (Pháp, Anh, Mỹ, Cộng Hòa Trung Hoa) trong số năm quốc gia thành viên của Hội Đồng Bảo An Liên Hiệp Quốc. Việt Nam Cộng Hoà đã được nhận vào các tổ chức kỹ thuật của Liên Hiệp Quốc. Quốc Gia hợp pháp này đã là nạn nhân của cuộc chiến tranh xâm lược bằng võ lực bởi nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (VNDCCH) từ 1949 đến 1975.

Bất kể nhiều lần can thiệp của Cộng Đồng Quốc Tế qua ba (3) hiệp ước quốc tế, Hiệp Định Genève năm 1954 và Hiệp Định Paris năm 1973 cùng với Văn Bản Cuối Cùng ngày 03-02-1973 của Hội Nghị Quốc Tế về Việt Nam, nước Việt Nam Dân Chủ Cộng Hoà (VNDCCH) vẫn liên tục tiến hành cuộc xâm chiếm Việt Nam Cộng

Hoà, đưa đến cuộc tiến chiếm sau cùng toàn vẹn lãnh thổ VNCH ngày 30-04-1975. Sau khi xâm chiếm xong VNCH, nước VNDCCH đặt lại tên cho toàn quốc là Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam (CHXHCNVN) thi hành chế độ độc tài toàn trị cùng chánh sách kỳ thị ngược đãi đối với người dân địa phương không khác gì chế độ đô hộ của Thực dân. Ngoài ra nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam đã không bảo vệ được hữu hiệu quyền lợi và quyền của nhân dân Việt Nam qua những bằng chứng cụ thể của các hiệp ước bất bình đẳng về biên giới trên đất và trên biển ký kết ngày 30-12-1999 và ngày 25-12-2000 theo đó Cộng Sản Việt Nam đã nhường cho Cộng Sản Trung Quốc khoảng 4000 km² đất liền dọc biên giới và 11,000 km² trên biển.

Dựa vào các sự kiện trên đây, chúng tôi, Nhân Dân và Chánh Phủ hợp pháp cuối cùng của Việt Nam Cộng Hoà (VNCH) đệ trình hồ sơ này lên Cao Ủy Ranh Giới Thềm Lục Địa để ấn định và đăng ký Thềm Lục Địa vượt quá 200 hải lý đo từ đường ranh cơ bản để bảo đảm quyền lợi và quyền của người dân Việt Nam Cộng Hoà, nạn nhân của chế độ thực dân đô hộ, chiếu khoản 1a của Nghị Quyết số III của Đại Hội đồng về Luật Biển.

Bản Phụ Lục A là Mục Lục nêu rõ các hồ sơ, các bản đồ, và các CD theo đúng những quy định của Điều 76, khoản 8 của Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển và các thể thức cùng thủ tục của Ủy Hội Ranh Giới Thềm Lục Địa (CLCS/40/Rev1). Vì lý do thiếu kỹ thuật chuyên môn và nguồn tài liệu do hoàn cảnh bị đô hộ của quốc gia và nhân dân bởi CHXHCNVN,

chúng tôi vô cùng cảm ơn sự chi dẫn và đề nghị của CLCS để bổ túc hồ sơ, nhất là về những gì liên hệ tới lãnh vực khoa học và kỹ thuật.

Kính thưa Ông Tổng Thư Ký,

Nhân dân Việt Nam tin tưởng rằng hoà bình thật sự chỉ có thể thực hiện được khi nào công lý được áp dụng đồng đều cho tất cả nhân dân và quốc gia. Hai mươi năm trước đây, Liên Hiệp Quốc đã gửi nhân viên và quân đội tới Kampuchea giúp thi hành Hiệp Định Paris cho người dân Cambodian được tự do lựa chọn tương lai chính trị của họ. Nhân dân Việt Nam nếu có đòi được đối xử như nhân dân Kampuchea thì cũng là lẽ công bằng thôi. Huống chi hiện giờ nhân dân Việt Nam chỉ mong Liên Hiệp Quốc nếu không giúp được như đã giúp dân Kampuchea thì ít ra cũng giúp nhân dân Việt Nam được bảo toàn quyền lợi chính đáng và chủ quyền vượt quá 200 hải lý như hồ sơ đệ trình kèm theo đây, đúng theo tinh thần các Điều 73 của Hiến Chương Liên Hiệp Quốc và Nghị Quyết số III của Đại Hội đồng về Luật Biển. Làm được như vậy, Liên Hiệp Quốc sẽ khẳng định nguyên tắc tối thượng của Pháp Trị và tạo được niềm hy vọng cho các quốc gia và nhân dân đang là nạn nhân của tội ác và áp bức trên khắp thế giới.

Chúng tôi hết lòng mong mọi sự lưu ý đặc biệt của Ông Tổng Thư Ký và xin gửi đến Ngài lời chào trọng vọng nhất của chúng tôi.

Nguyễn Bá Cẩn

**Cựu Chủ Tịch Hạ Nghị Viện
Thủ Tướng Chính Phủ VNCH**

**cùng 300 đoàn thể và cá nhân
trong lẫn ngoài nước đồng đệ nạp
tính tới 10-05-2009.**

**Chúng tôi vừa được tin
Ông Phêrô Nguyễn Bá Cẩn
(1930-2009)
đã qua đời ngày 20-05-
2009 tại San Jose,
California, Hoa Kỳ
Ban biên tập Bns TDNL
chân thành phân ưu**

THƯ NGỎ SỐ 3

gửi

các Đại biểu Quốc hội khóa 12

.....Việt Nam 17-05-2009.....

Vì tính cấp bách của vấn đề mà tiếp theo **Thư Ngỏ số 2**, thư ngỏ này lại được gửi tới quý vị ngay trước kỳ họp ngày 20 tháng 5 năm 2009 này.

Cùng với bản **Kiến nghị** mang hơn một nghìn tám trăm chữ ký và những lá thư ngỏ trước, **Thư ngỏ** này chỉ mong thêm một lần gọi ý với quý vị: sẽ đến họp không chỉ với một tinh thần quán triệt nhiệm vụ xây dựng một Nhà nước Pháp quyền, mà còn có trong tay những bằng chứng cụ thể về nguyện vọng và ý chí của đông đảo người dân Việt trước vấn đề nóng bỏng của đất nước, giúp quý vị thực thi quyền hạn của mình trong khung khổ pháp luật Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Kính thưa quý vị,

Hắn quý vị đều biết chủ đề của thư ngỏ này vẫn là câu chuyện bauxite ở Tây Nguyên.

Xin tóm lược tình hình thành mấy điều để quý vị dễ theo dõi.

1) Từ cuối năm 2008, dự án khai thác bauxite được công khai hóa với tin tức *Dự án Tân Rai chính thức làm lễ khởi công tổ hợp nhà máy sản xuất Alumina vào ngày 18-11-2008* và sau đó là sự xuất hiện loạt bài phản biện của Tiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn. Cho tới thời điểm đó, đại đa số nhân dân mới biết là trên đất nước ta có cái dự án bauxite đồ sộ này. Nhưng trên thực tế, dự án này đã được ký tắt với Trung Quốc từ khá lâu trước đó, cụ thể là từ năm 2001 với bản Tuyên bố chung do ông Nông Đức Mạnh ký với ông Hồ Cẩm Đào. Sự việc này có nghĩa là suốt hai khóa Quốc Hội XI và XII những người đại biểu chính thức của nhân dân, cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước chưa hề được báo cáo để phê chuẩn và nếu cần thì

luật hóa. Ông Nông Đức Mạnh từng là Chủ tịch Quốc Hội liên hai khóa, người thường xuyên nói tới khẩu hiệu *dân biết dân bàn dân làm dân kiểm tra* thực sự đã hoàn toàn làm ngơ, vô hiệu hóa khẩu hiệu đó.

2) Nhưng dấu sao sự công khai chủ trương khai thác bauxite cũng có mặt có lợi. Đại tướng Võ Nguyên Giáp đã gửi hai lần thư tới những người có chức trách cao nhất, phân tích mối nguy hại của chủ trương đó. Đặc biệt qua hai lá thư của Đại tướng, nhân dân được biết là ngay từ thời khởi SEV (hoặc còn gọi là COMECON) cũng đã dự định khai thác bauxite ở Tây Nguyên Việt Nam, mà chỉ vì những nguy hiểm về kỹ thuật và an toàn môi trường mà khởi SEV chân thành khuyên Việt Nam không thực hiện chủ trương đó. Lá thư của Đại tướng cũng nhắc đến vị trí chiến lược của Tây Nguyên, là điều sau đó còn được Trung tướng Đồng Sĩ Nguyên nhắc lại và được đề cập rất rành mạch trong thư của Thiếu tướng Nguyễn Trọng Vĩnh, cựu Đại sứ Việt Nam tại Bắc Kinh: “[...] nay lại để Trung Quốc khai thác bauxit ở Cao nguyên Trung phần thì sẽ có năm, bảy ngàn hoặc hơn một vạn công nhân hay quân nhân Trung Quốc đến cư trú và hoạt động tại đây, sẽ hình thành một “thị trấn Trung Hoa”, một “căn cứ quân sự” trên địa bàn chiến lược vô cùng xung yếu của chúng ta (vũ khí đưa vào thì không khó gì). Phía Bắc nước ta, trên biên Trung Quốc có căn cứ hải quân hùng mạnh, phía Tây Nam nước ta Trung Quốc có căn cứ lực lượng quân trang bị đầy đủ thì độc lập, chủ quyền mà chúng ta đã phải đối bằng hàng triệu sinh mạng cùng xương máu sẽ như thế nào?!”

3) Những thư của các tướng lĩnh nói trên rất quan trọng, nhưng còn trên dạng chiến lược, và phải đợi những lá thư và bài viết của Tiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn, người có vị trí không thấp trong Tập đoàn Than-Khoáng sản Việt Nam (TKV) thì dư luận mới thấy rõ toàn diện *các khía cạnh kinh tế, kỹ thuật văn hóa, xã hội và an ninh* của vấn đề. Loạt bài của Tiến sĩ Nguyễn Thanh Sơn đã làm dấy lên cuộc thảo luận chưa từng có trên các phương tiện truyền thông, kể cả các phương tiện “chính thống” nhất. Và tập đoàn TKV đành phải tổ chức một cuộc gọi là “hội thảo khoa học” tại khách sạn Melia. Nhân dân ta thừa biết giá trị của những hội thảo theo lối “đánh bóng mạ kền” như thế, nên hoàn toàn không bị bất ngờ khi thấy ngay trong Hội thảo có cả đại diện Công ty Trung Quốc Chalco, có những “kết luận” mơ hồ quanh co kiểu “không làm bauxite bằng mọi giá” (Hoàng Trung Hải), và nhất là cuộc phản công sau Hội thảo của Đoàn Văn Kiên chủ tịch TKV với lời lẽ mang rất đầu óc cờ bạc “*đặt 50/50*” vào canh bạc bauxite Tây Nguyên!

4) Để chứng tỏ đó không phải là một nguy cơ nằm trong hoang tưởng của nhiều người mà là nguy cơ có thực, đã có nhiều nhà báo tìm đến tận nơi để viết tường trình. *Vietnamnet* ngày 14-4-2009 nói tới 20 dãy nhà tập thể dành cho công nhân Trung Quốc ở khu mỏ **Tân Rai** và quang cảnh hoạt động nhộn nhịp mua bán của đám công nhân nói tiếng Hoa đang sinh sống ở đây. *Trang mạng Sài Gòn* tiếp thị ngày 15-4-2009 nói những đợt công nhân Trung Quốc đầu tiên đổ bộ vào Tân Rai từ tháng 11-2008, mới đầu khoảng 700 người, nhưng vào những thời điểm làm nước rút, số lượng có thể lên đến 2.000 người. Cũng theo các báo trên, công nhân người Việt ở đây rất ít. Báo điện tử Đài Tiếng nói Việt Nam (VOV News) cho biết riêng ở Đắc Nông, ở nơi đang xây dựng nhà máy luyện nhôm **Nhân Cơ** do Tập đoàn Chalco Trung Quốc trúng thầu chính, vào thời gian cao điểm có thể có 2.000 người Trung Quốc làm việc tại đây, điều sau đó được lãnh

đạo Công ty cổ phần Alumin Nhân Cơ cải chính trên Vietnamnet ngày 26-4-2009 rằng con số nêu chưa chính xác, bởi vào thời gian cao điểm, trên công trường xây dựng nhà máy chỉ có gần 3.000 lao động làm việc mà thôi (!!). Gần đây nhất, báo chí đưa tin: các công ty của Trung Quốc khai thác bauxite ở Tây Nguyên bị phạt vì không thực hiện đúng quy định đưa lao động của mình vào làm việc (Báo Sài Gòn tiếp thị ngày 12-05-2009), có nghĩa là chúng ta đã không quản lý được nhân thân những người lao động gốc Trung Quốc, hay nói trắng ra là lao động chui. Nếu không gọi đây là **nguy cơ tiềm ẩn** thì phải gọi là gì?

5) Bổ sung vào nguy cơ vừa nói ở trước là một thực trạng khiến công nhân người Hoa sẽ có điều kiện để cư trú vô thời hạn: “Dự án Tân Rai chính thức làm lễ khởi công tổ hợp nhà máy sản xuất Alumin vào ngày 18-11-2008. Thời gian khai thác của dự án này dự tính kéo dài trong 98 năm, trữ lượng bauxite ở Tân Rai có thể trên 700 triệu tấn. Nếu khai thác 600.000 tấn/năm thì thời gian khai thác của riêng vùng Tân Rai sẽ kéo dài 45 năm, và nếu mở rộng vùng mỏ bauxite ra Bảo Lộc, lên Di Linh thì thời hạn khai thác có thể lên tới 150 năm”.

6) Chưa hết! Mới vừa cách nay chưa đến một tuần, cộng đồng dân mạng Internet còn phát hiện một vụ việc kinh thiên động địa: Bộ Thương mại, nay là Bộ Công thương, đã ký kết xây dựng một trang mạng chung với truyền thông Trung Quốc có cả phần tiếng Việt và tiếng Hoa với danh nghĩa là để đưa tin về việc hợp tác kinh tế Việt-Trung. Đứng ra khai trương trang mạng này có cả ba vị đứng đầu Đảng và Nhà nước hai nước, Hồ Cẩm Đào, Nông Đức Mạnh và Nguyễn Minh Triết. Chỉ sau ít lâu thì nhiều bài được phát trên trang tiếng Việt mang tên miền Việt Nam lại đưa những tin xuyên tạc rất thậm tệ đối với Việt Nam mà không có cách gì xóa nổi, giản đơn là vì máy chủ do phía Trung Quốc nắm giữ. Điều đó lý giải sự xác xược của viên Thứ trưởng Bộ Công thương

Lê Dương Quang lên diễn đàn xi và giới trí thức Việt Nam ở trong và ngoài nước, những người đã ký tên vào bản **Kiến nghị** yêu cầu dừng chủ trương bauxite, là “kém xây dựng, hoàn toàn dựa trên những thông tin sai lệch, dựng chuyện, [...] thậm chí mang tính kích động và bị các tổ chức phản động lợi dụng”.

7) Cũng gây bất bình không kém là thái độ của hai đại biểu Quốc Hội Nguyễn Tấn Dũng (Thủ tướng Chính phủ) và Nguyễn Phú Trọng (Chủ tịch Quốc hội). Rất gần đây, ông Nguyễn Tấn Dũng tới thăm Đại tướng Võ Nguyên Giáp, sau khi nghe Đại tướng nhắc lại yêu cầu trong thư về chủ trương làm bauxite ở Tây Nguyên, đã long trọng hứa “Chính phủ xin tiếp thu và nghiên cứu ý kiến của Đại tướng”. Vậy nhưng ngày hôm sau, khi tiếp xúc với cử tri Hải Phòng, ông đã quên ngay lời hứa với Đại tướng hôm trước và đồng dục tuyên bố: “Nhà nước sẽ đưa việc khai thác bauxite thành một ngành công nghiệp lớn”. Còn ông Nguyễn Phú Trọng thì đã làm cho cử tri theo dõi tình hình đất nước trên mạng hết sức bất mãn và phiền lòng vì những lời lẽ khó hiểu và không hợp với cương vị của mình: “Không phải bất kỳ vấn đề nào cũng đưa ra lấy ý kiến của Quốc hội mà còn tùy thuộc vào quy mô, tầm cỡ của các dự án. Trong khi đó, quy mô mỗi dự án bô-xít Tân Rai và Nhân Cơ mới chỉ là hơn 600 triệu đôla”, “[...] Dự án chỉ mới đang thí điểm, chưa đâu vào đâu ...” (!?)

Thưa quý vị đại biểu Quốc hội, Chúng tôi thành thực xin lỗi quý vị vì đã tóm tắt không thật ngắn gọn một tình hình quá dài, sự nguy cấp có thể dẫn dân tộc ta tới một cuộc đời nô lệ trong chế độ thuộc địa kiểu nửa cũ nửa mới dưới ách của những người “đồng chí” không trung thực, làm rùng mình bất kỳ ai đang theo dõi cái “lưỡi bò” liếm sạch vùng biển Đông cho tới sát Indonesia, đang theo dõi những cuộc khiêu khích phiêu lưu trên biển Đông kích thích chính quyền Hoa Kỳ phải điều động hai phi đội

máy bay tiêm kích tàng hình tới vùng này...

Chúng tôi kêu gọi quý vị đại biểu tại kỳ họp này **hãy đưa vấn đề bauxite Tây Nguyên đặt lên bàn nghị sự và đi tới một nghị quyết có tính toán toàn diện đến việc khai thác bauxite ở Tây Nguyên**; cụ thể là:

a) Yêu cầu Chính phủ cho ngưng toàn bộ dự án khai thác bauxite, sản xuất alumin hiện đang có với mọi đối tác: Australia, Nga, Trung Quốc, v.v... tại đây cũng như mọi nơi khác trên lãnh thổ chúng ta. Hãy để cho thế hệ sau, 25-30 năm nữa, với trình độ kỹ thuật cao hơn, trở lại xem xét khả năng khai thác bauxite, sản xuất alumin;

b) Thành lập một Ủy ban nghiên cứu đường hướng phát triển kinh tế cho Tây Nguyên với sự hợp tác của nhiều lãnh vực chuyên môn và giữa các nhà trí thức trong và ngoài nước.

Chúng tôi kêu gọi quý vị **yêu cầu Bộ trưởng Bộ Công thương phải ra điều trần, đồng thời ra một nghị quyết cách chức vị Bộ trưởng không xứng đáng** của Bộ này. Đó là phép nước và cũng là để thực hiện đúng luật truyền thông của Việt Nam.

Quý vị là đại biểu Quốc Hội, tức là thành viên của một tổ chức quốc gia tiên tiến – một hình thức tổ chức đã được thử thách trong nhiều thế kỷ qua và đã từng giúp cho nước Anh, nước Pháp và Hoa Kỳ cùng biết bao quốc gia dân chủ khác thành những địa chỉ dân tộc hùng mạnh, con người hạnh phúc, cuộc sống mỗi ngày một thêm bình yên đáng sống trong nguyên lý đồng thuận. Phần lớn quý vị cũng lại là đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam, xin quý vị hãy giữ thanh danh và thể diện cho chính đảng đó để hành động có ích nhất cho dân tộc Việt Nam đã đau khổ quá lâu!

Xin chúc quý vị an Khang và thành đạt cùng với dân tộc!

GS Nguyễn Huệ Chi, NV Phạm Toàn, GSTS Nguyễn Thế Hùng
http://bauxitevietnam.info/thongbao/090517_thuguiquochoi3.htm



TUYÊN CÁO

của

LƯƠNG TÂM CÔNG GIÁO

phản đối CSVN đã cho Trung cộng khai thác bauxite tại Cao nguyên VN

.....*Hoa Kỳ* * 14-05-2009.....

Nhận định rằng: Đất nước Việt Nam trải qua hơn 4 ngàn năm lịch sử, Tổ tiên anh hùng của chúng ta đã hy sinh biết bao xương máu để dựng Nước và giữ Nước, bảo vệ sự vẹn toàn lãnh thổ Quốc Gia. Nhưng kể từ khi cộng sản nắm quyền ở miền Bắc năm 1954 và cưỡng chiếm miền Nam năm 1975, tập đoàn cộng sản Việt Nam đã tỏ thái độ hèn nhát làm tay sai cho quan thầy Trung cộng của chúng. Với chủ trương mãi quốc cầu vinh, Việt cộng đã dâng cho Trung cộng các quần đảo Hoàng Sa, Trường Sa, một phần lãnh hải thuộc vịnh Bắc Việt và một phần đất liền tại các tỉnh biên giới phía Bắc Việt Nam.

Nhận định rằng: Hiện nay CSVN đã bất chấp mọi phản kháng và chống đối của đồng bào và các giới trí thức, thanh niên, sinh viên, các bậc khoa bảng, các nhà bất đồng chính kiến, các vị lãnh đạo tinh thần trong quốc nội cũng như ở hải ngoại về việc ngang nhiên để Trung Cộng đem chuyên viên, bộ đội và công nhân sang khai thác quặng Bauxite tại Cao nguyên Trung phần VN.

Nhận định rằng: Việc khai thác quặng Bauxite sẽ gây ô nhiễm và ảnh hưởng nặng nề đến môi trường sinh thái và cuộc sống của người dân. Quan trọng hơn nữa là bọn bành trướng Trung Cộng sẽ biến vùng Cao nguyên trù phú của Việt Nam thành căn cứ quân sự vững chắc để làm bàn đạp thôn tính Việt Nam theo dã tâm xâm lược truyền kiếp của chúng.

Trước cơn nguy mất nước của Việt Nam hiện nay, tổ chức Lương tâm Công giáo tuyên cáo :

1- Cục lực tố cáo trước dư luận quốc tế âm mưu bá quyền bành trướng của cộng sản Trung quốc nhằm xâm chiếm lãnh thổ VN một cách tinh vi và thâm độc.

2- Quyết liệt đòi hỏi nhà cầm quyền CSVN phải chấm dứt ngay hành động phản quốc, dùng đất nước làm món hàng trao đổi để giữ vững độc quyền thông trị nhân dân một cách độc tài, toàn trị và phi nhân.

3- Khẩn thiết kêu gọi người Việt khắp nơi một lòng đoàn kết ủng hộ các nhà đối kháng, quý vị lãnh đạo tinh thần các Tôn Giáo, các tầng lớp nhân dân trong nước đang kiên cường tranh đấu đòi CSVN phải chấm dứt khai thác Bauxite tại Cao nguyên Trung phần và buộc Trung cộng phải triệt thoái toàn bộ lực lượng của chúng khỏi Việt Nam.

4- Khẩn thiết yêu cầu Hội đồng Giám mục VN cùng giáo dân Công giáo hãy lên tiếng yểm trợ Lời kêu gọi của Hòa thượng Thích Quảng Độ, đồng thời hưởng ứng và tham gia ký tên lời kêu gọi “Hãy cứu lấy Tây nguyên khỏi thảm họa bauxite đỏ” của Linh mục Lê Quang Uy, DCCT.

Làm tại San Jose, California, Hoa Kỳ ngày 14 tháng 5 năm 2009.

*Tm. LƯƠNG TÂM CÔNG GIÁO
Chủ Tịch
Cao Thị Tình.*

**Xin vui lòng góp tay
phổ biến rộng rãi bán
nguyệt san này cho
Đồng bào quốc nội**

Phái đoàn Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ đến thăm Việt Nam

Phái đoàn Ủy hội TDTGQT của Hoa Kỳ (USCIRF) gồm có ông Michael Cromartie, Phó chủ tịch Ủy hội, trưởng phái đoàn, ông David Dettoni (Giám đốc Tác vụ và Giao tế), ông Scott Flipse (Trưởng phòng Phân tích Chính trị) đã đến tìm hiểu tình hình tự do tôn giáo tại VN từ 12 đến 19-05-2009.

Đầu tiên, tại Hà Nội, phái đoàn đã gặp Phó thủ tướng kiêm Bộ trưởng Ngoại giao CSVN Phạm Gia Khiêm, tiếp đó gặp Phó ban Tôn giáo chính phủ là Nguyễn Thanh Xuân. Hai nhân vật này tiếp tục giọng điệu lưỡi gươm cổ hữu của Hà Nội.

Tiếp đó, trong cùng ngày 12-05, phái đoàn đã gặp riêng ký giả Nguyễn Khắc Toàn, bác sĩ Phạm Hồng Sơn và luật sư Lê Quốc Quân tại khách sạn Metropole, Hà Nội. Dù đã được thông báo, công an vẫn tìm cách gây khó khăn cho các nhân vật dân chủ này.

Hôm sau, ngày 13-5, phái đoàn đã có cuộc thăm viếng và tiếp xúc với các tu sĩ, giáo dân giáo xứ Thái Hà. Đoàn đã lắng nghe nhiều vấn đề liên quan đến hoạt động tôn giáo ở Việt Nam nói chung, Thái Hà nói riêng.

Sang ngày 14-05 (?), phái đoàn đã đến nhà tù Ba Sao, Nam Hà, để thăm linh mục Nguyễn Văn Lý và Luật sư Nguyễn Văn Đài. Lm Lý tỏ ra vui vẻ và nói nhiều. Ls Đài thì trông khô khan.

Sau đó, phái đoàn bay vào Sài Gòn và tại đây, trong ngày 16-05-2009, phái đoàn đã gặp Hòa thượng Quảng Độ đang bị quản thúc tại Thanh Minh thiền viện. Hòa thượng đã trình bày tình hình Giáo hội PGVNTN (tiếp tục bị CS đặt ra ngoài vòng pháp luật) và tình hình đất nước (vụ khai thác bauxite ở Tây Nguyên). Sau đó phái đoàn đến thăm Bác sĩ Nguyễn Đan Quế cũng đang bị quản thúc tại tư gia. Bs Quế đã trình bày khá đầy đủ tình hình tôn giáo tại VN, cho biết mọi tôn giáo tiếp tục bị nhà cầm quyền sách nhiễu, đàn áp. Phái đoàn cũng dự định gặp Ks Đỗ Nam Hải cùng ngày, nhưng ông đã bị công an ngăn cản.

Sang Chủ nhật 17-05, phái đoàn đã gặp riêng Thượng tọa Thích Thiện Minh rồi năm chức sắc Phật giáo Hòa Hảo tại Khách sạn Sheraton. Nhóm HH cho biết họ đã gặp nhiều khó khăn trong việc hành đạo, nhiều chức sắc và tín đồ của GH còn bị CS cầm tù.

Trở lại miền Bắc, phái đoàn đã đến thị xã Sơn La ngày 19-5 để gặp giáo dân Công giáo. Họ cho biết mình luôn bị chính quyền địa phương sách nhiễu và cấm cản cách vô lý.

Nói chung, tất cả những ai phái đoàn gặp gỡ đều mong Việt Nam bị đặt lại vào danh sách CPC.

Tin tổng hợp

PHÒNG THÔNG TIN PHẬT GIÁO QUỐC TẾ

THÔNG CÁO BÁO CHÍ

Thượng tọa Thích Viên Định nói về Pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất

❀❀❀❀❀ Paris 27-05-2009 ❀❀❀❀❀

Phòng Thông tin Phật giáo Quốc tế vừa nhận được hai văn kiện trong nước gửi ra để phổ biến. Hai văn kiện liên quan đến sự sách nhiễu, đàn áp của nhà cầm quyền Hà Nội đối với 20 Ban Đại diện Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN) ở các tỉnh Miền Trung và Miền Nam trong Mùa Phật Đản, mà đồng thời cũng là “Tháng 5 Bất Tuân Dân sự - Biểu tình Tại gia” do Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ nhân danh Hội đồng Lương Viện, GHPGVNTN, công bố hôm 29-3-2009.

Trong cuộc sách nhiễu, đàn áp các Ban Đại diện GHPGVNTN này, Nhà cầm quyền Cộng sản thường rêu rao rằng GHPGVNTN “bất hợp pháp”, vì đã sáp nhập vào “Giáo hội Phật giáo Nhà nước” năm 1981. Thượng tọa Thích Viên Định, Phó Viện trưởng Viện Hóa đạo, GHPGVNTN, viết bài “**Vấn đề Pháp lý của GHPGVNTN**” phân biện luận điểm hồ đồ và phi pháp của Nhà nước Cộng sản.

(Vi khuôn khổ tờ báo, chúng tôi xin phép không trích đăng Văn kiện thứ hai: “**Thư khuyên nhủ Trần Thanh, và ý nghĩa “Lời Kêu gọi Tháng 5 Bất tuân dân sự - Biểu tình Tại gia” của Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ**” của Huynh trưởng Lê Công Cầu, Vụ trưởng Gia Đình Phật tử Vụ, Viện Hóa đạo, GHPGVNTN)

Vấn đề Pháp lý của Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN)

I. Pháp lý Phật giáo thời Độc lập Tự chủ :

“Phật giáo truyền vào Việt Nam vào từ đầu thế kỷ I Tây lịch, nhưng mãi đến thế kỷ VIII mới thật sự phát triển, nhịp nhàng với thời kỳ đất nước bước vào thời đại tự chủ, thoát khỏi ách đô hộ phương Bắc thời đó.

Trong thời gian ấy các nhà truyền giáo Việt Nam đã khéo léo đưa Phật giáo vào lòng dân tộc mỗi lúc mỗi sâu đậm, đến nay chúng ta không tìm đâu ra trong Phật giáo một dấu vết gì gọi là ngoại lai hay phi dân tộc. Đó là thành công lớn lao trong sự nghiệp

truyền giáo của Tổ tiên chúng ta. Mặt khác, các nhà truyền giáo lúc bấy giờ cũng đã thành công nhiều trong sự nghiệp xây dựng đất nước, trong tư thế tự chủ hùng cường đối với phương Bắc sau bao thế kỷ bị đô hộ. Các nhân vật Phật giáo có công với đất nước như : Thái sư Khuông Việt Ngô Chân Lưu thời Đinh (968-980) và thời tiền Lê (980-1009) ; Quốc sư Vạn Hạnh thời Lý Công Uẩn, Quốc sư Khô Đầu thời Lý Nhân Tôn, Quốc sư Minh Không thời Lý Thần Tôn, Quốc sư Viên Thông thời Lý Anh Tôn (1010-1225) ; Quốc sư Phù Vân Trần Thái Tôn v.v... và đã giúp các vua nhà Trần như : Thái Tôn, Nhân Tôn xuất gia đầu Phật sau khi bình định được các giặc giã bên ngoài mở rộng bờ cõi, xây dựng nước nhà vững mạnh (1225-1400). Các vị Tổ sư truyền giáo của chúng ta các thời ấy không hề cầu xin các triều đại pháp lý nào cả mà chính các triều đại ấy đã khâm ban tôn phong các Ngài những tước hiệu lớn lao vinh dự hơn cả ngôi vua thì có pháp lý hành chánh thông thường nào hơn thế nữa !” (trích Bản tham luận của GHPGVNTN kỳ VII năm 1977)

II. Pháp lý Phật giáo thời Pháp thuộc đến chế độ Ngô Đình Diệm (1858- 1963) :

Khi đất nước bước vào thời kỳ suy vi thì Phật giáo cùng chung số phận với dân tộc. Nghĩa là khi giặc Pháp xâm chiếm xứ sở thì nước mất nhà tan và Đạo pháp cũng suy sụp.

Tuy nhiên, vào các thời kỳ 1925-1930, phong trào chấn hưng Phật giáo bắt đầu hoạt động thì thực dân Pháp bắt buộc các tổ chức Phật giáo Trung-Nam-Bắc thời đó muốn hoạt động phải chịu sự kiểm soát của chúng bằng những pháp lý cay nghiệt do các tên toàn quyền thuộc địa quyết định. Đó là những pháp lý tạm thời bất đắc dĩ và tủi nhục của một Tôn giáo cổ truyền của dân tộc từ địa vị một Tôn giáo xuống hàng Hiệp hội thông thường, và có lẽ chúng ta không bao giờ muốn có một pháp lý như vậy nữa.

III. Pháp lý của GHPGVNTN từ năm 1964 đến nay :

Giáo Hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất ra đời năm 1964. Sau năm 1975, hoàn cảnh đất nước thay đổi, nhưng GHPGVNTN cũng như nhiều Giáo Hội các Tôn giáo khác vẫn tiếp tục hoạt động.

Những sinh hoạt sau đây của GHPGVNTN sau năm 1975 là những minh chứng :

- Ngày 02-11-1975, xảy ra vụ 12 vị Tăng Ni ở Thiền viện Dược Sư tại Cần Thơ tự thiêu chống đối đàn áp của cộng sản. Ông Mai Chí Thọ, lúc đó là Giám đốc Sở Công an Sài Gòn, đến chùa Ấn Quang yêu cầu Viện Hóa đạo GHPGVNTN cử người xuống Cần Thơ để cùng với nhà cầm quyền điều tra. Viện Hóa đạo đã cử Hòa thượng Thích Quảng Độ, lúc đó là Tổng Thư ký VHK, thay mặt GH, dẫn phái đoàn xuống Cần Thơ điều tra xác nhận việc này. (Xem thêm trong sách “**Nhận định về những sai lầm tai hại của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với Dân Tộc và Phật giáo**” của HT Thích Quảng Độ, NXB Quê Mẹ, Paris 1995).

- Năm 1977, Thủ tướng Phạm văn Đồng đã ký lệnh thư “Không trở ngại” để GHPGVNTN được tổ chức Đại Hội Kỳ VII tại Sài Gòn.

- Năm 1980, nhà cầm quyền chấp thuận việc GHPGVNTN mở Đại Giới đàn Thiện Hòa tại chùa Ấn Quang Sài Gòn. v.v...

Tuy vậy, bên trong, Cộng sản vẫn theo đuổi việc thực hiện châm ngôn của Lê Nin : “**Đảng phải thông qua tôn giáo để tập hợp và khống chế quần chúng**”, nên nhà cầm quyền đã tìm mọi cách để cai quản, điều khiển các Tổ chức tôn giáo.

Đối với Phật giáo, nhà cầm quyền CS có những hoạt động sau đây :

- Năm 1976, thành lập tổ chức “Phật giáo Yêu Nước” do những vị sư theo cộng sản lãnh đạo, cộng với những vị sư xu thời. Tổ chức này rất nhỏ, ít nhân sự.

- Năm 1980, thành lập Ban Vận động Thống nhất Phật giáo. Trong đó có các thành viên của GHPGVNTN như : HT Thích Trí Thủ, Viện trưởng Viện Hóa đạo làm trưởng ban, và các HT Thích Trí Tịnh, Thích Minh Châu.

- Năm 1981, thành lập Giáo Hội Phật giáo Việt Nam, thành viên của Mặt Trận Tổ Quốc, công cụ của đảng Cộng sản Hà Nội. (Xin xem thêm Tài liệu “**Thống nhất Phật giáo**” của ông Đỗ Trung Hiếu)

Các tôn giáo khác, nhà cầm quyền cộng sản cũng có những hoạt động tương tự, nhưng mỗi tôn giáo có

hoàn cảnh, hệ thống tổ chức khác nhau nên kết quả cũng khác nhau.

Việc Cộng sản thành lập những tổ chức làm công cụ cho họ để tuyên truyền là đương nhiên. Nhưng lác léo ở chỗ, họ dùng một số người của mình, của Giáo Hội mình, GHPG VNTN, thi hành những việc theo ý muốn của họ, đó mới là vấn đề.

Năm 1981, Sau khi thành lập xong Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPG VN), thuộc MTTQ, nhà cầm quyền cộng sản tuyên truyền rằng GHPG VNTN không còn nữa, vì đã sáp nhập vào GHPGVN của MTTQ rồi.

Lý do nào Cộng sản nói như vậy ?

Cộng sản lấy cớ việc Hòa thượng Thích Trí Thủ, Viện trưởng Viện Hóa đạo nhận lãnh chức vụ Trưởng ban Vận động Thống nhất Phật giáo, tuy Ngài tuyên bố rằng Ngài nhận lãnh chức vụ Trưởng ban Vận động là với tư cách cá nhân, vì không được sự đồng ý của Giáo hội. Ngoài HT Trí Thủ, GHPGVNTN còn có HT Thích Minh Châu, Thích Trí Tịnh... làm Phó ban hoặc thành viên trong Ban Vận động này. Đặc biệt nhất là có một phái đoàn Đại diện cho GHPGVNTN tham dự Đại hội thành lập Giáo Hội Phật giáo VN tại chùa Quán Sứ Hà Nội, phái đoàn này do HT Thiện Siêu, người không có chức vụ gì trong Viện Hóa đạo, làm trưởng đoàn, và danh sách đề cử phái đoàn GHPGVNTN có đóng dấu Viện Hóa đạo.

Sự thật việc đó như thế nào ?

Xin trích một đoạn trong sách "Nhận định về những sai lầm của Đảng Cộng Sản Việt Nam Đối với Dân tộc và Phật giáo" của Hòa thượng Thích Quảng Độ liên quan vấn đề này :

"...Đến khoảng tháng 9 năm 1981, cố H.T. Trí Thủ, với danh nghĩa Trưởng ban vận động thống nhất Phật giáo, đề nghị Viện Hóa đạo cử Đại diện Giáo hội đi dự Đại hội Thống nhất Phật giáo sẽ họp tại Hà Nội vào cuối năm đó. Tôi đề nghị, nhà nước đã không cho triệu tập Đại hội bất thường, thì bây giờ phải triệu tập Hội đồng Viện Hóa đạo gồm mười một quận Giáo hội Đô thành để thông báo cho họ biết về việc này. Cố Hòa thượng Trí Thủ đồng ý.

Hôm sau tôi gửi văn thư mời các vị trong Ban Đại diện Giáo hội của mười một quận về chùa Ấn Quang họp. Hình như họ đã đoán trước được là cuộc họp này rất quan trọng nên họ về dự rất đông, không những chỉ có các vị Đại diện chính thức của mười một quận, mà còn có cả tăng ni về dự thỉnh, ngồi chật giảng đường, đứng ngoài sân và trên các hành lang trong chùa. Cố H.T. Trí Thủ chủ tọa cuộc

họp (xin nhắc lại, với tư cách Trưởng ban Vận động Thống nhất Phật giáo thì ngài là khách, nên lần trước ngài đã về "thăm xā giao" nhà Ngài. Nhưng hôm nay với tư cách Viện trưởng Viện Hóa đạo nên Ngài chủ tọa cuộc họp). Với tư cách Tổng thư kí Viện Hóa đạo GHPGVNTN, tôi đứng lên tuyên bố rõ lý do triệu tập cuộc họp. Trước hết, tôi đọc lại các văn thư mà Viện Hóa đạo đã gửi ra phủ Thủ tướng tại Hà Nội nói rõ quá trình thành lập Giáo hội và các cơ cấu tổ chức cùng các hoạt động của Giáo hội tại miền Nam Việt Nam trước ngày đất nước thống nhất, đồng thời, gửi kèm bản Hiến chương và Nội qui của Giáo hội để tường trình với nhà nước. Kế đó, tôi nói với các vị Đại diện Giáo hội trong cuộc họp như sau : **"Nay H.T. Viện trưởng Viện Hóa đạo đứng ra làm Trưởng ban Vận động Thống nhất Phật giáo, không biết ai đã thành lập ban này, thành lập ở đâu và ai đã bầu Hòa thượng làm Trưởng ban, Viện Hóa đạo hoàn toàn không được biết điều đó, và cho đến nay, Giáo hội cũng chưa chính thức được mời dự bất cứ cuộc họp nào bàn về thống nhất Phật giáo. Bởi vậy, Giáo hội chưa biết thống nhất trên cơ sở nào, theo hình thức nào và sau khi thống nhất, tư cách pháp lý của GHPGVNTN sẽ ra sao. Đây là vấn đề tồn vong của Giáo hội, mà theo Hiến chương Giáo hội, phải do Đại hội quyết định. Cách đây mấy hôm, tôi đã được sở Công an mời ra bảo tôi phải đồng ý thống nhất, tôi đã nói với ông Quang Minh (người tiếp tôi) là Ban chỉ đạo Viện Hóa đạo không đủ thẩm quyền quyết định việc quan trọng này, mà phải do Đại hội Giáo hội. Và tôi đã yêu cầu ông Quang Minh cho chúng tôi triệu tập Đại hội bất thường, mỗi tỉnh cần một vị Chánh đại diện hay Thư kí cũng được, nhưng ông Quang Minh đã không đồng ý, viện lẽ không còn đủ thì giờ ! Bây giờ đây H.T. Viện trưởng đề nghị Viện Hóa đạo cử Đại biểu Giáo hội đi dự Đại hội thống nhất Phật giáo sẽ họp ngoài Hà Nội, tôi nhận thấy Đại hội bất thường thì nhà nước không cho, bởi thế hôm nay Viện HĐ mời quý vị về họp để hỏi ý kiến và tùy quý vị quyết định".** Trước khi dứt lời để trao quyền điều khiển cuộc họp cho Hòa thượng chủ tọa, tôi có bày tỏ một vài ý kiến như sau :

"Kính bạch Hòa thượng Viện trưởng Viện Hóa đạo chủ tọa cuộc họp, kính thưa toàn thể quý vị, chắc quý vị cũng như tôi đều thấy rõ hiện nay con thuyền GHPGVNTN đang lênh đênh giữa biển khơi và gập sóng

to gió lớn, chưa biết sẽ chìm lúc nào. Vậy, nếu những ai trong quý vị có mặt ở đây hôm nay cảm thấy nguy nan sợ hãi mà muốn bước sang thuyền khác để thoát thân, thì xin quý vị ấy cứ việc tự do, không ai ngăn cản cả. Nhưng tôi chỉ xin quý vị ấy một điều là : trước khi bước sang thuyền khác quý vị cứ để mặc cho con thuyền Giáo hội lênh đênh trôi dạt trong sóng gió với những người còn ở lại trên đó, họ sẽ cố sức lèo lái. Nếu may mắn vượt qua cơn nguy nan mà đến được bờ bình an thì họ sống, còn nếu chẳng may con thuyền chìm thì họ cũng sẽ sẵn sàng chết theo nó, chứ quý vị ấy đừng đang tâm nhận chìm con thuyền của mình mà có lần đã từng đưa quý vị đến bờ danh vọng, lợi lộc, trước khi bước sang thuyền khác. Tôi chỉ xin quý vị có thể thôi. Tôi dứt lời và cảm ơn quý vị".

"Khi tôi nói xong thì cả trong hội trường và ngoài sân, ngoài các hành lang nổi lên những tràng pháo tay vang dội, rồi tôi thấy T.T. Trí Tịnh đứng dậy đi ra trước tiên, kế đó là T.T. Minh Châu và sau cùng là Hòa thượng Viện trưởng chủ tọa ! Thế là cuộc họp tự nhiên cũng tan. Sau đó tôi nghe có tiếng vọng lại : "Hôm nay thầy Quảng Độ mời chúng tôi về đây để thóa mạ chúng tôi". Còn lại Thượng tọa Huyền Quang và tôi, chúng tôi nhìn nhau một lúc rồi cũng giải tán !"

Đó là cuộc họp cuối cùng của Viện Hóa đạo bàn về việc có nên cử đại diện đi dự Đại hội thành lập GHPGVN tại chùa Quán Sứ Hà Nội hay không, và cuộc họp đã có kết quả bất thành. Viện Hóa đạo không còn cuộc họp nào khác bàn về vấn đề này nữa.

Hòa Thượng Quảng Độ viết tiếp :

"Ba hôm sau, Văn phòng Viện Hóa đạo nhận được bản "Thông báo" của Ban vận động thống nhất Phật giáo đề ngày 17-9-1981, do T.T. Minh Châu kí tên, dài lắm, tôi chỉ còn nhớ một đoạn ngắn, vì có lẽ nó là đoạn quan trọng nhất trong bản Thông báo. Đoạn ấy như sau :

"...Thượng tọa Thích Quảng Độ, Tổng thư kí Viện Hóa đạo, đã triệt hạ uy tín của toàn Ban vận động thống nhất Phật giáo Việt Nam, phá hoại công cuộc thống nhất Phật giáo, ngang nhiên thách thức với chính phủ và Mặt Trận Tổ quốc Việt Nam là những người đang khuyến khích và hỗ trợ sự nghiệp thống nhất Phật giáo cả nước !"

"Nhân đây tôi cũng xin thanh minh rằng tôi không chủ trương "phá hoại thống nhất Phật giáo" mà tôi chỉ muốn thống nhất trong tinh thần hòa hợp, đồng thuận theo đúng luật Phật "Hòa

hợp phủ ? - Hòa hợp !" (Chư tăng có hòa hợp không ? - Hòa hợp !); nghĩa là việc thống nhất Phật giáo là việc của chư tăng hai miền Nam Bắc, phải do chư tăng hai miền quyết định một cách hòa hợp và đồng thuận, chứ tôi không muốn nhà nước cộng sản can thiệp vào rồi bắt chúng tôi phải thống nhất theo ý muốn của nhà nước để sau dễ bề lợi dụng Giáo hội cho những mục đích chính trị và hợp thức hóa cho chủ trương tiêu diệt Phật giáo của đảng và nhà nước CS".

"Đến cuối năm 1981, Đại hội Thống nhất Phật giáo chính thức được mở ra tại Hà Nội. Tôi được biết, T.T. Thích Thiện Siêu cầm đầu một phái đoàn mười người nói là đại diện cho Giáo-hội Phật giáo Việt-nam Thống nhất, có văn thư đề cử đóng khuôn dấu Viện Hóa Đạo đường hoàng, tôi rất ngạc nhiên. Bởi vì T.T. Thiện Siêu có chức vụ gì trong Viện Hóa Đạo đâu, mà Viện Hóa Đạo cử T.T. Thiện Siêu làm đại biểu của Viện đi dự họp, còn khuôn dấu Viện Hóa Đạo do tôi cất giữ, khi đến văn phòng thì tôi mang đến, hết giờ làm việc thì tôi mang về, vậy khuôn dấu ở đâu ra ? Lúc đầu tôi không tin, bởi lẽ tôi biết T.T. Thiện Siêu là bậc học thức, có đức hạnh, tôi rất kính trọng Thượng tọa và tuyệt đại đa số tăng ni miền Nam cũng thế, không tin Thượng tọa lại có thể làm một việc như vậy, nhưng sau tôi mới biết rõ đó là sự thật !"

(còn tiếp một kỳ)

TỰ DO NGÔN LUẬN
Bán nguyệt san ra ngày 1
và 15 mỗi tháng

IN VÀ TẶNG TẠI VN

Địa chỉ liên lạc:

witness2005@gmail.com

Muốn đọc tờ báo trên mạng,
xin mời ghé:

<http://www.tdongonluan.com>

www.luongtamconggiao.com

www.tudodanchuvietnam.net

<http://tudongonluan.atspace.com>

<http://www.viet.no>

Trong trang mạng thứ 1,
thứ 2, thứ 3 và thứ 5 trên
đây, Quý vị có thể tìm thấy
hiều tài liệu đấu tranh cho
dân chủ tại Việt Nam

Cặp gỡ giữa Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ

-----và PHẬT GIÁO HÒA HẢO-----

Trần Văn, Á châu Tự do, 18-05-2009

Một phái đoàn thuộc Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ (USCIRF) hiện đang có mặt tại Việt Nam để tìm hiểu về tình hình tự do tôn giáo. Phái đoàn đã tiếp xúc với một số nhân vật đang tranh đấu cho tự do - dân chủ tại Việt Nam.

Mới đây phái đoàn đã tìm gặp đại diện của Phật giáo Hoà Hảo. Đó là vào lúc 11g trưa ngày 17-5 tại Khách sạn Sheraton ở Quận I, Tp. HCM. Trần Văn tường trình về cuộc gặp gỡ đó như sau :

Phật giáo Hoà Hảo không có tự do tín ngưỡng

Trần Văn : Thưa ông, chúng tôi được biết Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ đã gặp đại diện Phật giáo Hoà Hảo để hỏi thăm về tình hình Phật giáo Hoà Hảo hiện nay.

Ông Trần Hoài Ân : Đúng như ông nói. Phái đoàn vào Việt Nam làm việc với chính phủ Việt Nam lần này về vấn đề tự do tín ngưỡng - tôn giáo tại Việt Nam. Bên phía Phật giáo Hoà Hảo, tôi - Trần Hoài Ân và tu sĩ Lê Minh Triết cùng 4 đồng đạo khác đi theo ủng hộ chúng tôi, và chúng tôi đã trực tiếp gặp Phái đoàn.

Trần Văn : Thưa ông, trong buổi gặp đó ông đã trình bày những gì với Phái đoàn của Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ?

Ông Trần Hoài Ân : Chúng tôi được tự trình bày và trả lời một số câu hỏi của Phái đoàn chung quanh vấn đề tự do tôn giáo của Phật giáo Hoà Hảo tại Việt Nam.

Trần Văn : Những vấn đề đang xảy ra đối với Phật giáo Hoà Hảo ở Việt Nam mà các ông đã trình bày với Phái đoàn là gì ?

Ông Trần Hoài Ân : Chúng tôi đã trình bày với Phái đoàn về thực

trạng của Phật giáo Hoà Hảo mất tự do tín ngưỡng ở tại Việt Nam.

Trần Văn : Việc không có tự do tín ngưỡng đối với Phật giáo Hoà Hảo cũng như các tín đồ của Phật giáo Hoà Hảo chính xác là sao, xin ông cho biết cụ thể.

Dựng ra một Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo quốc doanh

Ông Trần Hoài Ân : Chính xác là Đảng Cộng Sản và Nhà nước Việt Nam trong một thời gian thật dài quyết tâm tiêu diệt Phật giáo Hoà Hảo mà không được bởi tín đồ Phật giáo Hoà Hảo đấu tranh ôn hoà cộng với yếu tố quốc tế, cho nên phía chính quyền đã dàn dựng ra một tổ chức Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo quốc doanh dùng toàn đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo Phật giáo Hoà Hảo, chi phối hết mọi nội dung Phật giáo Hoà Hảo, xoá gần hết những tín ngưỡng chân truyền của Phật giáo Hoà Hảo, cho nên tín đồ Phật giáo Hoà Hảo tiếp tục đấu tranh ôn hoà để đòi hỏi lại truyền thống tín ngưỡng của đạo mình đã bị xâm hại. Chúng tôi khẳng định là Phật giáo Hoà Hảo đã lâm vào tình trạng không được tự do tín ngưỡng ở tại Việt Nam.

Trần Văn : Thưa ông, sau khi nghe đại diện Phật giáo Hoà Hảo trình bày những vấn đề - như ông đã kể, phía Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế HK có ý kiến gì không ?

Ông Trần Hoài Ân : Phía Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ có trả lời rằng "Chúng tôi đã làm, đang làm và sẽ làm thế nào để cho chính phủ Việt Nam cải thiện tốt nhất về tự do tín ngưỡng cho Phật giáo Hoà Hảo cũng như cho các tôn giáo khác tại VN".

Giải quyết yêu cầu của Phật giáo Hoà Hảo

Trần Văn : Ngoài việc trình bày tình hình thực tế và những khó khăn mà Phật giáo Hoà Hảo đang đối diện tại Việt Nam, Phật giáo Hoà Hảo có đưa ra đề nghị cụ thể nào với UBTD Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ hay không ?

Ông Trần Hoài Ân : Chúng tôi có đưa ra yêu cầu. Chúng tôi là những tín đồ chân tu bao giờ cũng muốn cho đất nước của mình được bình ổn, nhưng phía chính quyền phải thật sự tôn trọng tự do tín ngưỡng của tôn giáo chúng tôi nói riêng và tự do tín ngưỡng của các tôn giáo khác đang có mặt tại Việt Nam nói chung.

Riêng về Phật giáo Hoà Hảo, chúng tôi tha thiết yêu cầu tổ chức quốc tế có trách nhiệm về tự do tôn giáo tiếp tục khuyến cáo chính phủ Việt Nam phải thả tù lương tâm của Phật giáo Hoà Hảo mà hiện giờ còn quý ông Nguyễn Văn Điền, Võ Văn Thanh Liêm và mười hai đồng đạo khác vì đấu tranh ôn hoà cho công bằng tôn giáo Phật giáo Hoà Hảo mà hiện còn đang bị cầm tù.

Yêu cầu phía chính quyền Việt Nam phải:

- giải tán ngay Giáo hội Phật giáo Hoà Hảo quốc doanh,
- rút chân đảng ra khỏi sinh hoạt tôn giáo,
- trả lại tín ngưỡng chân truyền của Phật giáo Hoà Hảo,
- chấp nhận đạo kỳ Phật giáo Hoà Hảo như trước,
- giáo lý Phật giáo Hoà Hảo phải được chấp nhận một cách toàn diện,
- hoàn trả giáo sản của Phật giáo Hoà Hảo đã bị tịch thu không có dữ kiện pháp lý sau ngày 30-4-1975.

Đây là những đề nghị cụ thể mà chúng tôi tha thiết mong rằng đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam phải sớm thoả mãn những yêu cầu đứng đắn của tín đồ Phật giáo Hoà Hảo.

Trần Văn : Thưa ông xin hỏi ông cuộc gặp giữa đại diện Phật giáo Hoà Hảo và Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế Hoa Kỳ diễn ra vào thời điểm nào và địa điểm nào ?

Ông Trần Hoài Ân : Dạ, vào lúc 11g trưa ngày 17-5 tại Khách sạn Sheraton ở Quận I, Tp. HCM.

Lén lút trốn tránh mới gặp được UBTD Quốc tế Mỹ

Trần Văn : Thưa ông, khi ông cũng các đồng đạo đến gặp Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ thì các ông có bị công an Việt Nam gây khó khăn gì không ?

Ông Trần Hoài Ân : Tất nhiên là phải có. Trường hợp cá nhân của tôi, tôi xin trả lời để công luận hiểu thêm cái cách mà nhà nước Việt Nam đã áp dụng.

Cá nhân tôi sau khi được thư mời của Lãnh Sự quán Hoa Kỳ, bởi vì thư mời đến bằng đường bưu điện của phía chính quyền Việt Nam cho nên khi thư mời thì ngành an ninh tăng cường tới lui giám sát, dòm ngó chặt chẽ tôi.

Tôi tiên liệu trước là chính quyền Việt Nam không bao giờ muốn có những cuộc tiếp xúc như thế này, nhưng đứng ra cản trở một cách thẳng thừng thì không thể được, bởi vì đây là một phái đoàn mang danh nghĩa quốc tế muốn gặp các tôn giáo để tìm hiểu những trở trở, những khó khăn.

Vì vậy cho nên tôi áp dụng cái cách là gửi hành lý tới nơi an toàn và trước 2 ngày theo thư mời thì tôi chọn giờ ngày 13 tôi đi tập thể dục khoảng 4 giờ sáng (giờ Việt nam). Tôi mặc quần ngắn, áo thun với tình cách như đi thể dục. Tôi phải lộn bộ 4 cây số khỏi nhà tôi. Tôi qua đò và tôi mặc đồ, tôi lên xe, tôi đi đến một nơi an toàn để chờ đúng ngày giờ tôi có mặt tại địa điểm theo thư mời của Lãnh Sự Quán Hoa Kỳ.

Trong thời gian tôi đi lánh như thế thì gia đình và đồng đạo điện cho biết là công an tăng cường giám sát chặt chẽ bởi vì họ nghĩ rằng tôi còn ở trong nhà, và tình trạng này kéo dài cho tới khi tôi về đến nhà.

Đó là một trong những biểu hiện rất cụ thể Phật giáo Hoà Hảo nói riêng và các tôn giáo nói chung tại VN vô cùng mờ nhạt, và đi ngược lại mọi ý nghĩa thực tế của nó.

Trần Văn : Còn các vị khác cùng đi với ông tới gặp phái đoàn của Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ thì họ có gặp khó khăn tương tự hay không ?

Ông Trần Hoài Ân : Tu sĩ Lê Minh Triết là người cũng trực tiếp

được mời như tôi thì tu sĩ Lê Minh Triết cũng áp dụng cách thức như tôi, và tình trạng giám sát nhà, tình trạng đeo bám cũng xảy ra tương tự như tôi vậy.

Trần Văn : Bằng những việc mà ông đã có trong giai đoạn vừa qua, bằng vào thực tế đã xảy ra với ông thì các ông phải tìm hiểu cách khác nhau để có thể đến gặp phái đoàn của Ủy hội Tự do Tôn giáo Quốc tế của Hoa Kỳ, ông dự đoán trong những ngày sắp tới tình trạng cá nhân các ông sẽ như thế nào? Điều gì sẽ xảy ra ?

Ông Trần Hoài Ân : Theo kinh nghiệm của những năm tháng vừa qua, chúng tôi chắc chắn một điều là chúng tôi sẽ bị ngành an ninh của phía chính quyền Việt Nam mời làm việc, và chúng tôi đã sẵn sàng.

Chúng tôi vì sự thịnh suy của tôn giáo mình, vì đạo cả, chúng tôi chấp nhận mọi gian nguy. Chúng tôi sẽ trực tiếp cho phía chính quyền Việt Nam, những người an ninh Việt Nam biết sự thật là chúng tôi chân tình trình bày những trở trở, những khổ đau của đạo mình để mong rằng các tổ chức công luận quốc tế có trách nhiệm về vấn đề tôn giáo quan tâm sâu sắc và tiếp tục khuyến cáo nhà nước Việt Nam phải trả tự do tín ngưỡng một cách thật sự cho Phật giáo Hoà Hảo cũng như cho các tôn giáo đang có mặt tại VN.

Ngoài dự đoán bị mời làm việc thì những khó khăn có thể xảy ra nữa là bị đeo bám, bị hạch sách, bị khó khăn đủ thứ, ngay cả những sự trù dập về kinh tế, về đời sống.

Nhưng tất cả những cái đó chúng tôi đều xem là nhỏ hơn và thấp hơn vận mệnh thịnh suy của đạo mình.

**Đấu tranh hoà
bình, bất bạo động.
Vạch trần mặt thật
Hồ Chí Minh.
Giải thể chế độ
Cộng sản độc tài.**

GIÁO DÂN THÁI BÌNH

nhất loạt tẩy chay văn nghệ ngày 19-05 mừng sinh nhật HCM

.....*Hải Hà 19-05-2009*.....

Truyền thống Thái Bình

Thái Bình là giáo phận có số giáo dân đông đảo, kiên vững đức tin dù trong hoàn cảnh khó khăn ngặt nghèo nhất. Ngay từ thời Giám mục tiên khởi của Giáo phận là Đôminicô Maria Đinh Đức Trụ, (1908-1960-1982), Giáo phận Thái Bình nổi tiếng là một Giáo phận vững vàng về lòng tin và mạnh mẽ đức mến.

Năm 1954, trước làn sóng nhiều linh mục bỏ chạy vào Nam trước thảm họa cộng sản, Linh mục Đinh Đức Trụ tình nguyện ở lại với giáo phận Thái Bình và được Đức cha Santos Ubierna (Ninh) đương nhiệm Giám mục Thái Bình trao phó trách nhiệm điều khiển giáo phận trong hoàn cảnh giáo phận không có Giám mục, từ giữa năm 1954.

Nhiều câu chuyện, nhiều giai thoại về Đức Giám mục Đôminicô Maria Đinh Đức Trụ hiện vẫn còn truyền lại trong giáo dân và nhân dân Thái Bình về thời kỳ này với lòng tự hào và luyến tiếc. Đặc biệt, người ta khâm phục sự nhìn xa, trông rộng của Đức Giám mục Đôminicô Maria Đinh Đức Trụ trước thảm họa cộng sản. Ngài đã hướng dẫn giáo dân sống đúng đường lối tin mừng, cảnh giác trước những hậu quả xấu xa của phong trào như “hợp tác hóa sản xuất nông nghiệp”... mà nhà nước buộc mọi người phải nghe theo để rồi sụp đổ và đưa đất nước vào đói nghèo.

Một vài giai thoại đáng nhớ về Đức Giám mục Đôminicô Maria Đinh Đức Trụ còn được kể lại như sau: “Thời cộng sản còn hoành hành khát máu, để đi viếng thăm mục vụ các xứ đạo, Đức cha Đaminh Đinh Đức Trụ, giám mục chính tòa địa phận Thái Bình, thường phải giả

dạng đi qua mặt công an cộng sản mới đến được các xứ đạo. Khi thì ngài đóng vai ông bố bế con thơ, có bà mẹ lẽo đẽo theo sau. Có lần, ngài cải trang thành người lái lợn: cũng áo nâu sồng, “quần xắn móng lợn”, nón lá bung vành... khệ nệ khiêng một con lợn... Qua đồn công an ngài tập vào nghỉ, đặt lợn xuống cạnh đồn, thờ hồn hên, lấy khăn lau mồ hôi nhễ nhãi chảy, lấy nón quạt cho đỡ mệt và xin nước uống, lại còn nói chuyện khôi hài khiến công an không nghi ngờ, vì Đức cha có dáng dấp nông dân, chứ không đạo mạo trắng trẻo như người học thức. Để phục vụ dân Chúa, người mục tử khôn ngoan không quản ngại đóng vai một ông lái lợn, can đảm đi qua hang sói, để đến được với đoàn chiên Chúa đã trao phó cho mình. Trong 22 năm trách nhiệm chủ chăn, Ngài đã tỏ ra là một vị chủ chăn khôn ngoan và sáng suốt trong quyết định, bình dân và hiền từ trong tiếp xúc, đạo đức và hy sinh”.

Giáo dân Thái Bình nói riêng, nhân dân Thái Bình nói chung có truyền thống quật cường và bất khuất không chấp nhận sự bạo ngược của chính quyền. Những cuộc nổi dậy của nhân dân toàn tỉnh Thái Bình những năm 1996-1997 vẫn còn dư âm đến hôm nay làm cho nhà cầm quyền mỗi lần nhớ đến vẫn tay đập, chân run.

Sự kiện hôm nay

Gần đây, sự kiện ngày 2-5-2009, giáo dân Giáo phận Thái Bình hành hương Đức mẹ Thái Hà đã bị các cấp cầm quyền, công an ngăn cản ráo riết và trắng trợn bất chấp luật pháp đã cho giáo dân nhận ra bộ mặt nhân nghĩa giả trá của họ. Ngay cả Giám mục F.X Nguyễn Văn Sang cũng phải “trốn đi từ tối hôm trước” và khi đến Thái Hà còn có

người sợ bị ngăn chặn. Nhiều giáo dân bị ngăn chặn trở lại nhà không được đến hành hương Đức Mẹ Thái Hà để linh ơn Đại xá đã hết sức phần ứt trước thái độ trắng trợn của nhà cầm quyền.

Giám mục F.X Nguyễn Văn Sang đã gửi “Thư ngỏ” về việc này, nhưng đến nay vẫn mọi chuyện rơi vào sự im lặng như đá ném ao bèo. Dường như nhà cầm quyền đã “điếc” trước những lời này hoặc cố tỏ ra thái độ coi thường ý kiến của Giám mục Thái Bình hiện nay. Tuy nhiên, vẫn có nhiều giáo dân, nhất là các đội kèn nữ, các đội trống... bất chấp khó khăn, vượt qua nguy hiểm về bằng được bên Mẹ Thái Hà với niềm khao khát và niềm vui khôn tả. Những tấm gương đó đã được các linh mục kịp thời động viên và khen ngợi, giáo dân hết sức phần ứt.

Ngày 13-5-2009, nhân ngày lễ Mẹ Fatima tại Giáo xứ Cổ Việt, linh mục Đôminicô Đặng Văn Cầu – Tổng Đại diện của Giáo phận – đã lên tiếng phản đối mạnh mẽ hành vi cản trở tự do đi lại và hoạt động tín ngưỡng của nhà cầm quyền Việt Nam tại Hà Nội và Thái Bình trước mặt đầy đủ các quan chức từ xã đến huyện. Ngài đã đặc biệt khen ngợi và bày tỏ sự cảm phục đối với lòng can đảm của giáo dân Thái Bình, đặc biệt là chị em đội kèn nữ Giáo xứ An Lạc, Cam Châu.

Thái Bình là Giáo phận có nhiều giáo xứ tổ chức các đội kèn nam, nữ và các đội trống rất phong phú. Đặc biệt, giáo xứ Hoàng Xá có chiếc trống sấm lớn nhất Việt Nam hiện nay, chiếc trống này đã vang lên hồi trống cầu nguyện cho Sự thật – Công lý – Hòa bình mở đầu năm 2009. Nhà cầm quyền đã cho công an các huyện Vũ Thư, Thái Thụy, một mặt sách nhiễu các giáo dân, làm khó dễ cho họ, đặc biệt là chị em đội kèn nữ Cam Châu, An Lạc khi đi hành hương... mặt khác cho cán bộ văn hóa đến các giáo xứ có các đội kèn, trống, các đội văn nghệ... mời và vận động các đội tập luyện văn nghệ tham gia hội diễn văn nghệ tại huyện Vũ Thư ngày 17-5-2009 để chào mừng ngày 19-5 – sinh nhật “Cáo Hồ”.

Điều đặc biệt ở đây, là họ chỉ mời các đội văn nghệ, kèn trống của các giáo xứ Công giáo, không có bất cứ đội văn nghệ nào bên ngoài tham dự “hội diễn” này. Đây là một kế khá thâm hiểm: nhà cầm quyền không muốn những tiếng kèn, tiếng trống này vang lên những lời ca ngợi Thiên Chúa và Mẹ Maria, trái lại, dùng nó để ca ngợi, sùng bái một cá nhân được thần thánh hóa, nhằm lừa bịp mọi người.

Nếu sự kiện này được tổ chức trót lọt, báo chí, truyền hình nhà nước được dịp tung hô các đội kèn, đội trống các xứ đạo đã vang lên ca ngợi ơn đấng, ơn bác để làm gương cho các xứ khác noi theo mà quên đi nhiệm vụ của họ là chỉ thờ phượng Thiên Chúa.

Một điều hết sức thú vị, là tất cả những đội kèn, đội trống trước đây nếu được chính quyền ưu ái, thì hẳn đã hết sức cảm động và cảm ơn. Họ đã đi hành hương vất vả, tự túc kinh phí và bị ngăn chặn nhưng vẫn hăng hái và hăm hở tìm cách đi bằng được, nay được nhà nước kêu mời, cấp kinh phí và ưu ái nhiều mặt.

Nhưng lần này, tất cả các giáo xứ như An Lạc, Bồng Tiên, Cổ Việt, An Châu, Đông A, Trung Đông, Trại Gạo, Kinh Danh, Truyền Tin, An Lão, Văn Lâm, Đức Long, Đội Trạch, Hoàng Xá... đều nhất loạt không tham gia hội diễn này. Vì vậy hội diễn đã không thể diễn ra. Như vậy, vở diễn đã bị cháy rất ngoạn mục.

Đây là sự bất ngờ và làm choáng váng nhà cầm quyền trước sự bày tỏ thái độ của giáo dân Thái Bình qua những việc làm bất nhân và bất chấp luật pháp của họ với giáo dân vừa qua. Thậm chí, có những giáo xứ còn nói thẳng vào mặt nhà cầm quyền: “Trống kèn của chúng tôi sắm ra để thờ phượng Thiên Chúa, tại sao chúng tôi đi hành hương Thái Hà thì bị ngăn cản từ trung ương đến địa phương một cách bất hợp pháp, nay các ông lại bày trò mời chúng tôi biểu diễn ca ngợi Hồ Chí Minh của các ông với mục đích gì”?

Trước sự phản ứng mạnh mẽ của giáo dân, nhà cầm quyền đã buộc phải cúi mặt khi hội diễn không

thể diễn ra theo thâm ý của họ. Đây là một bài học mà giáo dân Thái Bình đã dạy cho nhà cầm quyền vốn quen thói áp đặt và ngang ngược ngăn cản bất hợp pháp quyền của công dân.

Đây cũng là bài học của giáo dân bày tỏ thái độ của mình cho nhiều người chưa hiểu hoặc vẫn có thái độ nhu nhược, hèn nhát, thỏa hiệp với những âm mưu, những thủ đoạn đê hèn của nhà cầm quyền cộng sản với Giáo dân, Giáo hội. ◆◆◆◆

HỒ SƠ THÊM LỤC ĐỊA

so sánh hồ sơ của VNCH và hồ sơ của VNCS

.....Văn phòng Cựu TT Nguyễn Bá Cẩn 18-05-2009.....

(Vi lý do kỹ thuật, chúng tôi không thể đưa vào đây hai bản đồ thêm lục địa của VHCH và VNCS. Xin đọc giả vui lòng thông cảm)

Trong tuần lễ vừa qua, Văn Phòng Cựu Thủ Tướng VNCH Nguyễn Bá Cẩn nhận được rất nhiều điện thư từ các đoàn thể ghi danh đệ nạp Liên Hiệp Quốc hồ sơ thêm lục địa VNCH, yêu cầu Văn Phòng cho biết khác biệt giữa hồ sơ VNCH và hồ sơ của Cộng sản Việt Nam ra sao?

Do đó trọn bản tin số 4 này nhằm phúc đáp thỏa mãn lời yêu cầu thiết yếu của các đoàn thể đã ghi danh với VNCH. Trước hết, Văn Phòng xin công bố tài liệu Executive Summary của VNCH, sau đó sẽ so sánh với hồ sơ do CSVN đệ nạp.

A/ Tài liệu Executive Summary trong hồ sơ VNCH đệ nạp Liên Hiệp Quốc có nội dung nguyên văn như sau:

B/ So sánh với hồ sơ do CSVN đệ nạp:

Căn cứ vào tài liệu và hải đồ trong Executive Summary đệ nạp cho Liên Hiệp Quốc, **hồ sơ đăng ký của VNCH** ấn định rõ rệt lần ranh thêm lục địa khởi sự từ cửa sông Bến Hải chạy theo vĩ tuyến 17 đến điểm cố định tận cùng ngoài khơi đúng 350 hải lý tính từ đường cơ sở và từ đó chạy xuống miền Nam cũng theo chiều rộng 350 hải lý, đối diện cửa sông Cửa Long trong đất liền. Từ đây, mặt biển hẹp lại dần cho đến khi

giáp nối với Vịnh Thái Lan nên ở miền Nam Biển Đông, VNCH dùng lần ranh vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý làm ranh giới thêm lục địa cho đến tận Hà Tiên.

Trong **hồ sơ thêm lục địa Cộng sản Việt Nam** đệ nạp Liên Hiệp Quốc, ranh giới ngoài cùng (outer edges) của thêm lục địa được Việt Nam Cộng sản ấn định như sau trong tài liệu Executive Summary:

“Detailed description of the outer limits of Vietnam’s extended continental shelf: North Area (VNM-N). This Submission in respect of the VNM-N Area refers to an area defined

as follows: The Northern boundary is the equidistance line between the territorial sea baselines of Vietnam and the territorial sea baselines of the People’s Republic of China; the Eastern and Southern boundaries are the outer limits of the continental shelf as defined in this Submission pursuant to Article 76 (8) of the UNCLOS 1982; the Western boundary is 200 M limit from the baselines from which the breadth of the territorial sea of the Socialist Republic of Vietnam is measured”.

1/ Phân tích về ranh giới lãnh hải phía Bắc của CSVN :

“The Northern boundary is the equidistance line between the territorial sea baselines of Vietnam and the territorial sea baselines of the People’s Republic of China” (Ranh giới phía Bắc là đường trung tuyến giữa đường cơ sở lãnh hải Việt Nam và đường cơ sở lãnh hải Cộng Hòa Nhân Dân Trung Quốc).

Nhận định:

Ở phía Bắc, VNCS không có vẽ lần ranh thêm lục địa trên hải đồ mà chỉ tuyên bố một cách tổng quát và ngầm hiểu lãnh hải của VN phù hợp với những gì đã được nhượng cho Trung Cộng trong Hiệp định Biên giới Lãnh Hải ký (với Trung Cộng) năm 2000 theo đó VNCS đã nhượng cho Trung Cộng 11 ngàn cây số vuông, nếu so sánh với Hoà ước Thiên Tân 1885 (do Pháp, đại diện cho Việt

Nam, ký với Trung Hoa). Hiệp định năm 2000 là một hiệp định bất bình đẳng ký dưới áp lực của Trung Cộng. Hiệp định này chỉ có giá trị giữa hai nước. Như vậy ví dụ ngày giờ nào Trung Hoa sụp đổ vì loạn lạc thì Việt Nam có thể nại lý do để đơn phương tuyên bố bãi ước. Nay, Việt Nam lại hợp thức hóa việc nhượng biển này trong hồ sơ Thềm Lục Địa nạp cho Liên Hiệp Quốc, khiến cho sau này khó bề vận động thay đổi một văn kiện quốc tế để đòi lại phần lãnh hải đã mất vào tay Trung Hoa! Tại sao chuyên viên công pháp quốc tế của VNCS lại dốt đến thế?

2/ Phân tích về ranh giới lãnh hải phía Đông và Nam của CSVN :

"The Eastern and Southern boundaries are the outer limits of the continental shelf as defined in this Submission pursuant to Article 76 (8) of the UNCLOS 1982" (ranh giới phía Đông và phía Nam là đường ranh giới ngoài cùng của thềm lục địa ấn định trong hồ sơ này dựa theo Điều 76 (8) của Công Ước Liên Hiệp Quốc về Luật Biển năm 1982)

Nhận định:

Trong tài liệu Executive Summary đệ nạp cho Liên Hiệp Quốc, CSVN cũng không vẽ lần ranh rõ rệt phân biệt đâu là thềm lục địa Việt Nam và đâu là thềm lục địa Trung Hoa. CSVN chỉ vẽ một đường thẳng từ ngoài khơi Bình Thuận (tọa độ 10.79843008/112.6262326) chạy chéo theo hướng Đông Bắc lên đến ngoài khơi Quảng Ngãi (tọa độ 15.06712679/ 115.1484514), cách bờ biển Quảng Ngãi 350 hải lý thì dừng tại đây, như được chứng minh trong hải đồ trên đây. Hai đường dọc 200 hải lý và mức tối đa 350 hải lý vẽ trên hải đồ không thể dùng để thay thế lần ranh thềm lục địa trừ khi quốc gia liên hệ ấn định rõ rệt lần ranh bằng những điểm cố định mà vị trí trên biển phải được xác nhận bằng tọa độ kinh vĩ độ, đúng theo Điều 76 đoạn 7 của Công Ước LHQ về Luật Biển, nguyên văn như sau: " 7. Quốc gia ven biển ấn định ranh giới ngoài thềm lục địa của mình, khi thềm này mở rộng quá 200 hải lý kể từ đường cơ sở dùng để tính chiều rộng lãnh hải, bằng cách nối liền các điểm cố định xác định bằng hệ tọa độ kinh vĩ độ, thành các đoạn thẳng dài không quá 60 hải lý".

CSVN không ấn định rìa lục địa phía Nam đảo Hải Nam (như hải đồ của VNCH) để phân ranh rõ rệt giữa hai nước trong hồ sơ đệ nạp. Cái gọi là ranh giới thềm lục địa do CSVN đệ nạp chẳng khác nào một cây gậy chôn cheo leo ngoài sân thì làm sao định giới được đâu là ranh bất động

sản của gia chủ, đâu là trong và đâu là ngoài ranh giới? Từ Vịnh Bắc Việt đến Bình Thuận thẳng xuống tận ranh lãnh hải chung với Mã Lai, hải đồ để trống như bỏ ngõ, thậm chí cũng không bao gồm giành lại quần đảo Hoàng Sa, mặc sức cho Trung Cộng tự do thao túng, mặc sức cho Trung Cộng tự do chiếm biển của Việt Nam. Một khi đã đăng ký thềm lục địa mà không ấn định ranh giới rõ rệt là mở cửa cho các láng giềng nhất là láng giềng bá quyền Trung Cộng tự do xâm chiếm lãnh hải của mình. Thật là một tai họa khủng khiếp vô tiền khoáng hậu cho đất nước.

CSVN thừa biết chủ trương bá quyền ngàn đời của Hán tộc là thôn tính Việt Nam. Bằng chứng là năm 1974, Hán tộc đã xâm chiếm Hoàng Sa sau trận hải chiến với Hải quân thuộc Quân Lực VNCH. Năm 1979 Hán tộc đã tấn công miền Bắc chiếm giữ một số đất đai chiến lược dọc theo biên giới. Kể từ năm 1988, Hán tộc đã xâm chiếm lần hồi trên 10 đảo tại Trường Sa. Chưa hết. Liên tiếp trong những năm 1999 và 2000, Hán tộc đã khống chế và áp lực CSVN phải nhượng hàng ngàn cây số vuông đất liền và 11 ngàn cây số vuông trên biển cả, qua hai hiệp định ấn định biên giới trong nội địa và ngoài biển. Rồi ngay năm 2009 này, Hán tộc đã đoạt được nhượng địa ở Cao nguyên Trung phần qua hình thức trá hình khai thác "bôxít". Ngoài ra Hán tộc cũng đã có hành động khêu khích, bắn giết ngư dân Việt Nam hành nghề ở miền Trung và ngăn cản Việt Nam tiến hành công trình thăm dò tìm dầu ngay trong lãnh hải của mình. Thế thì tại sao nhân cơ hội ngàn năm một thuở này CSVN lại không VẾ LẤN RANH công khai giành thềm lục địa và khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa? Tại sao không vẽ lần ranh từ Hải Ninh đi vòng bờ biển hình chữ "S" đến tận Hà Tiên để được LHQ và thế giới nhìn nhận?

Cộng sản Việt Nam phải thừa biết rằng Trung Cộng đã vẽ bản đồ "lưỡi bò" giành 90% Biển Đông cho bọn chúng. Bản đồ của chúng vẽ bao gồm trọn Hoàng Sa Trường Sa và trọn luôn cả vùng đặc quyền kinh tế 200 hải lý do Luật Biển của Liên Hiệp Quốc cấp cho mọi quốc gia ven biển trong đó có Việt Nam. Bản đồ của chúng vẽ cũng thôn tính luôn các phần lãnh hải xuống tận Mã Lai cách xa bờ biển Trung Hoa 800 hải lý, trong Luật Biển cho phép các nước ven biển giành thềm lục địa quá 200 hải lý cũng chỉ được giành tới mức tối đa 350 hải lý mà thôi.

Do đó chắc chắn 100% là Trung Cộng sẽ không bao giờ dám đệ nạp hồ sơ áp dụng luật rừng côn đồ của bọn chúng, vì nếu đệ nạp thì sẽ bị LHQ từ chối đăng ký ngay. Quyết định của LHQ có giá trị tối hậu về công pháp quốc tế và sẽ là một trở ngại lớn cho Trung Cộng vĩnh viễn về sau. Do đó mà lâu nay Trung Cộng chỉ dùng vũ lực xâm lăng hoặc hăm dọa các nước Đông Nam Á yếu thế. Thế thì tại sao nhân cơ hội ngàn năm một thuở này CSVN lại không VẾ LẤN RANH công khai giành thềm lục địa và khẳng định chủ quyền của Việt Nam trên hai quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa?

Lý do là vì CSVN không dám giành thềm lục địa nhiều hơn những gì đã ký trong Hiệp định năm 2000. Do đó, Trung Cộng đã không phản đối hồ sơ thềm lục địa của CSVN liên quan đến miền Bắc, như đã phản đối hồ sơ đệ nạp chung với Mã Lai liên quan đến miền Nam Biển Đông. Nói về thiệt hại của đất nước Việt Nam do hồ sơ đệ nạp của CSVN thì phải nói rằng khi CSVN không dám công khai khẳng định một cách rõ rệt thềm lục địa của Việt Nam, CSVN đã bỏ ngõ cho Trung Cộng áp dụng bản đồ "lưỡi bò" của bọn chúng bằng vũ lực, tức là tùy sở thích, Trung Cộng có thể chiếm 90% Biển Đông ngoài khơi Việt Nam, chiều dọc Bắc Nam từ vĩ tuyến 05° 18' đến trên vĩ tuyến 17°, chiều rộng từ bờ biển chạy ra khơi tận 350 hải lý. Cứ nhân chiều dọc và chiều ngang của phần biển trên đây thì sẽ thấy với hồ sơ của VNCS, đất nước sẽ thiệt hại bao nhiêu trăm ngàn cây số vuông.

Mất mát hàng trăm ngàn cây số vuông này là do hồ sơ của CSVN bỏ ngõ Biển Đông cho Trung Cộng.

Cách biệt giữa hồ sơ VNCH và VNCS là hồ sơ VNCH khẳng định chủ quyền quốc gia trên Hoàng Sa Trường Sa và giành tối đa 350 hải lý tính từ đường cơ sở, công khai minh định bằng lời văn và xác định bằng hải đồ cùng hệ tọa độ kinh vĩ độ rõ rệt và chính xác, không thể hiểu lầm hay ngầm hiểu một cách khác được.

Kính mời vào xem và ghi tên gia nhập Khôi 8406 ở trang mạng của Khôi :
<http://khoi8406vn.blogspot.com>

Đế quốc phương Bắc thôn tính biển Đông Việt Nam đầu hàng Đại Hán

Ls Nguyễn Hữu Thống 13-05-2009

Ngày 7-5 vừa qua Chính phủ Hà Nội đã đệ trình đơn đăng ký từng phần (partial submission) đề yêu cầu Ủy ban Định ranh Thềm Lục địa Liên Hiệp Quốc cho Việt Nam mở rộng thềm lục địa pháp lý 200 hải lý (370km) thành thềm lục địa mở rộng hay thềm lục địa địa chất tới mức 350 hải lý (650 km) chiếu Điều 76 Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển 1982. Đơn đăng ký đã được đệ nạp trong thời hạn luật định và sẽ được Ủy ban Định ranh Thềm Lục địa Liên Hiệp Quốc đăng đường vào khóa họp tại Nữ Ước từ trung tuần tháng 8 đến trung tuần tháng 9 tới đây. Sau khi cứu xét hồ sơ căn cứ vào những tiêu chuẩn đặc thù ghi trong Bản Cương lĩnh về Khoa học Kỹ thuật ngày 13-5-1999, Ủy ban Phân định Thềm Lục địa sẽ công bố những khuyến cáo có hiệu lực chấp hành chung quyết buộc các quốc gia đăng ký phải tôn trọng và thi hành.

Về mặt pháp lý, chiếu Điều 76 Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển, tại Biển Đông Nam Á hay Biển Đông, các quốc gia duyên hải như Trung Quốc, Việt Nam, Nam Dương, Mã Lai, Brunei, Phi Luật Tân được hưởng quy chế thềm lục địa pháp lý rộng 200 hải lý từ biển lãnh thổ ra khơi. Chiếu Điều 77 Công ước Liên Hiệp Quốc về Luật biển thềm lục địa, 200 hải lý thuộc chủ quyền tuyệt đối và đặc quyền chuyên hữu của quốc gia duyên hải trong việc thăm dò và khai thác dầu khí. Mọi sự xâm chiếm dầu có vỏ trang hay không của ngoại bang đều vô giá trị và vô hiệu lực. Chủ quyền tuyệt đối của Việt Nam tại các thềm lục địa Hoàng Sa và Trường Sa không tùy thuộc vào điều kiện phải có sự chiếm cứ (occupation), thăm dò (exploration), khai thác (exploitation) hay công bố minh thị

(express proclamation). Do đó, dầu không còn việc chiếm cứ 13 đảo tại Hoàng Sa từ 1974 và một số đảo, cồn, đá, bãi tại Trường Sa từ 1988, Việt Nam vẫn không mất chủ quyền lãnh thổ tại các hải đảo này.

Tại quần đảo Hoàng Sa về phía đông bắc có 7 đảo thuộc nhóm An Vĩnh (Amphitrite) là các đảo Phú Lâm, Lincoln, đảo Cây, đảo Hòn Đá, đảo Bắc, đảo Trung và đảo Nam. Về phía tây nam có 6 đảo thuộc Nhóm Lưỡi Liềm (Crescent, tiếng Pháp là Croissant) là các đảo Hoàng Sa, Quang Hòa, Duy Mộng, Quang Ảnh, Hữu Nhật và Trí Tôn. Các hải đảo này nằm trên thềm lục địa Việt Nam tại các vĩ tuyến 17-16-15 cách bờ biển Việt Nam khoảng 160 hải lý. Riêng đảo Trí Tôn phía cực nam tọa lạc tại vĩ tuyến 15.47 Bắc cách Quảng Ngãi 135 hải lý.

Theo Tòa án Quốc tế The Hague, *muốn thủ đắc chủ quyền các đảo vô chủ, phải có sự chiếm cứ hòa bình trong một thời gian liên tục và trường kỳ.*

Tháng 1-1974, thừa dịp quân lực Hoa Kỳ rút khỏi Việt Nam, Trung Quốc đã dùng võ trang xâm chiếm 6 đảo Hoàng Sa thuộc nhóm Lưỡi Liềm. Trước đó, vào cuối năm 1946, thừa dịp Hải quân Pháp rút khỏi Biển Đông, Trung Quốc đã xâm chiếm bất hợp pháp 7 đảo Hoàng Sa thuộc nhóm An Vĩnh. Sự chiếm cứ võ trang này đi trái với án lệ cố định của Tòa án Quốc tế The Hague cũng như trái với Công ước Liên Hiệp quốc về Luật biển.

Hơn nữa từ thế kỷ 16 dưới đời Nhà Nguyễn xứ Đàng Trong, kể đến đời Nhà Nguyễn Tây Sơn và Quốc gia Việt Nam thống nhất đời Nhà Nguyễn Gia Long, Việt Nam đã chiếm cứ ôn hòa, trường kỳ và liên tục các quần đảo Hoàng Sa và

Trường Sa, đồng thời minh thị công bố chủ quyền và hành sử chủ quyền tại các quần đảo này. Như vậy *các hải đảo của Việt Nam tại Biển Đông không phải là đất vô chủ (terra nullius)* vì thuộc chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam liên tục ít nhất từ 5 thế kỷ nay.

Năm 1949, do Hiệp định Elysée, Pháp trao trả chủ quyền độc lập và thống nhất cho Quốc gia Việt Nam với sự toàn vẹn lãnh thổ từ Nam Quan đến Cà Mau. *Lãnh thổ có nghĩa là đất liền, hải phận và không phận.* Như vậy không có sự chối cãi rằng Quốc gia VN đã thủ đắc chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

Sự xâm chiếm Biển Đông bằng võ trang của Quân đội Trung Quốc trong những năm 1946, 1974 và 1988 không được Tòa án và Luật pháp nhìn nhận, cũng như sự xâm chiếm võ trang các hải đảo tại Biển Đông của Quân đội Nhật Bản thời Thế chiến II.

Năm 1951, 51 quốc gia đồng minh tham dự Hội nghị San Francisco để ký Hiệp ước Hòa bình và Tái thiết Nhật Bản. Tại Hội nghị, Nhật Bản tuyên bố khước từ chủ quyền tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nhưng không nói để trả cho nước nào. Trong Dự án Hiệp ước Hòa bình San Francisco 1951, các quốc gia đồng minh tham dự Hội nghị chỉ quyết định trao trả cho Trung Quốc đảo Đài Loan và quần đảo Bành Hồ tại Thái Bình Dương. Trong một phiên họp khoáng đại, Ngoại trưởng Liên Xô đệ nạp bản Tu Chính án yêu cầu Hội nghị trao cho Trung Quốc các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Tuy nhiên tu chính án của Liên Xô đã bị Đại hội bác bỏ với 46 phiếu chống và 3 phiếu thuận. Sau đó trưởng phái đoàn Quốc gia Việt Nam là Thủ tướng Trần Văn Hữu đã lên diễn đàn công bố chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa mà không gặp sự phản kháng nào, kể cả của Liên Xô (lúc này là quốc gia đồng minh với Anh, Mỹ, Pháp và Trung Hoa từ thời Thế chiến II).

Năm 1954, 7 quốc gia tham dự Hội nghị Geneva về Việt Nam trong

đó có ngũ cường Anh, Mỹ, Pháp, Liên Xô và Trung Quốc cùng 2 nước Việt Nam là Quốc gia Việt Nam (Miền Nam) và Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (Miền Bắc). Anh Quốc và Liên Xô là đồng chủ tịch Hội nghị. Hiệp định Geneva ngày 20-7-1954 một lần nữa đã minh thị xác nhận chủ quyền lãnh thổ và lãnh hải của Quốc gia Việt Nam từ vĩ tuyến 17 vào Nam (Quảng Trị-Cà Mâu).

Điều 4 Hiệp định Geneva ngày 20-7-1954 quy định như sau:

Giới tuyến giữa Miền Nam và Miền Bắc kéo dài ra ngoài hải phận theo một đường thẳng góc với đường ven biển. **Quân đội Việt Nam Dân chủ Cộng hòa phải rút khỏi tất cả các hải đảo về phía Nam giới tuyến (vĩ tuyến 17) để trao trả chủ quyền các hải đảo này (tại Hoàng Sa và Trường Sa) cho Quốc gia Việt Nam (năm 1954) và Việt Nam Cộng hòa từ năm 1955. Các hải đảo này tọa lạc từ vĩ tuyến 17 (Quảng Trị) đến Vĩ Tuyến 7 (phía Đông Nam Cà Mâu)**

Năm 1954 Pháp và Trung Quốc đã chủ xướng triệu tập Hội nghị Geneva về Việt Nam với Liên Xô và Anh Quốc là đồng chủ tịch Hội nghị. Như vậy về mặt quốc tế công pháp Trung Quốc có nghĩa vụ phải tôn trọng và thi hành những điều khoản của Hiệp định Geneva ngày 20-7-1954, đặc biệt là Điều 4 xác nhận chủ quyền lãnh thổ của Việt Nam tại các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa.

VỀ ĐƠN THỈNH NGUYỆN CỦA VIỆT NAM YÊU CẦU MỞ RỘNG THÊM LỤC ĐỊA

Ngày 7-5-2009 Chính phủ Việt Nam đệ trình Ủy ban Định ranh Thềm Lục địa Liên Hiệp Quốc bản báo cáo có kèm theo Hợp đồ (Figure) và Bản Tọa độ (Table) với 45 điểm ranh mốc xác định giới tuyến thềm lục địa mở rộng (extended continental shelf). Như đã trình bày, đơn thỉnh nguyện (submission) của Việt Nam sẽ được Ủy ban Định ranh Thềm Lục địa đăng đường vào khóa họp tại Nữ Ước từ trung tuần tháng 8 đến trung tuần tháng 9 tới đây.

Phản ứng tiên khởi của Ủy ban Luật gia Bảo vệ Dân quyền là ngỡ ngàng và xót xa.

Vì hai lý do:

1- Theo Hợp đồ số 1 (Figure 1 Outer limits of the Vietnam's extended continental shelf: North Area (VNM-N) do Chính phủ Hà Nội xuất trình, điểm khởi hành của ranh giới Thềm Lục địa Mở rộng (Vietnam 350M), về hải phận phía Bắc đối diện với Trung Quốc **chỉ khởi sự từ ranh mốc số 1 tọa lạc tại vĩ tuyến 15.06 Bắc (ngang tầm với Quảng Ngãi)** và kinh tuyến 115.14 Đông.

Điểm 45 kết thúc giới tuyến Thềm Lục địa Mở rộng tọa lạc tại vĩ tuyến 10.75 Bắc (ngang tầm với Phan Thiết) và kinh tuyến 112.62 Đông.

Như vậy Chính phủ Việt Nam đã chính thức xác nhận với Ủy ban Định ranh Thềm Lục địa Liên Hiệp quốc rằng **Thềm Lục địa Mở rộng của Việt Nam tại hải phận phía Bắc chỉ chạy từ vĩ tuyến 15.06 Bắc xuống vĩ tuyến 10.75 Bắc** (từ Quảng Ngãi xuống Phan Thiết).

Trong trường hợp này, Chính phủ Hà Nội đã mặc nhiên khước từ chủ quyền lãnh hải của Việt Nam từ vĩ tuyến 15.06 Bắc (Quảng Ngãi) lên vĩ tuyến 17 (Quảng Trị). Nghĩa là Việt Nam đã công hiến cho Trung Quốc một hải phận gồm 3 vĩ tuyến 15-16-17 trong đó tọa lạc 13 đảo Hoàng Sa. Về mặt vị trí, đảo Tri Tôn tại cực nam (với tọa độ 15.47 Bắc) cũng nằm về phía Bắc tọa độ 15.06 Bắc mà Chính phủ Hà Nội chọn làm điểm ranh mốc cao nhất về phía Bắc của Thềm Lục địa Mở rộng Việt Nam. Kết quả là từ nay Trung Quốc có tư thế để đòi chủ quyền lãnh hải từ bờ biển Quảng Đông tại vĩ tuyến 22 xuống tới vùng biển Quảng Ngãi tại vĩ tuyến 15, nghĩa là toàn thể Quần đảo Hoàng Sa.

2- Cũng theo Hợp đồ (Figure 1 nói trên), giới tuyến **Thềm Lục địa Pháp lý 200 hải lý** (Vietnam 200M) theo hướng Bắc-Nam, chạy song hành với bờ biển Việt Nam, **từ vĩ tuyến 16 (Đà Nẵng) xuống vĩ tuyến 7** (Bãi Tư Chính: Vanguard) dọc theo kinh tuyến 112 Đông.

Địa hình này xác nhận rằng Thềm Lục địa Việt Nam chỉ khởi sự từ vĩ tuyến 16 (Đà Nẵng) xuống vĩ tuyến 7 phía đông nam Cà Mâu. Do đó nó mặc nhiên nhìn nhận rằng ngoại trừ đảo Tri Tôn tại Vĩ Tuyến 15.47 Bắc, vùng hải phận từ vĩ tuyến 16 trở về Bắc, trong đó tọa lạc 12 đảo Hoàng Sa, không thuộc chủ quyền lãnh hải của Việt Nam.

Theo hiểu biết thông thường, *nếu không có thềm lục địa thì không có lục địa. Nếu không có lục địa thì không có hải phận. Mà nếu không có hải phận thì cũng không có các hải đảo tọa lạc trong đó.*

Trong cả hai trường hợp do Chính phủ Hà Nội viện dẫn về Thềm Lục địa Mở rộng và Thềm Lục địa Pháp lý, Việt Nam đã khước từ chủ quyền ít nhất 12 hải đảo thuộc Quần đảo Hoàng Sa tọa lạc tại các vĩ tuyến 17 và 16 Bắc từ Quảng Trị xuống Quảng Nam. (Đảo Hoàng Sa có vĩ độ 16.32 Bắc; đảo Phú Lâm có vĩ độ 16.50 Bắc).

Đây là một Thảm họa cho Việt Nam. Và là một Đại thắng của Đế quốc Đại Hán.

Tất cả những phản ứng đạo diễn của Bắc Kinh và Hà Nội nằm trong chiến thuật hóa mù để đánh lạc dư luận quần chúng và đánh lừa dân tộc Việt Nam. Vì như ai cũng biết cho đến nay, Bắc Kinh vẫn nằng nặc đòi chủ quyền hơn 80% hải phận Biển Đông Nam Á mà họ gọi là Biển Lịch sử hay Lưỡi rỗng Trung Quốc.

Chúng tôi kêu gọi các bậc thức giả tham gia ý kiến về vấn đề này.

Thay mặt Ủy ban Luật gia Bảo vệ Dân quyền

Luật Sư Nguyễn Hữu Thống



**HOÀNG SA TRƯỜNG SA
LÀ CỦA VIỆT NAM**

KỂ THÚ TỘI

gian dối.....

Đỗ Thái Nhiên 22-05-2009

Thông thường thú tội bao giờ cũng đi kèm với thành thực, với ăn năn, hối cải. Thế nhưng, trong một tình huống rất đặc biệt hành động thú tội lại kéo theo cái đuôi dài của những gian dối. Tình huống đó là tình huống nào? Câu trả lời nằm trong hồ sơ “Kể Thú tội Gian dối”.

Ngày 08-05-2009, tại thành phố Geneva, Thụy Sĩ, Hội đồng Nhân quyền của Liên Hiệp đã nhóm họp với mục đích kiểm điểm vấn đề nhân quyền tại Việt Nam. Phiên họp này được sự tham dự của trên 70 quốc gia thành viên. Trong đó có đại diện của 60 quốc gia đã được phép phát biểu ý kiến. Cuộc kiểm điểm kéo dài 04 tiếng đồng hồ, kể cả 45 phút phụ trội. Ông Phạm Bình Minh, thứ trưởng ngoại giao của CSVN, trưởng phái đoàn Việt Nam, quốc gia đối tượng của kiểm điểm.

Trước kia mỗi lần đề cập tới hai chữ nhân quyền, CSVN bao giờ cũng nhanh chóng đưa ra một số lý do để phủ nhận sự kiện bị gọi là “CSVN vi phạm nhân quyền”.

Lý do rằng: mỗi dân tộc có một nền văn hóa riêng, có quyền hiểu nhân quyền theo nghĩa riêng. Vì vậy quốc gia này không thể lên án quốc gia kia vi phạm nhân quyền.

Lý do rằng: nhân quyền là vấn đề nội bộ của mỗi quốc gia. Phê bình đời sống nhân quyền tại quốc gia nào, tức là xen lấn vào công việc nội bộ của quốc gia đó.

Lý do rằng: Người CS tôn trọng nhân quyền theo quan điểm của Marx Lenine. Vì vậy, thực là sai lầm khi các quốc gia Âu Mỹ lên án người CS vi phạm nhân quyền.

Sau nhiều thập niên nhai đi, nhai lại các lý luận nhằm chán và vô giá trị nêu trên, CSVN nhân ra rằng họ sẽ bị quốc tế xa lánh, nếu CSVN không thay đổi phương cách ứng xử đối với vấn đề nhân quyền. Vì

vậy, trước Hội nghị Kiểm điểm Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc 2009, ông Phạm Bình Minh, đại diện chế độ Hà Nội, đã có một tiếng đồng hồ long trọng tuyên đọc “Báo cáo Kiểm điểm Tình hình Thực hiện Nhân quyền tại Việt Nam”. Báo cáo này trình bày trên 29 trang giấy. Trên 29 trang này có hai tiến bộ:

Tiến bộ một: Báo cáo nhân quyền của CSVN trình bày thành bốn phần. Tại phần III khi viết về “Bảo vệ và thúc đẩy nhân quyền ở cấp quốc gia”, báo cáo khẳng định: “Trên cơ sở hiến pháp, luật pháp VN tiếp tục cụ thể hóa nhân quyền, phù hợp với các chuẩn mực pháp lý quốc tế về nhân quyền”. Sự thể này có nghĩa là CSVN đã từ bỏ quan điểm nhân quyền giải thích theo lập trường vô sản. Thay vào đó, chế độ Hà Nội nhìn nhận: nhân quyền chỉ có ý nghĩa duy nhất. Đó là nhân quyền đã được Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền 1948 chi tiết hóa.

Tiến bộ hai: Phần thứ IV trình bày về “Các kinh nghiệm thành công và thách thức”. Đề cập tới những khó khăn và thách thức, báo cáo khai trình nguyên văn như sau: “**Trình độ nhận thức của bộ phận nhà nước, kể cả trung ương và địa phương về quyền con người còn nhiều hạn chế: không chỉ không nắm được các qui định của luật pháp quốc tế, nghĩa vụ của Việt Nam với tư cách là quốc gia thành viên của các công ước quốc tế về quyền con người, mà đôi khi còn nắm không chắc các qui định của luật pháp và chủ trương chính sách của nhà nước, do vậy có nơi, có lúc còn để xảy ra các vụ việc vi phạm, làm hạn chế và ảnh hưởng đến việc thụ hưởng quyền của người dân**”

Đoạn văn vừa trích dẫn tuy hành văn rất vòng vo nhưng đủ để người-

nghe-báo-cáo hiểu là CSVN nhìn nhận họ đã thực sự vi phạm nhân quyền. Riêng đối với các nguyên nhân dẫn tới vi phạm nhân quyền lại là một đề tài bình luận khác. Hai tiến bộ vừa trình bày khi tổng gộp lại đã biến CSVN thành kẻ thú tội. Tội bóp méo ý nghĩa của nhân quyền và tội chà đạp nhân quyền. Thế nhưng, ngay sau khi thú tội, Hà Nội lại vội vàng đưa ra một số luận cứ để tự biện hộ. Những luận cứ này vừa không thật, vừa có tính tuyên truyền. Những luận cứ hoàn toàn gian dối. Trước Hội đồng Nhân quyền của LHQ, CSVN hiển nhiên là kẻ thú tội gian dối. Có bốn gian dối căn bản:

1- Gian dối một: Không dân chủ, không thể có nhân quyền. Nhằm thuyết phục Hội đồng Nhân quyền của LHQ thực sự tin: Việt Nam là quốc gia tôn trọng dân chủ, nhân quyền. Báo cáo kiểm điểm định kỳ của Hà Nội đã giới thiệu guồng máy cầm quyền tại Việt Nam như sau: “**Quốc hội là cơ quan quyền lực Nhà nước cao nhất... Mọi hoạt động của các cơ quan nhà nước trong đó có chính phủ, tòa án, viện kiểm sát, và kể cả chủ tịch nước đều chịu sự giám sát của quốc hội**”. Phần giới thiệu guồng máy cầm quyền tại Việt Nam cũng như toàn bộ “Báo cáo Quốc gia Kiểm điểm Định kỳ 2009” của CSVN đọc trước LHQ tuyệt đối không hề nhắc tới đảng CSVN, dầu chỉ một lần, mặc dầu hàng ngày guồng máy tuyên truyền của CSVN vẫn thường xuyên nhắc đi, nhắc lại câu nhật tụng: “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ tập thể”. Tại sao giới thiệu guồng máy cầm quyền Việt Nam trên diễn đàn Nhân Quyền LHQ, Hà Nội lại phải mang “Đảng lãnh đạo” giấu đi nơi khác? Chẳng phải đảng CSVN là đầu dây, môi nợ của mọi thảm trạng chà đạp nhân quyền tại Việt Nam sao? Hỏi tức là trả lời vậy.

2- Gian dối hai: Tự do tôn giáo là nhân quyền bị xâm phạm nặng nề nhất tại Việt Nam. Nhằm biện hộ cho tội ác này, báo cáo nhân quyền của Hà Nội viết: “**Việt Nam có khoảng 20 triệu người theo các tôn giáo khác nhau và 80% người**

dân có đời sống tín ngưỡng. Nhà nước Việt Nam nhìn nhận tín ngưỡng, tôn giáo là nhu cầu chính đáng của con người”. Bằng vào cảm quan chung, không người Việt Nam nào lại đồng ý với Hà Nội rằng dân số Việt Nam trên 85 triệu người và chỉ có 20 triệu người là tín đồ của các tôn giáo cộng gộp lại. Từ đâu Hà Nội có con số 20 triệu? Rõ ràng là CSVN cố tình làm nhẹ vai trò của tôn giáo bằng cách chặt đầu, chặt đuôi số lượng tín đồ các tôn giáo. Ngược lại con số những người được CS gọi là “có đời sống tín ngưỡng” lại được Hà Nội thổi lên thành con số 80% dân số. Đừng quên rằng đối với CS “có đời sống tín ngưỡng” là nhóm chữ bao gồm luôn cả những người thờ Gốc đa, Bụi chuối, Ông voi, Cậu cọp.... Nếu con số 20 triệu người và 80% dân số do Hà Nội đưa ra là đúng thì còn đâu là văn hóa Việt Nam ?

3- Gian dối ba: CSVN là chế độ hàng đầu trong số những quốc gia đàn áp quyền tự do ngôn luận. Báo cáo của Hà Nội về quyền tự do ngôn luận tại Việt Nam viết như sau: “Tính đến năm 2008, cả nước có hơn 700 cơ quan báo chí in với 850 ấn phẩm, gần 1500 nhà báo được cấp thẻ, 68 đài phát thanh...” Câu hỏi đặt ra là phẩm chất của ngành báo chí, báo chí có được tự do hay không? Hà Nội lại trả lời bằng số lượng và khoe rằng họ có tới 700 tờ báo quốc doanh. Không lẽ CSVN không có khả năng nhận biết sự khác biệt giữa lượng và chất? Đúng là CSVN chạy tội bằng cách cố tình đối thoại theo kiểu ông nói gà bà nói vịt.

4- Gian dối bốn: Muốn nhân quyền được tôn trọng thì nhân quyền cần vận động và phát triển trong môi trường luật pháp thích nghi. Đề cập tới luật pháp, báo cáo nhân quyền của Hà Nội viết: **“Chính phủ Việt Nam tập trung thực hiện mạnh mẽ và đồng bộ các chiến lược cải cách tư pháp đến 2020, xây dựng và hoàn thiện hệ thống luật pháp đến 2010 (định hướng đến 2020)”** Lời lẽ vừa nêu hoàn toàn rỗng tuếch, vô nghĩa. Vấn đề đặt ra là luật pháp nào? Như mọi người đã biết: tại Việt Nam,

quốc hội chỉ là tổ chức bù nhìn của CSVN. Luật pháp do quốc hội kia làm ra chính là luật của đảng CS. Hệ thống luật pháp này chỉ lo bảo vệ guồng máy cầm quyền độc tài và tham ô. Luật pháp của nhà cầm quyền độc tài hiển nhiên không là đất lành đối với nhân quyền.

Nghe và suy nghĩ về báo cáo nhân quyền của Hà Nội đọc trước Hội đồng Nhân quyền của LHQ, mọi người quan tâm đến nhân quyền đều nhận ra rằng: do nhu cầu lấy lòng xã hội quốc tế nhằm kiếm lợi nhuận trong kinh tế thị trường của thế giới, Hà Nội bắt buộc phải công khai chấp nhận lập trường nhân quyền của Tuyên ngôn Quốc tế Nhân quyền 1948. Đồng thời, để tỏ ra thành tâm nhìn nhận tội vi phạm nhân quyền một cách chung chung. Tuy nhiên, toàn bộ báo cáo của Hà Nội lại cho thấy CSVN có rất nhiều lý lẽ gian dối nhằm biện minh cho tội ác chà đạp nhân quyền của Hà Nội.

Nói ngắn và gọn: Báo cáo nhả nhận về nhân quyền của Hà Nội là **kiểu nói** của CS. Tiếp tục chà đạp nhân quyền một cách hiểm ác và tàn tệ hơn chính là **cách làm** của CS.

Kết luận: Việt Nam chỉ có thể là một quốc gia tôn trọng nhân quyền sau khi chế độ CS cáo chung.

(<http://www.vietvusa.com>)

<http://www.ohchr.org/EN/HRBodies/UPR/5CPAGES/5CVNSession5.aspx> (1)

Bản Phúc trình về VN của Văn bút Quốc tế chứa đựng “những thông tin đáng tin và xác thực” về tình trạng Nhân quyền tại CHXHCNVN. Đó là Phần Đóng góp của Hiệp hội Các Nhà văn Thế giới cho Cuộc Khảo sát Nhân quyền Việt Nam. Tương cũng nên nhắc lại : Bản Phúc trình về Việt Nam của Văn bút Quốc tế là một trong 12 bản Phúc trình của 12 Tổ chức Phi Chính phủ (ONG/NGO) đã được gửi đến Cao Ủy LHQ đặc trách Nhân quyền đúng theo qui định của Hội đồng Nhân quyền. Tổng hợp 12 bản Phúc trình được coi là một trong ba tập tài liệu căn bản chính thức của Cơ chế Khảo Sát Định Kỳ Toàn Cầu áp dụng đối với CHXHCNVN. Nếu muốn có một bản Cáo trạng Toàn cầu về những sự vi phạm Nhân Quyền nghiêm trọng tại CHXHCNVN thì bản Cáo trạng đó chắc chắn sẽ được hình thành với những thông tin của 12 bản Phúc trình vừa kể trên.

Nhân dịp này, chúng tôi muốn ngõ lời cảm ơn Hà Tân Viên - D.Y., hai người bạn (chúng tôi chưa từng gặp mặt) đã âm thầm tự nguyện chuyển dịch bản Phúc trình của VBQT ra tiếng Việt. Nhờ sự giúp đỡ quý báu, không chờ đợi của hai bạn ấy mà hôm nay LHNQVN ở Thụy Sĩ mới có thể gửi đến bạn đọc trên Liên mạng, bản dịch Việt ngữ kèm theo nguyên văn Anh ngữ của bản Phúc trình.

Genève ngày 22-5-2009

Liên Hội Nhân Quyền Việt Nam ở Thụy Sĩ

PHÚC TRÌNH của VĂN BÚT QUỐC TẾ

trong Hồ sơ Khảo sát Nhân quyền Việt Nam



LH Nhân quyền VN ở Thụy Sĩ 22-05-2009

Trong Bản tin ngày 18-5-2009, chúng tôi có nêu lên một câu hỏi : Văn bút Quốc tế đã đóng góp gì cho Cuộc Khảo sát Nhân quyền Việt Nam? Hôm nay chúng tôi xin được giới thiệu bản Phúc trình về VN của Văn Bút Quốc Tế. Bạn đọc Liên-Mạng có thể tìm thấy tài liệu đó trên trang Thông tin điện tử của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đặc trách Nhân Quyền :

(1) Ghi chú : Phúc trình của Văn Bút Quốc Tế có kèm theo 3 tài liệu :

1. Những trường hợp tù nhân ngôn luận và lương tâm Việt Nam tiêu biểu - trích International PEN Writers in Prison Committee - Case List 2008 của Ủy Ban Văn Bút Quốc Tế bên vực Nhà Văn bị cầm tù, sưu tập thông tin về tình trạng ngược đãi và đàn áp những người cầm bút sử dụng quyền tự do phát biểu quan điểm;

2. *Bản Quyết Nghị về Việt Nam do Trung tâm Thụy Sĩ Pháp thoại đề nghị được Hội Đồng Đại biểu Văn Bút Quốc Tế thông qua vào tháng 09-2008, tại Đại hội Thế giới Bogota, Colombie (Bản tin LHNQ 17-10-08);*

3. *Bản Kháng Nghị thư của Văn Bút Quốc Tế về chiến dịch leo thang trấn áp qui mô giữa mùa thu 2008, với những vụ bắt giam nhiều người dân chủ đối kháng, nhà báo độc lập, nhà tranh đấu cho Nhân Quyền, bệnh vực Dân Oan, đòi tự do tôn giáo, phân đối chính sách Trung Cộng bành trướng bằng bạo lực trên biển Đông trước thái độ im lặng của nhà cầm quyền Hà Nội, và chế độ tàn thực dân đế quốc của các lãnh tụ Bắc Kinh tại Tây Tạng (Bản Tin LHNQVN-TS 23-09-08).*

Tất cả ba tài liệu phụ đính bản Phúc trình của Văn Bút Quốc Tế đều được phổ biến trên trang Thông tin điện tử của Cao Ủy Liên Hiệp Quốc đặc trách Nhân Quyền.

** Nguyên văn tiếng Anh và tiếng Pháp của Hội Đồng Nhân Quyền: credible and reliable information/informations crédibles et fiables.*

VĂN BÚT QUỐC TẾ International PEN

Tổ chức Phi Chính phủ có Thẩm quyền Tư vấn

**tại Hội đồng Kinh tế và Xã hội của Liên Hiệp Quốc (ECOSOC)
Đóng góp vào Cơ chế Khảo sát Định kỳ Toàn cầu (UPR)**

**Khóa họp thứ 5 của Nhóm Công tác UPR (4-15 tháng Năm 2009)
Phúc trình về Cộng hòa Xã Hội Chủ nghĩa Việt Nam**

Ngày 30 tháng 10 năm 2008

Tổ chức Văn Bút Quốc Tế hoan nghênh Cơ quan Cao ủy về Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc đã tạo cơ hội để Văn Bút Quốc Tế được tham gia vào việc đánh giá tình trạng nhân quyền tại Cộng hòa XHCN Việt Nam - tình trạng đang gây rất nhiều lo ngại đối với Văn Bút Quốc Tế. Tài liệu này nhằm cung cấp một đánh giá tổng quát về hiện trạng của các nhà văn bất đồng chính kiến, các vị lãnh đạo tôn giáo và hiện trạng truyền thông in giấy cùng với sự kiểm duyệt, các vụ dụ trưng dẫn về các cá nhân bị hạn chế khắc nghiệt các quyền cơ bản về tự do phát biểu quan điểm, tự do lập hội và tự do tôn giáo.

Đánh giá tổng quát

Văn Bút Quốc Tế hết sức quan ngại về cách xử sự của Việt Nam đối với Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị (ICCPR) mà Việt Nam là một nhà nước thành viên và

việc Việt Nam không thực hiện các cam kết như Việt Nam đã hứa với cộng đồng quốc tế trước khi đảm nhiệm vai trò thành viên không thường trực của Hội Đồng Bảo An vào tháng Chín năm 2007. Mới đây, tại phiên Thảo luận Tổng thể trong Khóa họp thứ 64 của Đại Hội đồng Liên Hiệp Quốc, Việt Nam đã tự nhắc lại quyết tâm thực hiện các nguyên tắc của Hiến chương Liên Hiệp Quốc. Tuy nhiên, Văn Bút Quốc Tế đã quan sát thấy một loạt các hành vi có tính chiến dịch nhằm dập tắt các tiếng nói khác biệt trên báo viết, trên Liên-Mạng và trấn áp các bất đồng ôn hòa và đối lập chính trị. Tòa án Việt Nam đã tuyên nhiều án tù nặng nề, trong đó có một số phải chịu tù trong những trại lao động cưỡng bức. Sau khi ra tù những người đó còn phải chịu một hình phạt gọi là quản thúc tại gia nhằm hạn chế các quyền tự do của họ. Những mối quan ngại này, cùng với nhiều mối lo lắng khác, đã được thể hiện trong một Quyết Nghị được Hội Đồng Đại biểu Văn Bút Quốc Tế thông qua vào tháng Chín năm 2008. Quyết Nghị này cũng đã nêu ra các khuyến cáo và đã được gửi tới nhà cầm quyền của Việt Nam để thúc giục họ có hành động tương ứng với các khuyến cáo đó. Bản văn của Quyết Nghị được gửi kèm theo bản phúc trình này.

Tự do phát biểu quan điểm và tự do quan niệm - Điều 19 Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR)

Nhiều nhà văn, nhà báo và người bất đồng chính kiến hiện đang bị cầm tù tại Việt Nam là những người bị bỏ tù vì đã bày tỏ quan điểm riêng hoặc đã thể hiện ý kiến khác biệt với chính quyền một cách công khai, đã xuất bản tác phẩm không xin phép nhà chức trách hoặc đã đưa tác phẩm lên Liên-Mạng. Còn những người không bị tù nhưng quyết thực hiện quyền tự do phát biểu quan điểm thì thường xuyên bị thẩm vấn hoặc bị quản thúc tại gia. Trong một trường hợp, các cuộc thẩm vấn đã diễn ra hàng ngày liên tục trong 3 tuần lễ, sau đó đương sự đã bị quản thúc tại gia và bị cấm đưa các tác phẩm lên Liên-Mạng.

Thêm vào đó là tất cả các cơ quan truyền thông đều bị đặt dưới sự kiểm soát chặt chẽ của nhà nước nên không có không gian công cộng cho các vận động dân chủ, tổ giác tham nhũng, thúc đẩy tôn trọng nhân quyền hay phê phán các chính sách của chính quyền mà không bị sách nhiễu, truy tố hay tù đầy.

Ví dụ, khi viết về các vấn đề quyền sở hữu đất và ủng hộ nông

dân phản kháng quan chức địa phương tịch thu đất của họ cũng có thể phải chịu các hậu quả nặng nề. Như trong trường hợp một thành viên của Hiệp Hội Đoàn Kết Công Nông Việt Nam, một luật sư và cũng là người viết bài trên Liên-Mạng đã bị kết án 5 năm tù giam với lý do đã "gây nguy hại tới an ninh quốc gia" và "phát tán các tài liệu chống chính quyền". Một cây viết nữ bất đồng chính kiến và là một nhà hoạt động khác đã bị giam giữ hai lần trong bệnh viện tâm thần, năm 2007 và 2008, trước khi bị buộc phải đi lưu vong. Chúng tôi tin rằng cây viết nữ vừa kể đã bị hành hạ do bà đã viết bài phê phán trên Liên-Mạng, do những hoạt động bất đồng chính kiến của bà với chính quyền, do bà đã đưa tin về các vấn đề bất công xã hội và vi phạm nhân quyền, và do bà đã bảo vệ những phụ nữ nông dân nghèo bị mất nhà do nạn cướp đất gây ra. Đây chỉ là một số ví dụ về tình trạng đe dọa và trấn áp tàn nhẫn vẫn tiếp tục phổ biến tại Việt Nam đối với những người đang thực hiện các quyền của họ về tự do phát biểu quan điểm và ngôn luận.

Tự do tôn giáo - Điều 18 Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR)

Việt Nam tiếp tục trấn áp những người hoạt động, ủng hộ cho tự do tôn giáo. Nhiều vị tu sĩ, chức sắc và tín đồ của các tôn giáo phải chịu các án tù dài, và quản thúc tại gia. Đó là thực trạng của một số vị lãnh đạo xuất chúng thuộc Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất (GHPGVNTN), đang bị cấm hoạt động. Các vị lãnh đạo đó vẫn đang bị "quản thúc tại gia" do lời kêu gọi chính quyền phải tôn trọng tự do tôn giáo và nhân quyền. Một trong những trường hợp gây quan ngại nhất là trường hợp của Hòa thượng Thích Huyền Quang, đã viên tịch vào ngày 5 tháng Bảy năm 2008 lúc 87 tuổi, sau một thời gian dài đau yếu. Là lãnh đạo của GHPGVNTN và tác giả của nhiều tác phẩm về Phật giáo và triết học Phương Đông, Hòa thượng Thích Huyền Quang cũng là một học giả tôn giáo được kính trọng. Từ năm 1982 Ngài đã bị giam giữ dưới chế độ quản thúc tại gia do bị cáo buộc có "hoạt động chống chính quyền". Nhưng bất chấp khó khăn, Ngài vẫn tiếp tục lên tiếng công khai kêu gọi cho tự do tôn giáo và tự do ngôn luận. Từ năm 2003 Ngài bị giam giữ cách ly tại Tu viện Nguyên Thiệu, tỉnh Bình Định cho tới khi viên tịch trong sự không chế chặt chẽ của lực lượng an ninh.

Tự do lập hội - Điều 21 Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR)

Theo thông tin của Văn Bút Quốc Tế, nhiều người cũng bị cầm tù do đã ủng hộ các nhóm chính trị đối lập với chính quyền hoặc do họ đã phê phán các chính sách của chính quyền. Đây chính là trường hợp của đồng biên tập viên tờ báo trên mạng Tự do Ngôn Luận, người đang chịu án tù 8 năm và 5 năm quản thúc sau khi hết hạn tù. Tương tự, nhiều người đã bị bắt do đã viết bài ủng hộ các phong trào dân chủ như “Khối 8406” hoặc “Đảng vì Dân”.

Đàn áp các ý kiến khác biệt

Trong khi tình trạng tại Việt Nam vẫn luôn là mối quan ngại cho Văn Bút Quốc Tế từ nhiều năm qua, chúng tôi đã quan sát thấy từ giữa năm 2006 cho đến nay việc trấn áp quyền tự do phát biểu quan điểm đang được tăng cường mãnh liệt. Trong thời gian tiến tới Diễn đàn Kinh tế Châu Á Thái Bình Dương (APEC) tại Hà Nội vào tháng Mười Một năm đó, nhiều cây viết bất đồng chính kiến đã bị cảnh sát sách nhiễu, giam giữ ngắn hạn và quản thúc tại gia. Số liệu năm 2007, 2008 của chúng tôi đã ghi nhận các hành động trấn áp tương tự. Cuộc trấn áp gần đây nhất là vào đầu tháng Chín năm 2008 khi một loạt các cây viết và hoạt động nhân quyền bị nhà chức trách bắt giữ và thẩm vấn. Cho đến tháng Mười năm 2008, một số người bị giữ vẫn bị giam tại Trại giam B14 thuộc tỉnh Hà Đông*. Một số khác đã được thả nhưng vẫn bị quản thúc tại gia. Lời phản đối và kêu gọi gần đây nhất của Văn Bút Quốc Tế về vụ trấn áp này cũng được gửi kèm theo bản phúc trình này.

* Ghi chú của LHNQVN : Vào thời điểm viết báo cáo này, đã thuộc về Hà Nội.

Luật pháp được dùng để trấn áp quyền tự do phát biểu quan điểm

Hiến pháp Việt Nam, Điều 69, đảm bảo quyền tự do phát biểu quan điểm, cũng như tự do báo chí và tự do ngôn luận cho mọi công dân. Tương tự, Điều 70 của Hiến pháp cũng thừa nhận quyền tự do tôn giáo. Tuy nhiên, Việt Nam lại có các luật khác dùng để hạn chế các quyền tự do này. Chính kiến khác biệt thường bị trấn áp bằng Luật Hình sự và các án tù thường được dựa vào cáo buộc đã “Tuyên truyền chống Nhà nước CHXHCN Việt Nam” (Điều 88, Luật Hình sự), với điều này án tù có thể lên tới 20 năm, hoặc “Lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm phạm lợi

ích Nhà nước, quyền và lợi ích hợp pháp của tổ chức hay công dân” (Điều 258, Luật Hình sự), với án tù tối đa lên tới 7 năm. Các án tù nặng nề này phải thi hành trong các trại lao động khắc nghiệt và các tù nhân thường bị biệt giam, thiếu các chăm sóc y tế thích đáng. Sau khi ra tù, các cựu tù nhân phải chịu sự hạn chế chặt chẽ. Và họ cũng phải chịu thêm nhiều năm quản thúc tại gia, thuộc một phần của bản án. Vấn đề này thuộc Điều 38 Luật Hình sự, bắt buộc người bị kết án phải tiếp tục thực thi một thời gian “thử thách” quản thúc tại gia từ 1 đến 5 năm. Trong thời kỳ này, một số quyền dân sự bị tước bỏ và có thể bị cấm làm một số nghề nghiệp. Đây là tình trạng phổ biến đối với các cây viết, nhà báo, người bất đồng chính kiến và những vị tu sĩ.

Kiểm duyệt

Thủ tục cấp phép xuất bản của Việt Nam được ghi nhận là hết sức phức tạp, mỗi tác phẩm buộc phải qua một cơ chế kiểm tra rất kỹ lưỡng và phải có đăng ký trước khi được in. Điều này đã khiến một số cây viết và người xuất bản sử dụng các phương tiện ngầm, bí mật để in và đưa các tác phẩm đến với công chúng. Một ví dụ cho cách làm này là nhóm thơ “Mở Miệng”, tên được đặt theo cách gọi dân dã. Các bản thảo của nhóm này không được các nhà xuất bản chính thức chấp nhận cho nên họ đã phải chọn nhiều cách khác để lưu hành các sáng tác thơ của họ. Nguồn tin cho biết những buổi đọc thơ trước công chúng của nhóm “Mở miệng” đã bị CA văn hóa ngăn cấm. Các thành viên của nhóm hiện đang bị kiểm soát chặt chẽ và không thể tìm được chỗ ở hoặc công việc để sinh sống.

Kiểm soát Liên mạng cũng là một cách để kiểm duyệt các ý kiến bất đồng. Tình trạng này đã được thể hiện rất rõ bằng việc nhiều người bất đồng chính kiến và cây viết trên Liên-Mạng bị sách nhiễu do đã đưa lên Liên-Mạng các chỉ trích chính quyền hoặc tham gia vào các diễn đàn dân chủ trên mạng. Một trong số các cây viết trên Liên-Mạng đã bị bắt hồi đầu năm nay khi đang tham gia thảo luận trên Liên-Mạng trong một tiệm cà phê với cáo buộc “lợi dụng các quyền tự do dân chủ để xâm hại lợi ích của nhà nước.” Người này đã bị kết án 6 năm tù về tội “tuyên truyền chống nước CHXHCNVN.”

Ngoài ra, nỗi sợ hãi thường trực bị sách nhiễu, ngược đãi cũng làm các nhà văn và nhà báo phải tự kiểm duyệt. Tình trạng này làm tổn hại cho xã hội dân sự nói chung và ảnh

hưởng tiêu cực tới việc vận động dân chủ và nhân quyền.

“Tòa án của nhân dân” - Điều 14 Công Ước Quốc Tế về các Quyền Dân Sự và Chính Trị (ICCPR)

Văn Bút Quốc Tế ghi nhận sự tồn tại của cái gọi là “Kiểm điểm trước Dân” - (kiểu “tòa án của nhân dân”) do người của chính quyền huy động dân chúng đến, đôi khi lên đến hàng trăm người, nhằm dựng ra những cuộc lăng mạ tập thể đối với những người bất đồng chính kiến. Trong các “Kiểm điểm trước Dân” như thế đương sự bị mắng mỏ, bị sỉ nhục và cuối cùng bị “kết án” mà không cần đếm xỉa đến các nguyên tắc xét xử công bằng. Hình thức này đã xảy ra đối với một luật sư và nhà bất đồng chính kiến trên Liên-Mạng, vào tháng Hai năm 2007. Sau khi bị kiểm soát nghiêm ngặt, luật sư đã bị giữ lại để sau đó bị đưa ra “Kiểm điểm trước Dân”. Tại “tòa án của nhân dân” này có gần 200 người được huy động để xúc phạm, sỉ nhục ông là kẻ “phản bội”. “Kiểm điểm trước Dân” đã bắt luật sư bị “đầu tót” không được quyền hành nghề luật sư nữa và văn phòng của ông phải bị đóng cửa. Sau đó, vào tháng Năm năm 2007, ông đã bị Tòa án Nhân dân Hà Nội kết án và tuyên phạt thêm 5 năm tù với cáo buộc “tuyên truyền chống nước CHXHCNVN” vì những hoạt động bất đồng chính kiến của ông trong “Khối 8406”, gồm cả việc ký tên thật vào một kháng nghị thư.

Kết luận

Văn Bút Quốc Tế xem xét thấy nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam đã rõ ràng không thực hiện các cam kết theo Điều 19 của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị và không tuân thủ các lời hứa trước đó với cộng đồng quốc tế, cũng như thấy CHXHCNVN đang tiếp tục tiến hành các hoạt động gây hạn chế quyền tự do phát biểu quan điểm và tự do quan niệm.

Khảo sát Định kỳ Toàn cầu của Liên Hiệp Quốc sẽ thẩm định sự tôn trọng của CHXHCNVN đối với các Văn kiện Công ước và Hiệp ước Công pháp Quốc tế nhằm đảm bảo quyền con người được thực thi mà nước này đã cam kết thực hiện. Cho nên Văn Bút Quốc Tế yêu cầu Phiên Khảo sát Định kỳ Toàn cầu a) xem xét các mối quan ngại vừa được Văn Bút Quốc Tế trình bày trên đây và b) yêu cầu nhà cầm quyền CHXHCNVN :

Trả tự do ngay lập tức và vô điều kiện tất cả những người đang bị giam giữ vì hành sử một cách ôn hòa các quyền tự do phát biểu quan điểm và tự do quan niệm;

Chấm dứt việc bỏ tù hoặc quản thúc tại gia những người có quan điểm khác biệt với chính quyền;

Bãi bỏ ngay lập tức và vô điều kiện tất cả các loại hạn chế đối với các cựu tù nhân lương tâm, bao gồm những người từng đã thọ hình đến hết hạn tù vì hành sử quyền tự do phát biểu quan điểm;

Chấm dứt các sách nhiễu đối với những vị tu sĩ, chức sắc và tín đồ của các tôn giáo, và bất cứ ai ủng hộ, vận động cho tự do tôn giáo và quyền con người tại Việt Nam;

Xóa bỏ các hình thức kiểm duyệt và hạn chế quyền tự do phát biểu quan điểm và tự do quan niệm, tự do báo chí, tự do sáng tạo và xuất bản, quyền được thông tin bằng mọi hình thức kể cả liên mạng và tự do lập hội;

Ngừng ngay việc thực hiện các “Kiểm điểm trước Dân”, một kiểu “tòa án của nhân dân” đi ngược lại các tiêu chuẩn quốc tế về xét xử công bằng đã được ghi rõ trong Điều 14 của Công ước Quốc tế về các Quyền Dân sự và Chính trị;

Đảm bảo các điều kiện giam cầm trong các nhà tù, các trại giam được cải thiện trong thời gian chuẩn bị trả tự do cho tất cả các tù nhân lương tâm, và tạo điều kiện cho những người đau yếu được chăm sóc y tế thích đáng. ◆◆◆◆◆◆◆◆◆◆

được biên soạn trong 4 năm dựa theo những lời phát biểu của Triệu Tử Dương được bí mật ghi lại trong những cuốn băng trong thời gian ông bị giam giữ tại gia từ 1989 đến 2005, tức đến khi ông qua đời vào ngày 17-1-2005. Tổng cộng thời gian phát biểu được ghi lại là khoảng 30 tiếng đồng hồ. Để có những cuốn băng này, ông Bào Đồng, bí thư cũ của Triệu Tử Dương đã dùng một máy ghi âm nhỏ và tìm cách đánh lừa cơ quan an ninh Trung Quốc nhiều cách trong nhiều năm mới có thể thu âm được, chẳng hạn như ông chọn những lúc đi dạo cùng với ông Triệu Tử Dương hoặc những khi nhân viên an ninh đi vắng vài chục phút v.v... Ông Bào Đồng đã bị tù 6 năm, nhưng ông đã chuyển được cho con trai ông các đoạn băng nói trên và tư liệu để con ông chuyển qua Hong Kong và biên soạn thành sách.

Qua những cuốn băng nói trên, ông Triệu Tử Dương đã nói đến ba vấn đề quan trọng:

Vấn đề thứ nhất là các chi tiết liên hệ đến việc các nhà lãnh đạo trong “Cung đình Trung Nam Hải” đã thảo luận và quyết định như thế nào trong thời điểm dẫn tới vụ thảm sát tại Thiên An Môn ngày 4-6-1989, thường được người Trung Quốc gọi là vụ Lục-Tử.

về quan điểm của một số giáo sư và trí thức TQ về biến cố Thiên An Môn, chúng tôi xin nói qua về biến cố này.

BIẾN CỐ THIÊN AN MÔN

Chữ Thiên An Môn có nghĩa là “Cổng Vào Nơi An Bình Riêng” chứ không phải là “Cổng Trời Bình An” như được dịch ra tiếng Anh là “The Gate of Heavenly Peace”. Đây là một đài kỷ niệm nổi tiếng ở Bắc Kinh, nó được xây cất đầu tiên vào năm 1420 dưới Triều Đại Nhà Minh. Thiên An Môn được coi như là cổng đi vào Cẩm Thành, nằm ở phía bắc Quảng Trường Thiên An Môn. Quảng trường Thiên An Môn là một quảng trường lớn, dài 800m và ngang 500m, có sức chứa khoảng một triệu người.

Thiên An Môn là trung tâm điểm của các sinh hoạt chính trị ở Trung Quốc: Phía bắc là tháp Thiên An với tám chân dung Mao Trạch Đông. Phía tây là Sảnh đường Nhân dân, nơi Quốc hội nhóm họp. Phía đông là Viện Bảo tàng Cách mạng. Ngay giữa quảng trường là đài tưởng niệm liệt sĩ. Tuy được gọi là “Cổng Vào Nơi An Bình Riêng”, nhưng năm 1989, nơi đây đã trở thành nơi đẫm máu.

1- Nguyên nhân của biến cố

Khởi đầu của biến cố là cái chết của Hồ Diệu Bang. Ông sinh ngày 20-11-1915, vào đảng CSTQ từ đầu và là một nhà cải cách nổi tiếng. Ông đã cùng với Đặng Tiểu Bình thực hiện nhiều cuộc cải cách quan trọng. Ông đã tìm cách khôi phục danh dự cho những người từng bị ngược đãi thời Cách mạng Văn hóa. Năm 1980, ông được giữ chức Tổng Bí thư Đảng CSTQ. Tuy nhiên, sau đó ông bị phe bảo thủ buộc tội đã phạm “những sai lầm trong các vấn đề liên quan tới những nguyên tắc chính trị quan trọng”. Ngày 16-1-1987, ông phải từ chức Tổng Bí Thư Đảng CSTQ. Ông qua đời ngày 15-4-1989.

Nhân dân Trung Quốc coi ông là người của quần chúng. Trong bản điều trần, đảng CSTQ đã ca ngợi những công lao của ông đối với Đảng và những thành tích cách mạng của ông, nhưng lại cho rằng ông đã sáng suốt khi “nhìn nhận sự sai lầm” của mình, ý nói ông đã từ chức khi biết lỗi. Bài điều trần này đã gây mối bất bình trong quần chúng, nhất là giới trí thức trẻ.

2- Thiên An Môn nổi sóng

Để bày tỏ sự ủng hộ Hồ Diệu Bang, một nhóm sinh viên trường Đại học Bắc Kinh đã gửi một vòng hoa đến đài liệt sĩ ở quảng trường Thiên An Môn. Nhưng đêm đó giới lãnh đạo Trung Quốc đã ra lệnh bỏ vòng hoa này đi. Biết được chuyện này, ngày hôm sau khoảng 3.000 sinh viên đã

20 năm sau cuộc tắm máu

Lữ Giang 25-05-2009

Nhân đánh dấu 20 năm ngày xảy ra biến cố Thiên An Môn (1989 - 2009), một cuộc hội thảo nhỏ đã diễn ra tại Bắc Kinh gồm khoảng 20 giáo sư và trí thức nổi tiếng, để đánh giá lại biến cố này. Những quan điểm được nêu lên trong cuộc hội thảo này có thể sẽ giúp chúng ta rút ra được bài học gì về kinh nghiệm đấu tranh?

NGƯỜI TÙ CỦA NHÀ NƯỚC

Trong khi đó, tập hồi ký “*Prisoner of the State: The Secret Journal of Premier Zhao Ziyang*” (Người Tù của Nhà Nước: Nhật ký Bí mật của Tổng Bí thư Triệu Tử Dương), bản tiếng Anh, cũng được ra mắt tại Hong Kong hôm 19-5-2009 nói nhiều đến vụ Thiên An Môn.

Cuốn sách chỉ dày 306 trang,

Vấn đề thứ hai là ông đánh giá về “Bố Già” Đặng Tiểu Bình. Ông Triệu Tử Dương nói rằng lúc đó ông Đặng Tiểu Bình đã trên 80, không làm gì để điều hành đất nước. Ông ta chỉ ngồi nhà nghe các phe phái đến trình bày những đề nghị cho giải pháp này giải pháp khác, và lo phân xử những vụ xung khắc giữa các phe. Riêng trong vụ Thiên An Môn, theo ông Triệu Tử Dương, ông Đặng Tiểu Bình khi ấy chủ yếu thiên về ý kiến của phe bêtông do Lý Bằng đứng đầu.

Vấn đề thứ ba là ông xác định quan điểm cải tổ kinh tế và hướng chuyển biến nội tâm của ông về hướng dân chủ sau vụ Thiên An Môn. Ông nói chính ông mới là kiến trúc sư của cải cách kinh tế Trung Quốc chứ không phải Đặng Tiểu Bình.

Trước khi đưa ra những nhận xét

tuần hành vào quảng trường Thiên An Môn với một bản kiến nghị gồm 7 điểm sau đây:

(1) Đảng CSTQ phải phục hồi danh dự cho Hồ Diệu Bang và nhìn nhận sai lầm đã ép ông từ chức. (2) Chấm dứt cuộc tuyên truyền chống lại "thành phần tiểu tư sản" và "gột rửa tư tưởng tiểu tư sản". (3) Bảo đảm quyền tự do ngôn luận. (4) Tăng ngân sách giáo dục. (5) Cho phép tổ chức các cuộc biểu tình ôn hòa. (6) Chấm dứt nạn tham nhũng vào bao che bằng cách công bố lương của các lãnh đạo và hồ sơ thuế. (7) Chấm dứt sự dính líu của chính quyền vào các doanh vụ bất chính.

Bản kiến nghị này đã bị các nhà lãnh đạo Trung Quốc bác bỏ. Không khí bất mãn dâng lên trong các trường đại học. Ngày 18-4-1989, khoảng 30.000 sinh viên tụ tập tại quảng trường Thiên An Môn bắt chấp lệnh giải tán của chính quyền.

Ngày 20-4-1989, một đám đông đến trước trụ sở của đảng CSTQ trao vòng hoa tưởng niệm Hồ Diệu Bang cho ban lãnh đạo Đảng. Đám đông bị cảnh sát chặn lại. Sau nhiều lần cảnh cáo, cảnh sát đã đàn áp bằng dùi cui và bắt giữ nhiều người.

Đêm 21-4 có khoảng 200.000 sinh viên đã tụ tập tại quảng trường Thiên An Môn để tưởng niệm Hồ Diệu Bang. Ủy ban Đoàn kết Sinh viên được thành lập do hai sinh viên Vũ Khải (Wuer Kaixi) và Vương Đan (Wang Dan) đại diện lãnh đạo. Một dàn loa phát thanh được đưa tới lắp đặt tại quảng trường. Ban tổ chức tuyên bố rằng cuộc tưởng niệm sẽ được biến thành một cuộc tuần hành cho dân chủ. Họ yêu cầu tất cả các trường đại học gửi đại diện đến.

Sau đó, các sinh viên đã thông qua bản kiến nghị 7 điểm đã được công bố và các phương pháp biểu tình. Các phương pháp này gồm có tuyệt thực, bãi khóa, và biểu tình ngồi. Ban tổ chức nhấn mạnh rằng đây là cuộc biểu tình bất bạo động.

Để đối phó lại, trước hết nhà cầm quyền Trung Quốc cho đăng trên nhật báo Nhân Dân những bài lên án cuộc biểu tình của sinh viên, cho rằng đó là một cuộc nổi loạn, đồng thời đưa cảnh sát ra ngăn chặn các sinh viên đổ vào quảng trường. Tiếp theo, cơ quan an ninh đã yêu cầu các trường đại học trình danh sách các giáo sư và sinh viên tham gia biểu tình, nhưng các trường đại học đều từ chối.

Được tin các sinh viên ở Bắc Kinh bắt đầu biểu tình đòi dân chủ, sinh viên tại nhiều tỉnh khác cũng tổ chức biểu tình. Nhiều nơi, các cuộc biểu

tình đã trở thành bạo động, một số cơ sở của chính quyền bị đốt phá.

Ngày 27-4, một cuộc tuần hành lớn đã diễn ra. Hơn 200.000 sinh viên từ 42 trường đại học đã đi bộ 40 km trên các ngã đường để tiến về Bắc Kinh. Bằng cách nắm tay nhau, họ đã vượt qua 18 hàng rào cảnh sát. Hàng triệu người đứng hai bên đường xem sinh viên tuần hành. Họ đem thức ăn và nước uống cho những người biểu tình. Các cuộc biểu tình cứ thế kéo dài từ ngày này qua ngày khác.

Ngày 13-5 khoảng 2000 sinh viên đã tham gia một cuộc tuyệt thực tại đài liệt sĩ ở quảng trường Thiên An Môn. Họ mang trên đầu cái băng có hai chữ "tuyệt thực" mà mặc những chiếc áo có viết các chữ: "Không có dân chủ, chúng tôi thà chết". Đến ngày thứ ba, số người tuyệt thực đã lên tới 3000, nhưng khoảng 600 người đã phải được đưa vào bệnh viện cấp cứu. Ngày thứ tư, hàng triệu người dân đã đổ ra trên các đường phố Bắc Kinh để bày tỏ sự ủng hộ.

Thủ tướng Lý Bằng đã đứng ra thương lượng với những sinh viên tuyệt thực, nhưng không đi đến kết quả nào, vì ông ta từ chối không đề cập đến các yêu sách của sinh viên. Ông chỉ yêu cầu sinh viên ngưng biểu tình và tuyệt thực.

Sau đó, với sự chấp thuận của Đặng Tiểu Bình, Thủ Tướng Lý Bằng đã ra lệnh cho bộ đội tiến vào thành phố để "tái lập trật tự", đồng thời ban hành lệnh giới nghiêm. Bộ Chính Trị đã cho điều hai quân đoàn 27 và 28 ở các tỉnh xa, không hiểu chuyện gì đã thật sự xảy ra ở Bắc Kinh, tiến vào thủ đô "tiêu diệt bọn phản cách mạng". Các binh sĩ bị cấm xem báo, nghe đài một tuần trước khi được huy động. Nguồn tin duy nhất họ nhận được là từ Ban Văn hóa Thông tin với lời tuyên truyền rằng đây là một cuộc nổi loạn của bọn người xấu.

Trước áp lực nặng nề của chính quyền, lãnh tụ sinh viên Vương Đan từ chức và kêu gọi chấm dứt cuộc biểu tình. Vũ Khải tuyên bố anh ta sẽ tiếp tục tham gia cho đến ngày 20-6, khi Quốc Hội nhóm họp.

Mặc dầu có lệnh giới nghiêm, dân chúng vẫn xuống đường ủng hộ cuộc biểu tình. Các xe quân sự bị dân chúng chặn lại.

Ngày 30-5, một bức tượng được gọi là "Nữ Thần Dân Chủ", cao 10m, đã được dựng lên ở quảng trường Thiên An Môn, đứng đối diện với tấm hình Mao Trạch Đông treo trước cổng Thiên An.

Ngày 31-5, bộ đội bắt đầu tiến vào thành phố. Cảnh sát chìm ngồi trong các xe bus và du lịch đi vào trung

tâm. Đến ngày 2-6 đã có khoảng 200.000 bộ đội được đưa vào Bắc Kinh. Khoảng 10.000 bộ đội bị dân chúng chặn lại. Biết rằng chính quyền đang điều động quân đội để dẹp biểu tình, các sinh viên vẫn nhất quyết không lùi bước.

3- Thiên An Môn đẫm máu

Ngày 3-6-1989, lệnh hành quân được ban ra. Lệnh của chính quyền: (1) Bắn bỏ bất cứ ai kháng cự. (2) Quảng trường phải được dọn dẹp sạch trước khi trời sáng. (3) Tất cả những người lãnh đạo cuộc biểu tình đều phải bị bắt.

Bộ đội dàn ra trên các đường phố, đánh đập và bắt giữ bất cứ ai kháng cự. Quảng trường Thiên An Môn bị khóa chặt. Cảnh sát ném lựu đạn cay, dùng dùi cui và roi điện đánh đập mọi người. Tiếng súng nổ vang ở ngoại vi thành phố. Lúc 2 giờ sáng xe thiết giáp ủi bằng các chướng ngại vật do sinh viên dựng lên. Bộ đội nã súng vào đoàn biểu tình. Từng đoàn xe tăng tiến vào quảng trường cán nát các thầy người.

Charlie Cole, một nhiếp ảnh gia của tạp chí Newsweek, cho biết vào tháng 5-1989, khi các cuộc biểu tình của các sinh viên ngày càng lên cao, ông được phái đến Bắc Kinh. Ông kể lại: "Buổi chiều tối ngày 3-6, sau một ngày đương đầu căng thẳng giữa phía quân đội và những người biểu tình, quân đội bắt đầu bao vây trung tâm thành phố và cuối cùng, họ cho xe tăng và xe bọc thép vào ngay giữa Quảng Trường Thiên An Môn.

"Phía trên quảng trường, ở ngay trước Tử Cấm Thành, một chiếc xe bọc thép bị xé lê khỏi đội hình. Trong lúc hoảng loạn tìm cách thoát khỏi đám đông, chiếc xe này đã cán lên một số người biểu tình. Ngay lập tức, điều đó đã làm dấy lên tình trạng bạo lực. Đám đông chặn chiếc xe, lôi những người lính ra, giết chết rồi phóng hỏa đốt xe. Cảnh tượng diễn ra ngay trước mắt một số tiểu đội lính đứng cách đó khoảng 150 mét..."

"Khi tôi vừa đến gần những tán cây trên phố thì quân đội nổ súng vào đám đông ở phía trên quảng trường. Mọi người hoảng loạn khi bị bắn. Trời rất tối nên tôi không thể chụp ảnh, mà khi đó lại không thể dùng đèn flash được... Vào khoảng 4 - 5 giờ sáng, hàng đoàn xe tăng chạy vào quảng trường nghiền nát xe buýt, xe đạp và người dưới bánh xích. Ngày hôm sau, 5-6, tôi và Stuard lại ra ban công theo dõi tình hình. Khi trời sáng, hàng trăm lính xếp hàng trước lối vào quảng trường. Họ nấp sau những chướng ngại vật, chĩa tiểu liên vào sinh viên và dân cư tò mò đang đứng

cách đó khoảng 100 mét.

"Chúng tôi nhìn thấy hầu như trên mái nhà nào, kể cả toà nhà chúng tôi đang đứng, cũng có cảnh sát mật mang ống nhòm và máy truyền tin đang tìm cách kiểm soát tình hình. Vào khoảng trưa, chúng tôi nghe tiếng xe bọc thép nổ máy và bắt đầu rời quảng trường để giải tán đám đông ở Đại lộ Trường An, một số súng máy đã nhắm đạn vào đám đông. Mọi người bỏ chạy vì hoảng loạn.

"Ngay sau đó, khoảng 25 xe tăng xếp hàng bắt đầu lăn bánh theo cùng hướng dọc theo đại lộ. Đột nhiên, chúng tôi thấy một thanh niên bước ra từ lề đường, một tay cầm chiếc áo khoác, tay kia cầm túi siêu thị bước vào lối đi của những chiếc xe tăng với ý định chặn đoàn xe lại. Thật là chuyện không thể tin được, nhất là sau tất cả những gì đã xảy ra. Không thể tin được điều đó, tôi vừa tiếp tục chụp ảnh, vừa dự đoán về số phận bất hạnh của anh.

"Và tôi ngạc nhiên khi thấy chiếc xe tăng đi đầu dừng lại rồi tìm cách đi vòng quanh người thanh niên. Thế nhưng anh lại tiếp tục chặn đầu xe. Cuối cùng, cảnh sát mật tóm lấy người thanh niên và lôi anh đi. Tôi và Stuart nhìn nhau, cùng kinh ngạc về những gì mình vừa mới chứng kiến và ghi lại được bằng hình ảnh... Rất nhiều cơ quan và các tạp chí đã tìm cách xác định danh tính người thanh niên và những gì đã xảy ra với anh sau đó. Một số người nói anh tên là Vương Vy Lâm, nhưng không chắc chắn lắm."

4- Một vài con số được ghi nhận

Cuộc đàn áp kéo dài vài ngày sau đó. Bộ đội nã súng vào bất cứ ai có thái độ khiêu khích hay cản đường. Các trường đại học bị lục soát, các nhân vật bất đồng chính kiến bị bắt đi. Hơn 1.500 người bị bắt, trong đó có ít nhất 6 lãnh tụ sinh viên trong danh sách 21 người bị truy nã.

Sáng ngày 8-6, một sự im lặng ngột ngạt bao trùm thành phố. Trong số 21 sinh viên nằm trong danh sách truy nã của chính quyền, có khoảng phân nửa đã lần lượt trốn ra nước ngoài.

Chính quyền tuyên bố thắng lợi trước "Cuộc nổi loạn phản cách mạng." Một số đơn vị bộ đội từ chối không tham gia vào cuộc thảm sát đã bị giải giới sau đó. Tất cả các xác chết đều được dọn sạch trong đêm theo lệnh của chính quyền.

Số người chết và người bị thương không thể biết chính xác được. Theo báo cáo của tổ chức Hồng Thập Tự Quốc Tế, có khoảng 2.600 người dân

bị giết và hơn 30.000 người bị thương. Theo báo cáo của chính quyền Trung Quốc, có khoảng 300 lính và người dân chết, 5000 lính và 2000 dân bị thương, có 400 lính mất liên lạc. Theo báo cáo của Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ, có hơn 4000 người chết, trên 40.000 người bị thương.

HAU THIÊN AN MÔN

Cả thế giới đã lên án chính quyền Trung Quốc trong việc đàn áp đẫm máu ở Thiên An Môn. Hồng Kông, Đài Loan đã mở cửa biên giới để cho người Trung Quốc vào tị nạn... Quốc Hội Hoa Kỳ đã cấp tốc họp và biểu quyết với tỉ lệ 418/0 quyết định trừng phạt chính quyền Trung Quốc bằng các biện pháp sau đây: (1) Ngưng giao thương; (2) cấm bán các trang bị cho cảnh sát, các dụng cụ kỹ thuật cao và vũ khí; (3) ngưng các chương trình thăm viếng quân sự. Quan hệ Hoa Kỳ - Trung Quốc trở nên căng thẳng. Trung Quốc tố cáo rằng HK can thiệp vào nội bộ Trung Quốc khi Toà Đại Sứ Hoa Kỳ tại Bắc Kinh giúp những người bị truy nã thoát ra nước ngoài. Các nước trong Liên Hiệp Âu Châu, nhất là Pháp và Đức, cũng đã áp dụng các biện pháp chế tài đối với Trung Quốc giống như ở Hoa Kỳ.

Trong khi đó, người dân Hoa Lục bị cấm không được nhắc đến biến cố ngày 4-6. Chính quyền cấm mọi hình thức bàn bạc về vụ Thiên An Môn. Ngay cả những người mẹ mất con trong cuộc thảm sát đó cũng không được công khai khóc thương con họ.

Các sinh viên đã tham gia vào vụ biểu tình tại Thiên An Môn may mắn thoát được đến các nước khác, đã tiếp tục cuộc đấu tranh cho một đất nước Trung Quốc dân chủ và tự do.

Nhưng "để lâu cứ trâu cũng hoá bùn". Vào tháng 12-2004, tại Hội Nghị cao cấp của 7 nước trong Liên Hiệp Âu Châu (EU), Pháp và Đức đã đứng ra vận động hủy bỏ cấm vận vũ khí cho Trung Quốc, nhưng chưa được toàn thể các hội viên đồng ý. Bắc Kinh cho rằng quyết định cấm vận này là tàn dư thời kỳ chiến tranh lạnh, nay đã đến lúc cần phải khai tử. Tuy nhiên, Hội Nghị cũng đi đến quyết định mở rộng cánh cửa hợp tác kinh tế với Trung Quốc. Hoa Kỳ cũng đi theo. Nay mọi chuyện coi như đã trở lại bình thường.

BÀI HỌC LỊCH SỬ

Trong cuộc hội thảo bỏ túi tại Bắc Kinh hôm 10-5- 2009, học giả Thôi Vệ Bình cho rằng sự im lặng tập thể (tại Trung Quốc) trong 20 năm qua đã tác động xấu đến đức xả hội. Ông nói: "Ngay cả nếu chúng ta không trực tiếp gây ra tội ác đẫm máu 20 năm trước, việc chúng ta im lặng

ngần ấy năm cũng khiến chúng ta thành kẻ đồng lõa."

Các giáo sư Thôi Vệ Bình, Từ Hữu Ngự, Trương Bác Thụ v.v... đặt câu hỏi rằng sự im lặng của giới trí thức trong nước trong suốt 20 năm qua "đã làm hại gì cho tinh thần và đạo đức dân tộc?" Họ cho rằng khi "chính phủ đối xử với dân như kẻ thù, nhân dân sẽ đáp lại y như thế". Họ kết luận rằng thứ tư duy của Đặng Tiểu Bình và các lãnh đạo cộng sản khác "là sự bắt đầu của mọi điều sai trái trong lịch sử".

Đây chỉ là những nhận định về nguyên nhân của biến cố, những lời sám hối hay lên án suông. Bài học lịch sử Thiên An Môn đắt giá hơn nhiều.

1- Đàn áp để bảo vệ quyền bính

Nếu những sự kiện như trên xảy ra ở Miến Điện, Bắc Hàn, Nam Hàn, Indonesia, Zimbabwe hay Việt Nam, v.v..., các nhà cầm quyền này cũng sẽ hành động như nhà cầm quyền Trung Quốc để bảo vệ quyền bính. Một vài thí dụ cụ thể:

Tháng 5-1980, ông Kim Đại Trọng lãnh đạo một cuộc nổi dậy tại Gwangju, Nam Hàn, để đòi hỏi dân chủ. Tổng Thống Chung Đô Hoan liền đưa quân đội đến dẹp tan. Tài liệu của chính quyền nói có 191 người chết và 852 người bị thương. Nhưng các hãng thông tấn quốc tế ước lượng số người bị giết trên 1000 người. Nếu không có sự can thiệp của ĐGH Gioan-Phaolô II, ông Kim Đại Trọng đã bị xử tử.

Tháng 10-2007, dân chúng Miến Điện cũng biểu tình đòi dân chủ. Lúc đầu chỉ có 30.000 người, dần dần lên tới 50.000 rồi 100.000..., trong số đó có 15.000 tăng ni. Mặc dầu Liên Hiệp Quốc và Liên Hiệp Âu Châu đã kêu gọi tránh dùng bạo lực, nhà cầm quyền quân phiệt Miến cũng đã huy động quân đội đến dẹp biểu tình. Tin của nhà cầm quyền cho biết có khoảng 200 người chết, nhưng các hãng thông tấn ngoại quốc tin rằng đã có hàng ngàn người chết, khoảng 6000 người bị bắt, trong đó có 1.400 nhà sư. Cũng tại Miến Điện, trong năm 1988, sinh viên và học sinh cũng đã nổi dậy đòi dân chủ với kết quả là có khoảng 3000 người bị giết.

2- Thiếu tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ

Sở dĩ cuộc biểu tình vĩ đại của các sinh viên ở Thiên An Môn bị thất bại vì các lý do chính sau đây:

Vụ Thiên An Môn là một cuộc nổi dậy bột phát do lòng hằng say của tuổi trẻ, được khơi động bởi một biến cố của thời cuộc, vì thế không được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ, không

có chiến lược tổng quát và chiến thuật cho từng giai đoạn, hầu hết đều do sáng kiến cá nhân... thất bại là chuyện không tránh được.

Năm 1945, Việt Minh đã thành công trong việc cướp chính quyền ở Việt Nam, mặc dầu lúc đó số đoàn viên của họ lúc chỉ bằng 1% số đoàn viên của Việt Nam Quốc Dân Đảng, đó là nhờ Việt Minh được tổ chức và lãnh đạo chặt chẽ, biết bắt kịp thời cơ và biết dùng thủ đoạn để đạt mục tiêu của mình.

Năm 1989, Công Đoàn Đoàn Kết ở Ba Lan đã làm sụp đổ chế độ cộng sản ở Ba Lan và góp phần to lớn vào sự sụp đổ nhanh chóng sau đó các chế độ cộng sản trên khắp Đông Âu là nhờ có tổ chức và lãnh đạo, và biết nắm lấy thời cơ.

Chỉ kích động sự bất mãn của quần chúng để họ tự động đứng lên thì không thể làm thay đổi một chế độ độc tài được. Phải có những tổ chức lãnh đạo đứng đằng sau khai thác và điều khiển sự bất mãn đó mới có thể làm thay đổi thời cuộc.

3- Thủ đoạn của các chính quyền

Trước một cuộc nổi dậy của đám đông không được kiểm soát, không thể nào tránh được bạo động. Chính quyền sẽ vin vào đó để đàn áp. Giả thiết sự bạo động không xảy ra, chính quyền cũng sẽ tạo ra bạo động để có lý do hành động.

Phương pháp thứ 2 mà các chính quyền thường dùng để dẹp các cuộc nổi dậy là điều tra xem tổ chức hay cá nhân nào đã lãnh đạo cuộc nổi dậy. Nắm được nhóm lãnh đạo và xách động thì đám đông như rắn mất đầu.

Trong vụ Thiên An Môn, nhà cầm quyền TQ đã để cho biến cố kéo dài từ ngày 14-04 đến ngày 4-6-1989 mới ra tay. Thời gian 50 ngày quá đủ để cho nhân viên an ninh mở cuộc điều tra. Họ giả làm ký giả, sinh viên biểu tình, dân chúng đi xem... để quay phim và chụp hình những người lãnh đạo và xách động cuộc biểu tình. Họ đã đưa ra danh sách 21 lãnh tụ sinh viên bị truy nã. Nếu tính cả những sinh viên có khả năng xách động, con số này có thể lên đến hàng ngàn người. Do đó, các tổ chức chuyên tạo bạo loạn như các đảng CS, không bao giờ để cho những người lãnh đạo bị lộ diện. Họ chỉ dùng các tay chân bộ hạ để hành động.

4- Thái độ của các cường quốc

Khi một phong trào đấu tranh đòi dân chủ nổi lên ở một quốc gia độc tài, các cường quốc Tây phương thường lên tiếng ủng hộ hay bênh vực. Nếu phong trào đó thành công, họ sẽ nhảy vào và biến thành công cụ

của họ. Nếu phong trào đó thất bại, họ sẽ lên tiếng bênh vực qua loa rồi để cho đi vào lãng quên, sống chết mặc bay. Do đó, tự lực cánh sinh bao giờ cũng là nền tảng của các cuộc đấu tranh.

5- Chiến thuật diễn biến hoà bình

Kinh nghiệm cho thấy nỗ lực tạo nên các cuộc nổi dậy để lật đổ một chế độ độc tài rất khó thành công và thường xảy ra các biến loạn liên tiếp sau khi những chế độ mới được hình thành. Do đó, ngày nay các cường quốc đã quyết định dùng "chiến thuật diễn biến hoà bình" để làm thay đổi những chế độ độc tài còn lại. Nói nôm na là dùng kinh tế và giáo dục để làm thay đổi chế độ chính trị, "dùng thẳng con thay thế thẳng cha", v.v... Kế hoạch này có khi kéo dài 15, 20 hay 30 năm.

Trong hồi ký "Người Tù của Nhà Nước...", ông Triệu Tử Dương đã nói

rằng đa số sinh viên cũng chỉ mong cải cách dân chủ kiểu xã hội chủ nghĩa sao cho dễ thở hơn chứ không có ý phản loạn. Ông cho rằng hệ thống cộng sản ở Trung Quốc còn cải tổ được và sinh viên chỉ nêu ra các "tiêu cực".

Ý của ông Triệu Tử Dương có lẽ cũng phù hợp với đường lối của các cường quốc ngày nay. Dĩ nhiên, những người thích mì ăn liền không chấp nhận đường lối đó, nhưng dù họ có cố gắng đến hơi thở cuối cùng, cũng không thể làm đảo ngược được đường lối mà các "Anh Hai" của họ đang theo đuổi. Vấn đề là phải tìm một hướng đi mới để đấu tranh có kết quả hơn.

Dầu sao, biển cổ Thiên An Môn cũng đã đưa tới nhiều thay đổi tại Trung Quốc từ đó cho đến nay và máu của các nhà tranh đấu kiên cường đã không bị đổ ra một cách vô ích.

NGỌN LỬA CAO NGUYÊN

(thân gửi đồng bào Việt Nam quốc nội và quốc ngoại)

Một ngọn đuốc rồi muôn ngàn ngọn đuốc
Đuốc gọi người rực sáng lửa cao nguyên
Lửa dưng cầm, đốt tan loài bạo ngược
Đem lại cho đời hạnh phúc thiêng liêng
Em Darlac, Gia Lai, Ban Mê Thuột
Anh Fulro, chú, bác, chị Rhadé
Đã đứng dậy, tay gươm cao ngọn đuốc
Đã hào hùng, đầu châu châu đá xe!
Châu châu đá xe, xe nghiêng, xe đổ (1)
Cho chu kỳ, nguyên kỷ mới khai sinh
Áp bức, xiềng gông đến ngày vụn vỡ
Bởi quê hương đến lúc phải vươn mình!
Đuốc Cao nguyên, máu An Giang, chuông Huế
Đã ngất trời réo gọi một tương lai
Ơi Hà Nội, Sài Gòn, ơi toàn thể
Giống Lạc Hồng! Nào ! Đứng dậy, vươn vai !!!
Hãy đứng dậy cùng nhau mà đốt đuốc
Cho lửa trời rực sáng khắp non sông
Hắn đã nghe bên tiếng hờn non nước
Là âm vang giục giã thuở Diên Hồng ?
Ta thấy đó, người anh em thiếu số
Còn đứng lên đòi quyền sống cho mình
Huống chi ta, vạn lần đông hơn họ
Đâu thể vươn hèn, vượt mặt làm thình ??
Dù súng đạn trong tay ta chẳng có
Nhưng có niềm tin, lý tưởng, tinh thần
Dân Nam Tư, thành công nhờ thế đó
Thì hỡi ta, đứng dậy cứu dân mình !
Hỡi các bạn, vững tin mà tiến tới
Bởi bạo cường tàn ác chẳng bền lâu
Vì chính nghĩa, toàn dân ta quật khởi
Là vinh quang ta đến với hoàn cầu
Hồn chính khí, lửa cao nguyên kêu gọi
Tất cả vùng lên tháo bỏ gông xiềng
Để ngược mặt ta nhìn người thế giới
Mà chẳng hổ mình dòng giống Rồng Tiên

Ngô Minh Hằng



KHI CUỘC SÁT HẠCH

mới mở đầu

★★★★★ **Hiện tình Đất nước** ★★★★★

Bùi Tín 30-05-2009

Kỳ 5 của Quốc hội trong nước đã qua 10 ngày họp đầu trong 30 ngày dự định. Chưa có kỳ họp nào được dư luận và cử tri quan tâm theo dõi như kỳ họp này, dù ai cũng biết Quốc hội do nhóm lãnh đạo của đảng CS chọn lựa để ép dân đi bầu không có lựa chọn, chẳng thể phản ánh nguyện vọng và lợi ích của người dân.

Vào năm 2009 này, đã có một số yếu tố mới trong hiện tình đất nước. Sau khi mở cửa, gia nhập Tổ chức Thương mại Quốc tế WTO, sau khi đảng độc quyền buộc phải cam kết tôn trọng nhân quyền và luật pháp quốc tế, dân trí xã hội được nâng lên rõ rệt, nỗi sợ cường quyền có hữu giảm hẳn, **một xã hội dân sự** bắt đầu hình thành, lớn dần, loang dần, tự khẳng định ngày một rõ, bắt chấp sự ngăn cản, lờ mờ nguýt, cay cú của nhóm quan chức trên đỉnh cao quyền lực và một số bộ hạ của họ.

Kỳ họp Quốc hội này là cuộc **sát hạch nghiêm ngặt** đối với 493 đại biểu, xem ai tự coi là đại biểu của nhân dân, ở cơ quan quyền lực cao nhất, giữ lời hứa với cử tri, coi trọng quyền lợi của nhân dân, dám nói thẳng, nói thật điều mình tin là đúng; và ai vẫn là "nghị gật", suốt kỳ họp không nói được một câu nào, một ý nào có ích, ngậm miệng ăn tiền, hay chỉ nói những điều êm tai cấp trên, quay lưng lại nhân dân và cử tri, theo kiểu "sống chết mặc bay, ghé ông ông giữ!"

Đây còn là cuộc **khảo sát Chính phủ** do ông Nguyễn Tấn Dũng cầm đầu cùng một loạt bộ trưởng có liên quan đến dự án Bauxite, và cuối cùng là cuộc **khảo nghiệm** sự lãnh đạo của **Bộ Chính trị** gồm 15 con người độc quyền cai trị đất nước, trước con mắt quan sát chặt chẽ của toàn dân và cả thế giới.

Qua 10 ngày họp khá sôi nổi, có thể rút ra những nhận xét sőt đèo gì? Trước hết đã có một số đại biểu (ĐB) **manh đạn lên tiếng** về vấn đề Bauxite, một vấn đề mà chính quyền và Bộ Chính trị muốn **tránh né**, muốn lẩn như trạch, **ngăn cấm** không cho báo đài đưa tin, bàn luận suốt 4 tháng ròng. Ba người lên tiếng khá mạnh là các ĐB Nguyễn Minh Thuyết, Nguyễn Lâm Dũng và Dương Trung Quốc. ĐB Thuyết chứng minh dự án không mang lại lợi ích kinh tế mà có thể **lỗ rất to** nếu tính cả việc làm đường sắt 300 km, từ độ cao 700 mét xuống cảng Kê Gà (tổng 3,1 tỷ đôla); tai họa môi trường do bụi đỏ và bùn đỏ sẽ lưu cữu lâu dài như quả **bom bìn 1,5 tỷ tấn**; vấn đề an ninh quốc phòng tại "mái nhà của đất nước", giữa vùng chiến lược trọng yếu là Tây Nguyên là cực kỳ hiểm nguy. Cả 3 vấn đề lớn ấy đều chưa có lời giải rõ ràng. ĐB Thuyết chỉ rõ ý định lẩn tránh thảo luận tại Quốc hội, lẩn tránh sự giám sát của Quốc hội là hành vi **"lách luật"**, nghĩa là hành vi phạm pháp, xấu xa đen tối, không thể chấp nhận được. ĐB Dũng chỉ rõ quyền **giám sát** của Quốc hội đối với đại dự án Bauxite theo các tiêu chuẩn đã được xác định; Quốc hội cần phải vào cuộc, **dân chủ bàn bạc**, giám sát chặt chẽ từng bước. ĐB Quốc nhận xét báo cáo Chính phủ tập trung ứng phó với bão táp kinh tế tài chính là cần thiết, nhưng sao không báo cáo về **bão táp ngoài biển Đông**, quan hệ đến **chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ quốc gia**, do đó "báo cáo của Chính phủ chưa tương xứng với độ nóng của tình hình thực tiễn". Ông chỉ rõ vấn đề khai thác Bauxite hệ trọng, được cả nước quan tâm đặc biệt, chỉ được có **"vài dòng lướt qua"** trong báo cáo của Chính phủ. Ông cũng phê phán:

sau 2 ngày Quốc hội họp, Chính phủ mới gửi báo cáo về vấn đề khai thác Bauxite, lại ủy quyền cho bộ trưởng Bộ Thương mại thảo và ký, "đó là **tu duy đối phó** nhiều hơn là nhận thức đúng tầm quan trọng của vấn đề". Ông phàn nàn là Đại tướng Võ nguyên Giáp gửi lá thư thứ 3 cho Quốc hội từ ngày 20-05, mà nay sau 4 hôm, nhiều ĐB vẫn chưa biết; đó là lá thư yêu cầu khẩn thiết **ngừng hẳn việc khai thác Bauxite kể cả ngừng việc làm thí điểm**, vì hiểm họa rõ ràng về mọi mặt. Cuối cùng (nhân danh nhà sử học), ông mong có dịp trình bày cho Chính phủ hiểu rõ lịch sử hình thành của địa bàn chiến lược Tây Nguyên.

Phối hợp với diễn đàn Quốc hội, mạng Bauxite Vietnam.info đăng ngay bài xã luận **Độ tin cậy của một bản báo cáo**, chỉ rõ bản báo cáo của Chính phủ thiếu thẳng thắn ngay thật, mang tính chất **đối phó**, lại **thiếu chính danh** vì giao cho một bộ trưởng thảo và ký, mà bộ trưởng này đang mất uy tín lớn do đã để cho mạng thông tin của bộ này phối hợp với bộ thương mại Trung Quốc đưa những thông tin đi ngược lại quan điểm về chủ quyền, lãnh thổ của nước ta (một tội hình sự nặng có thể bị truy tố). Bài xã luận phê phán bản báo cáo dùng luận điệu quanh co, chỉ hứa hẹn mà không có cơ sở, **không có sức thuyết phục**.

Nhân danh các nhà khoa học am hiểu vấn đề, 4 giáo sư tiến sỹ Đỗ Bá Thành, Lê Quốc Thanh, Trần Minh Trí, Hoàng Tâm Quang **phản biện toàn diện bản báo cáo** của Chính phủ (trên mạng BauxiteVietnam.info), đánh giá bản báo cáo **không ngang tầm** hiểu biết khoa học cần thiết, **thiếu dẫn chứng** kinh nghiệm thực tế, thiếu **ứng dụng cụ thể** cho địa bàn Tây Nguyên, lại còn **vi phạm Hiến pháp**, vi phạm luật pháp, vi phạm trình tự nghiêm chỉnh chuẩn bị, xây dựng, bàn luận, xét duyệt dự án, thiếu đề án tiền khả thi tuyệt đối cần thiết...

Ngoài xã hội, đông đảo trí thức, sinh viên theo dõi chặt từng phiên họp. Bà con giáo dân nhiều nơi, đặc biệt là giáo dân Thái Hà - Hànội **cầu nguyện tập thể** cho các ĐB QH

được sáng suốt và coi trọng quyền lợi của nhân dân.

Trong và ngoài Quốc hội, thủ tướng **Nguyễn Tấn Dũng** bị phê phán là thiếu coi trọng Quốc hội, báo cáo phớt lờ vấn đề nóng hổi ở biên Đông, báo cáo quá sơ sài vấn đề khai thác Bauxite, ủy nhiệm một bộ trưởng có vấn đề, thiếu tư cách để thay mặt Chính phủ; ông từng hứa với tướng Giáp là Chính phủ xin nghe theo lời khuyên... để ngay ngày hôm sau nói ngược hẳn lại ! Chủ tịch **Nguyễn Phú Trọng** bị nhận xét là không nắm được vấn đề, không am hiểu quyền hạn, trách nhiệm của Quốc hội. Cho đến Tổng bí thư **Nông Đức Mạnh** cũng bị nêu lên là vì sao một vấn đề trọng yếu chưa được Chính phủ quyết định, chưa được Quốc hội bàn luận thông qua mà từ năm 2001 đã sớm sửa vội vã đưa một dự án vào bản tuyên bố chung với phía Trung Quốc ? Sao lại có sự lộn xộn, không theo phép nước đến vậy ?

Một loạt bộ trưởng và quan chức bị các đại biểu và công luận điếm danh, như **bộ trưởng Tài nguyên và môi trường** đã chậm trễ thăm hỏi môi trường ở sông Đồng Nai do công ty Vedan gây nên, nay lại không ngang tầm đối với tai họa Bauxite; như **bộ trưởng Kế hoạch và đầu tư** không quan chặt chẽ tự xây dựng dự án theo luật định; như **bộ trưởng Lao động** ú ớ mù mờ không biết lao động nước ngoài ở mỗi địa bàn là bao nhiêu, bao nhiêu là lao động phổ thông?

Có thể nói kỳ họp Quốc hội hiện tại mới ở đoạn đầu đã có nhiều nét khác trước. Trước kia, các ông bà nghị chỉ quen vỗ tay và gật. Vì bao giờ bộ chính trị cũng "vô cùng sáng suốt"; bao giờ thủ tướng và cả Chính phủ cũng "đúng đắn", "am hiểu sâu sắc tình hình" và có những "quyết định chuẩn xác" làm "xoay chuyển tình thế tốt đẹp". Bao giờ đảng, Chính phủ, Quốc hội, Mặt trận và Nhân dân cũng đoàn kết thành một khối thống nhất, vững chắc như bàn thạch (!). Người dân gọi mỗi cuộc họp là một đại hội của các khẩu hiệu học thuộc lòng, tóm tắt là : *Đảng chỉ tay, Mặt trận vỗ tay, Quốc hội giờ tay*, và kết quả là

Nhân dân trắng tay và gánh đủ mọi tai ương.

Lần này, cuộc họp Quốc hội đã không còn như trước. Danh từ "**phản biện**" xưa kia cấm kỵ, kiêng kỵ, bị gán cho là một danh từ phản động (!), thì nay được công khai lập đi lập lại, như một việc làm cần thiết, khoa học, hợp đạo lý, hợp lòng người. Từ nay, các đại biểu có thể công khai nói to rằng : Đảng, Chính phủ, Thủ tướng... đã phạm sai lầm, đã vội vã, lầm lẫn, đã thiếu trách nhiệm, đã vi phạm Hiến pháp, đã vi phạm luật, đã ứng phó, đã đối phó, đã thiếu chính danh, đã không thành thực, đã làm sai ở vấn đề này, ở trường hợp kia, ở điểm cụ thể khác, v.v. và v.v...

Sau 10 ngày tập sự dân chủ, còn 20 ngày nữa sẽ ra sao? Vấn đề Bauxite nổi cộm sẽ đi đến kết luận như thế nào, sẽ ngã ngũ ra sao đây ? Có thể có nhiều khả năng, ở những mức độ khác nhau.

Khả năng cao nhất là **ngưng hẳn mọi dự án**, ngừng cả những thí điểm, chuyển sang đầu tư theo chiều sâu cho phương án Tây Nguyên Xanh, trồng lại rừng, tăng năng xuất cây công nghiệp, mở rộng mạng lưới thủy điện vừa và nhỏ, xây gấp đường sá, trường học, trường dạy nghề, bệnh viện, bệnh xá, vườn trẻ, nhà văn hoá... Để dành tài nguyên Bauxite cho tương lai khi đã có đủ tài, đủ tiền để khai thác có lợi nhất. Chỉ có thể đạt khả năng này khi tinh thần độc lập, tự chủ, chủ quyền Quốc gia được khẳng định mạnh mẽ.

Khả năng thứ hai là có sự **nhân nhượng và thỏa hiệp** tạm thời từ 2 phía. Không ngưng hẳn, cũng không làm bằng mọi giá. Phải điều chỉnh kế hoạch hiện tại. Hãm bớt tốc độ một số dự án. Trong khả năng này, có thể có nhiều mức độ khác nhau. Có thể chỉ làm thí điểm trong 1, 2 năm trước mắt. Trong khả năng này, cần có sự giám sát chặt chẽ của công luận, của các nhà khoa học sáng suốt để phát hiện những kẽ hở, những mưu đồ làm chui, xé rào, gian xảo. Đây có thể coi là **thắng lợi bước đầu** của trào lưu dân chủ, của xã hội dân sự đang trên quá

trình hình thành. Cuộc đấu tranh vẫn tiếp diễn.

Khả năng sau cùng là do sự khiếm nhược của Bộ Chính trị đối với nước láng giềng, họ sẽ giả bộ lùi để mua thời gian, rồi **đầu sẽ vào đấy**, với luận điệu là "toàn dân Tây nguyên đều mong muốn" (!), như ĐB Lâm đồng và Đak Nông khẳng định một cách hàm hồ và lạc lõng. Khả năng này sẽ khiêu khích các nhà khoa học sáng suốt và khiêu khích thể lực dân chủ, kích thích sự phản kháng, kích thích sự phát triển của xã hội dân sự. Bộ Chính trị toàn trị vẫn chỉ coi Quốc hội như vật trang trí.

Trong 3 tuần lễ còn lại, đoàn chủ tịch kỳ họp có thể viện cơ bản thông qua quá nhiều luật (như các Luật cơ yếu, điện ảnh, dân quân tự vệ, người cao tuổi, sở hữu trí tuệ, viễn thông, quản lý thuế, di sản văn hoá, khám bệnh chữa bệnh...) để hạn chế bàn về Bauxite, để tránh né một cuộc bỏ phiếu về ngừng hay tiếp tục các dự án Bauxite; nhưng Quốc hội có toàn quyền điều chỉnh thời gian cũng như về nội dung thảo luận và biểu quyết.

Việc bàn về **chống tham nhũng** sẽ có ít nhiều sóng gió, khi vụ PMU 18 sau 3 năm vẫn lầy bầy, khi vụ PCI với bị can Huỳnh Ngọc Sỹ còn bị che kín, khi vụ "đề án 112 của Chính phủ" tổn phí 247 tỷ đồng đang bị chìm, vụ ăn hối lộ 10 triệu đôla Úc khi in tiền của con ngài cựu thống đốc ngân hàng vừa vỡ lở; người dân chờ xem ông thủ tướng kiêm trưởng ban phòng chống tham nhũng sẽ ăn nói ra sao với các ĐB Quốc hội về quyết tâm (!) trị tham nhũng vừa qua của ông.

Trong 3 tuần lễ còn lại của kỳ họp Quốc hội, sẽ còn có bao nhiêu, ít hay nhiều ĐB dám nói lên tiếng nói của chính mình, bảo vệ lẽ phải và quyền lợi của nhân dân ? Đây còn là một ẩn số; ẩn số này có thể tác động đến kết quả cuối cùng của kỳ họp Quốc hội, một kỳ họp khá sôi nổi, do bước đầu làm quen với **phản biện**, mà người dự để quan sát không còn phải ngủ gật dài dài như trước đây.

*Bùi Tín * Paris 30-5-2009.*

BAUXITE TÂY NGUYÊN

phép thử phản xạ tự vệ của quốc gia

*****VIỆT*****

La Thành 07-05-2009

(Tiếp theo và hết)

Nỗi hoảng hốt trước các sự kiện ở Liên Xô - Đông Âu và tâm lí "mót" bình thường hoá quan hệ Việt-Trung của ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam ngày ấy - đứng đầu là Nguyễn Văn Linh, Đỗ Mười và Lê Đức Anh - ngay lập tức đã được giới chức Bắc Kinh bắt mạch, và hành trình đi tìm lại đồng minh Trung Quốc của giới cầm quyền Việt Nam, như đã được nhà ngoại giao cộng sản kì cựu Trần Quang Cơ thuật lại, là một hành trình đầy phân trắc. Sự giáo điều ý thức hệ, nỗi lo sợ bị mất quyền lực toàn trị cộng với sự cả tin / mù quáng chính trị, ảo tưởng về tính chất "xã hội chủ nghĩa" của thể chế chính trị ở Cộng hoà Nhân dân Trung Hoa mà bản chất là chủ nghĩa thực dụng và chủ nghĩa vụ lợi đại Hán tộc luôn luôn nhất quán dưới vỏ bọc cộng sản, đã khiến nhóm lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam lao như những con thiêu thân vào cái bẫy hiểm độc của Bắc Kinh. "Cuộc gặp cấp cao Việt-Trung" ở Thành Đô (Tứ Xuyên, Trung Quốc) tháng Chín năm 1990 đã trở thành cái cột mốc bẽ bàng đầu tiên trên con đường ô nhục bán rẻ chủ quyền và danh dự của tổ quốc, bán rẻ đồng minh quốc tế, bán rẻ sự nghiệp chính trị của chính Đảng Cộng sản Việt Nam và của bản thân giới cầm quyền.

Tháng 06-1991, Đảng Cộng sản Việt Nam nhóm họp Đại hội Toàn quốc lần thứ VII. Tự cảm thấy ngày càng bất lực và bị cô lập trước thế lực của phe nhóm Đỗ Mười - Lê Đức Anh, trước Đại hội Nguyễn Văn Linh đã một mực rút lui khỏi danh sách đề cử vào Ban Chấp hành Trung ương khoá mới. Sau Đại hội, Đỗ Mười vào vai Tổng Bí thư Đảng, Lê Đức Anh trở thành Ủy viên Thường trực Bộ Chính trị phụ trách cả ba khối ngành Quốc phòng - An ninh - Ngoại giao đồng thời lên chức Chủ tịch Nước. Từ đây, hành trình bình thường hoá quan hệ Việt-Trung - hành trình đổi kẻ thù thành đồng chí - "như cỗ máy đã được tra dầu đầy đủ, diễn biến trơn

trụ theo trình tự đã định." (Tài liệu đã dẫn, Chương 18)

Tháng 11-1991, Đỗ Mười lên đường đi Hoa Lục trong một lịch trình thăm thú đông dài. Ở Bắc Kinh, mặc dù được tiếp đón không mấy vồn vã, Mười vẫn lao đến ôm hôn Giang Trạch Dân, không một chút tự trọng. Khi những cuộn băng hình ghi lại chuyến đi được phát trên ti-vi Hà Nội, nhiều người đã không khỏi sùng sùng trước cảnh Tổng Bí thư Việt Nam lăn xả vào vòng tay của ngay cả một viên bí thư huyện uỷ của Trung Quốc, đến nỗi một quan chức tháp tùng phải níu tay kéo lại...

Đó là hành xử của những kẻ bất tài và nô lệ. Bất tài nên chỉ biết nệ giáo điều, không có khả năng vượt thoát những tư duy xơ cứng của một ý thức hệ lỗi thời và làm lạc để tranh thủ một vận hội lớn lao đã từng gõ cửa đất nước và dân tộc. Nô lệ nên phải có chủ để dựa dẫm, để được giúp lựa chọn các quyết định và để được thực thi các mệnh lệnh trong khi hoàn toàn vô ý thức về phẩm giá.

Hãy nói qua một chút về sự xuất hiện của những kẻ bất tài và nô lệ ở địa vị cầm quyền. Trong một tiểu luận, nhà sử học Nga Sergey Kirilov đã nhận định: "(...) chế độ Xô-viết là chế độ được xây dựng trên nguyên tắc phản-chọn-lọc. Nó không chỉ tiêu diệt những người ưu tú nhất, mà (điều này quan trọng hơn) còn liên tục cất nhắc những kẻ tồi tệ nhất. Quá trình chọn lựa kéo dài hơn một nửa thế kỉ những kẻ xấu xa nhất đã dẫn đến kết quả là không những nhóm lãnh đạo chính trị chóp bu mà cả ở những nấc thang thấp hơn của kim tự tháp quyền lực đều chỉ là những kẻ chẳng ra gì." (Sergey Kirilov, "Về giới trí thức Nga", bản dịch tiếng Việt của Phạm Minh Ngọc). Nhận định trên đây hoàn toàn có thể áp dụng cho chế độ chính trị hiện nay ở Việt Nam, một nhà nước toàn trị rập khuôn theo mô hình Xô-viết.

Phép thử phản xạ tự vệ của dân tộc và quốc gia Việt

Cần phải thấy rằng sự trở lại bình thường của quan hệ Việt Nam - Trung Quốc hồi thập niên 1990 là một thắng lợi của Trung Quốc, chứ không phải của Việt Nam. Trước đó, vị thế quốc tế của Trung Quốc đang hết sức khó khăn: trong "vấn đề Cam-puchia", họ đang bị cộng đồng quốc tế cô lập vì đã hậu thuẫn những tội ác diệt chủng của nhóm Pol Pot, và đang đứng trước khả năng bị mất vai trò trong việc giải quyết vấn đề Cam-puchia. Việc Liên Xô - Đông Âu tan rã và ban lãnh đạo Việt Nam cuồng cuồng cầu thân trở lại với Trung Quốc đã trở thành một công vật bất ngờ đối với Bắc Kinh. Từ đây, tiến trình giải quyết vấn đề Cam-puchia đã diễn ra theo những điều kiện của Trung Quốc, bởi lẽ sự hoàn tất tiến trình này là giá của món quà "quan hệ bình thường" mà Trung Quốc đã giành được quyền trao cho ban lãnh đạo Việt Nam.

Từ khi quan hệ Việt-Trung được tái bình thường hoá, sau các hiệp định bất bình đẳng về hoạch định biên giới trên bộ và trên biển giữa Trung Quốc và Việt Nam mà nước lớn hơn là kẻ thù lợi, bauxite Tây Nguyên chỉ là nước ăn quân tiếp theo của tay cờ Bắc Kinh trên bàn cờ thế Trung-Việt mà lợi thế áp đảo luôn luôn nghiêng về Trung Quốc. Nói đúng hơn thì phía Việt Nam đã và luôn luôn chủ động "thí quân" một cách ô nhục. Biểu hiện điển hình nhất là lâu nay, trước những hoạt động của Trung Quốc gặm nhấm và/hoặc hợp pháp hoá sự cưỡng chiếm Hoàng Sa và một phần Trường Sa, giới chức Việt Nam tỏ ra buông xuôi rõ rệt, không hề làm gì tích cực hơn những tuyên bố mỗi năm rỗng của người phát ngôn Bộ Ngoại giao (đã từ rất lâu rồi người ta không thấy một phản đối nào được đưa ra ở tầm Chính phủ!), trong khi đáng lẽ cần phải mạnh mẽ đầu tư thu thập chứng lí và khởi kiện Trung Quốc ra một toà án quốc tế để ít nhất, quốc tế hoá vấn đề Hoàng Sa - Trường Sa. Một nỗi nhục khó quên khác là hồi đầu 2005, trước việc một nhóm ngư dân Việt Nam đang hành nghề trên vùng biển huyện Hậu Lộc tỉnh Thanh Hoá bị hải quân Trung Quốc vô cớ bắn giết, bắt giữ trái phép và vu cáo một cách đê tiện, nhà đương cục Việt Nam đã chỉ uơ hèn câm lặng đồng thời ép buộc các nạn nhân phải câm lặng... Những động thái vừa nêu hoàn toàn tương phản với sự tận tụy miễn cưỡng mà giới chức các cấp đang thể hiện trong việc triển khai và bảo vệ các dự án khai thác bauxite phục vụ cho nhu cầu của Trung Quốc.

Vì sao lại như vậy? Vào lúc này, sau hai thập kỉ kể từ các sự biến Liên Xô - Đông Âu, nỗi lo mất chế độ của giới cầm quyền Việt Nam đang tạm thời giảm tính nguy cấp. Mặt khác, mặc dù đã tự đặt mình vào vị thế hèn đốn để luôn luôn bị Trung Quốc chèn ép, giới chức Việt Nam chưa phải đã không còn gì để mặc cả: đằng sau họ là cả một dân tộc mà hàng nghìn năm nay Trung Quốc chưa khuất phục thành công, là một quốc gia có toạ độ địa chính trị và địa vị quốc tế không đến nỗi tầm thường; ngoài ra, chuyên thăm Việt Nam mới đây của Thượng nghị sĩ Hoa Kỳ John McCain được biết là đã mang theo những gợi ý có sức nặng nếu được chấp thuận... Trong những điều kiện như vậy, sự nhũn nhọt khó coi của tập đoàn cầm quyền ở Việt Nam trước Trung Quốc chỉ có thể được giải thích bởi một sự thật: ban lãnh đạo Đảng Cộng sản Việt Nam, cùng tất cả các thuộc cấp gắn bó với nó về lợi ích, đã hoàn toàn bị nước lớn kia mua chuộc. Không còn gì phải nghi ngờ, bauxite Tây Nguyên là một qui hoạch tuyệt đối vô giá trị về kinh tế đối với đất nước, song những kẻ bày ra và theo đuổi qui hoạch này sẽ không bao giờ thua lỗ: họ đã được giới tài phiệt ở Trung Hoa bảo đảm quyền lợi.

Hôm mồng 4 tháng 05, trong các cuộc tiếp xúc với cử tri Hà Nội theo thông lệ trừ bị cho kì họp Quốc hội sắp tới nhóm, trước đòi hỏi của nhiều cử tri "Quốc hội phải đứng ra giám sát các dự án bauxite", ông Chủ tịch Quốc hội Nguyễn Phú Trọng đã viện lí: "Không phải bất kỳ vấn đề nào cũng đưa ra lấy ý kiến của Quốc hội mà còn tùy thuộc vào qui mô, tầm cỡ của các dự án. Trong khi đó, qui mô mỗi dự án bauxite Tân Rai và Nhân Cơ mới chỉ là hơn 600 triệu đô-la." Nhớ rằng trước đó, Bộ Chính trị Đảng Cộng sản mà ông Trọng là thành viên đã huấn thị: "(...) Chính phủ chuẩn bị báo cáo vấn đề này với Ban Chấp hành Trung ương trong kì họp giữa năm 2009 và chỉ đạo việc chuẩn bị báo cáo Quốc hội trong phần báo cáo về kinh tế - xã hội năm 2009." Giờ lí như trên với các cử tri, có lẽ ông Trọng đã cố tình quên rằng Quốc hội, do chính ông đứng đầu, với tư cách cơ quan lập pháp và "cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất" trên giấy trắng mực đen của Hiến pháp, là nơi làm ra và có thể thay đổi các qui tắc loại như ông đã viện dẫn. Đến lượt mình, quyền lực của Quốc hội - theo những lí luận mà ông Trọng rành hơn ai hết - có nguồn gốc từ các cử tri đã bầu ra nó. Đây là chưa kể, vẫn theo Thông báo ngày 24 tháng 04 của Bộ

Chính trị, "Tây Nguyên là khu vực nhạy cảm, cần đặc biệt quan tâm đến vấn đề an ninh, quốc phòng cho cả trước mắt và lâu dài," tức là quá đủ để Quốc hội phải để mắt đến mọi dự án (có yếu tố nước ngoài) đang được triển khai trên đó.

Thực ra, người Việt Nam đã thừa thãi kinh nghiệm về hoạt động của các thiết chế nhà nước dưới một chính thể đảng-cộng-sản-trị. Tôi không có lí do nào để lạc quan rằng trong (những) kì họp tới đây, Quốc hội có thể bác được đại qui hoạch bauxite, nếu giả sử Chính phủ Ba Dũng quyết định trình bản qui hoạch ra nghị trường, và giả sử nó làm thất vọng đa số các đại biểu. Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam chưa từng tích lũy được một kinh-nghiệm-thành-công nào trong việc phủ quyết những dự án đã thành "chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước" (lưu ý rằng ở Việt Nam, "Nhà nước" chỉ là một bí danh của Đảng!): việc (buộc phải) thông qua các đề án sáp nhập địa hành chính Hà Nội - Hà Tây và đề án tái thiết Toà Quốc hội là những kinh-nghiệm-thất-bại gần đây nhất của "cơ quan quyền lực nhà nước tối cao" này.

Trên quảng trường Ba Đình, chạy dài suốt một bên khán đài lăng Hồ Chí Minh là câu khẩu hiệu: "NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM MUÔN NĂM!" Đây cũng là một trong những câu khẩu hiệu thông dụng nhất, được các diễn giả hô lên khi kết thúc diễn từ vào những ngày lễ trọng của chế độ, và là câu khẩu hiệu phổ biến trên các khán đài hoặc trong những hội trường ở khắp nơi. Về phương diện lịch sử, cảnh tượng này chỉ là sự nhân bản những cảnh quan nghi lễ ở Liên Xô cũ, nơi mà một thời, câu khẩu hiệu đồ rục "ДА ЗДРАВСТВУЕТ НАША ВЕЛИКАЯ РОДИНА - СОВЕТСКИЙ СОЮЗ!" (= "Liên bang Xô-viết - Tổ quốc vĩ đại của chúng ta muôn năm!") được cất và tung hô trên khắp lãnh thổ rộng mênh mông của "thành trì chủ nghĩa xã hội".

Trong tiếng Việt, "muôn năm" có nghĩa đen là "một vạn năm", nghĩa ẩn dụ là "một khoảng thời gian không giới hạn, lâu tuy ý". Còn trong tiếng Nga, "да здравствует" là "(hãy) sống khoẻ / sống sung sướng / sống lâu". Ấy vậy mà thời gian sống của Liên bang Xô-viết - quốc gia cộng sản đầu tiên và lớn nhất - đã không vượt qua nổi giới hạn một đời người!

Một trong những người thầy Nga của tôi, một nữ giáo sư ngôn ngữ học, khi được tôi hỏi "theo bà, đâu là

nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự tan rã của Liên Xô?", đã viết trong thư trả lời tôi như sau: "Sự suy đồi đạo đức, có lẽ vậy. Y như thời kì cuối của Đế quốc La-mã, nếu anh từng quan tâm đến. Vào thời gian cuối của Liên Xô, xã hội xô-viết giống như một cái thùng sắt tây rỗng tuếch. Quân đội thì vẫn còn một chút danh vuốt nào đấy, nhưng mọi thứ khác đều đã thành vô dụng và nhạt thếch. Nạn những lạm lạm lan như dịch hạch, trở thành nguồn sống và môi trường sống cho mọi người. Trọn một thế hệ đã sinh ra, được dưỡng dục và trưởng thành trong đó. Cuối cùng thì điều không tránh khỏi là chỉ cần một cú chọc bắt kể theo hướng nào cũng sẽ khiến cái vỏ rỗng kia bẹp dúm vào trong. Không ai biết chắc sai hỏng bắt đầu từ đâu. Có thể là từ những năm tháng sơ khởi đẫm máu của chế độ: thói độc đoán và lạm dụng bạo lực đã in hằn vào dân chúng tình cảm bất tín và căm ghét chính quyền..."

Ngay từ năm 1970, Andrei Amalrik, một tị dân xô-viết đã tiên đoán - trong một chuyên luận mỏng nhan đề Will the Soviet Union Survive until 1984? (= Liệu Liên Xô có tồn tại được đến năm 1984?, lấy từ tên tác phẩm 1984 của George Orwell) - rằng xã hội toàn trị xô-viết phát triển theo xu thế tích tụ chống vánh các mâu thuẫn bất khả giải:

"Có một nhân tố mạnh mẽ sẽ cản phá mọi cơ hội cải tổ (xã hội xô-viết) một cách hoà bình, một nhân tố sẽ tác động tiêu cực đến mọi tầm mức của xã hội, đó là việc chế độ tự đặt bản thân nó và xã hội vào một sự cô lập cùng cực. Sự cô lập này không chỉ chia rẽ chế độ với xã hội hay chia rẽ mọi bộ phận của xã hội với nhau, mà còn đặt đất nước vào tình thế bị cô lập tột độ khỏi phần còn lại của thế giới. Sự cô lập này bao trùm lên tất cả: từ đám quan chức danh lưu cho đến những giai tầng thấp nhất của xã hội - một bức tranh siêu thực quái dị về xã hội xô-viết, về vị trí của nó và các bộ phận của nó trong thế giới. Tình trạng này càng kéo dài, sự tan rã bất khả cưỡng sẽ đến càng chóng vánh một khi (chế độ) phải đương đầu với hiện thực. (...) Bất cứ một nhà nước nào tập trung một cách khiến cưỡng quá nhiều sức lực vào việc kiểm soát các công dân của nó về cả thể xác lẫn tinh thần sẽ không thể tồn tại lâu dài." (Andrei Amalrik, Will the Soviet Union Survive until 1984?, Harper & Row 1970)

Khi tôi đưa cho một đồng nghiệp xem những trích đoạn này, anh đã phát biểu không một chút do dự: "Ở Việt Nam điều này không còn là tiên

Vụ trang điện tử Hợp tác Kinh tế Thương mại VIỆT-TRUNG

Ngô Nhân Dụng 22-05-2009

tri nữa, mà là thực tế: chế độ cộng sản đang vô cùng cô độc. Việc nó ngã vào vòng tay Trung Quốc là hậu quả tất yếu của sự cô độc đó." Tôi xin thêm vào nhận xét của anh: đất nước cũng đang bị cách li với thế giới bởi hàng loạt tiêu chí giá trị, nổi cộm là các giá trị đạo đức. Bản Thông cáo Báo chí của Bộ Công thương hôm 27 tháng 04, từ góc nhìn khái quát, chỉ là một trong những biểu hiện cụ thể của sự suy đồi đạo đức.

Trong tiểu luận của mình, Amalrik đưa ra dự báo rằng chế độ xô-viết sẽ sụp đổ vào thập niên 1980 (!). Tiếc rằng ông đã tử nạn vào ngày 12-11-1980, trong một tai nạn giao thông được cho là do KGB thu xếp, để không thể chứng kiến những sự kiện lịch sử chấn động mà ông từng tiên liệu, diễn ra chỉ mười năm sau đó.

Vậy cỗ máy Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam - đang ở tuổi 64 và có đầy đủ các "tổ chất" mà những người Nga có lương tri đã liệt kê - sẽ dờn chỗ vào kho đồ cũ của lịch sử trong bao lâu nữa?

Tôi e rằng so với Liên Xô cũ, Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam còn nguy khốn hơn nhiều. Liên Xô đã sụp đổ chỉ như một thiết chế nhà nước, còn các bản thể quốc gia - dân tộc của thiết chế này - Liên bang Nga và những nền độc lập mới tách ra từ nó - vẫn nguyên vẹn, trong đó nước Nga từ nhiều thế kỷ nay đã vươn lên thành một sức mạnh toàn cầu. Việt Nam, trái lại, trong 150 năm qua hết là thuộc địa lại bị chia cắt bởi các trung tâm quyền lực quốc tế. Ba mươi tư năm sau thời khắc loé sáng 1975 - hãy cứ cho là như vậy -, quốc gia nghìn năm sử của người Việt chẳng những vẫn chưa được thái an, mà còn đang đứng trước họa bị tận diệt. Đây không hề là sự kích động.

Bauxite Tây Nguyên hoàn toàn có thể là điểm khởi đầu cho một sự tan rã, không chỉ ở mức thể chế chính trị mà ở tầm quốc gia - dân tộc.

Hoặc nó đang là phép thử đối với phần xạ tự vệ của dân tộc và quốc gia Việt.

Nguồn: talawas ngày 07-05-2009



"CỦA MÌNH NHƯNG MÀ LÀ PHÍA TRUNG QUỐC PHỤ TRÁCH"

Ngày còn nhỏ mỗi lần được thầy giáo trả bài luận văn, chúng ta thường nghe thầy dặn dò: Không được viết những câu đầy những chữ "rằng, thì, là, mà." Câu văn trích dẫn trên tựa bài này thuộc loại văn thầy dạy nên tránh. Đó là lối nói lòng thòng của các cụ già đời xưa quen dùng chữ Hán cổ khi nói năng, mở miệng ra là đầy những chữ "chì, hồ, giã, dĩa."

Câu văn trên đây là văn của báo Sài Gòn Tiếp Thị. Nhưng nhà báo không tự viết mà đã dẫn nguyên văn lời nói của ông Nguyễn Thanh Hưng, cục trưởng một cái cục có tên khá dài cho thấy đây là một cục rất to, đó là "Cục Thương mại Điện tử và Công nghệ Thông tin," thuộc Bộ Công thương. Ông Hưng nói rằng phần viết tiếng Việt trong trang "Website Hợp tác Kinh tế Thương mại Việt Nam và Trung Quốc" là do TQ "phụ trách".

Sở dĩ phải có những lời giải thích "rằng, thì, là, mà." trên đây vì phần tiếng Hoa trong trang web này đã đăng những lời tuyên bố của quan chức nước láng giềng phía Bắc khẳng định rằng các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa thuộc chủ quyền của chính phủ Bắc Kinh và họ dùng tên họ quen gọi, Nam Sa và Tây Sa.

Một trang web viết bằng tiếng Việt Nam lại có đuôi với những chữ "...gov.vn" tức là do chính quyền Hà Nội nắm quyền kiểm soát trong tay, giống như một thứ "công báo" của nhà nước. Nếu trang web đó lại đăng những lời xác định 2 quần đảo của nước ta là thuộc nước khác, thì đây là một hiện tượng đáng ngạc nhiên. Ai cũng phải ngạc nhiên! Trừ ba trường hợp: **a)** những người khiếm thị nặng (mù); **b)** những người không biết và không bao giờ đọc tiếng Việt; hoặc **c)** những người hoàn toàn đồng ý với quan điểm chính phủ nước ngoài; và **d)** những người bán nước.

Vậy cái chính phủ làm chủ trang web trên của các ông Nông Đức Mạnh, Nguyễn Minh Triết và Nguyễn Tấn Dũng thuộc loại nào? Cả nước

VN phải hỏi nhau câu hỏi đó. Nhiều người hỏi quá, sau cùng ông nhà nước CS phải giải thích: Rằng trong trang web đó phần tiếng VN "của mình nhưng mà là phía TQ phụ trách." Người dân Việt lại càng thắc mắc: Vậy thì trong trang web này người VN phụ trách phần nào? Phần tiếng Congo, tiếng Nepal, hay tiếng Tagalog?

Chắc phải chờ các quan chức trong chính phủ VN trả lời cho câu hỏi này. (Xin quý vị lưu ý: chữ "chính" trong từ "chính phủ" hoặc "chính quyền" chỉ có nghĩa là thuộc về việc hành chính hoặc về chính trị, không có nghĩa tốt như khi nói "chính đảng", "chính thống," hoặc "chân chính" dùng một chữ chính khác).

Sau khi nghe ông chính phủ cho biết phần thông tin bằng tiếng Việt trong một thứ công báo của chính quyền VN lại do người TQ phụ trách thì người dân nước Việt lại càng thắc mắc hơn. Đồng bào ta muốn kiến nghị với các ngài rằng: Ngoài phần tiếng Việt trong cái trang web này ra, có những cái gì khác mà quý ngài đang làm là "của mình" nhưng "mà là do người TQ phụ trách", mà người dân VN vẫn chưa biết? Xin quý ông Nông Đức Mạnh, Nguyễn Tấn Dũng làm ơn thông báo hết những thứ "do người ngoại quốc phụ trách" để cho nhân dân không bị "sốc" vì những "cú" ngạc nhiên chết người như vậy.

Một thí dụ, nhiều người Việt tự hỏi không biết những bản nhạc được trình diễn trên sân khấu ở nước ta là do người nước nào quyết định. Một nước kiểm duyệt cả những bài báo cho tới bài ca đã là một mối nhục, nếu việc kiểm duyệt lại do người nước khác phụ trách thì "ê" lắm! Nghe nói nhạc sĩ Phạm Duy đã vô cùng mừng rỡ, mừng rớt nước mắt, khi được nhà nước CS cho phép các ca sĩ hát bài "Tôi yêu tiếng nước tôi" của ông trên sân khấu. Người VN sống trên đất VN, muốn nói "yêu nước" cũng phải chờ được "trên cho phép!" Cái danh sách những bản nhạc được trình diễn chắc cũng là "của mình." Nhưng không biết do người nước nào phụ trách? Nhạc sĩ

Tô Hải, người đã gọi Phạm Duy là “chuyên viên trở cò” trong cuốn hồi ký mới xuất bản của ông, đã than phiền mãi là hiện giờ tai ông phải nghe nhiều bài ca bất chước nhạc ngoại quốc “chối tai” chịu không nổi. Ông Tô Hải cứ than như thế mãi, biết đâu có ngày ông sẽ ngạc nhiên vì có vị quan chức văn hóa tư tưởng nào đó tiết lộ: Danh sách các bản nhạc được trình diễn là “của mình” nhưng lại do các cô con gái của ông bà Obama phụ trách!

Những lời giải thích của ông Nguyễn Thanh Hưng, cục trưởng cái cục to tướng, được đưa ra sau khi các quan chức khác trong chính quyền Hà Nội đã công nhận rằng việc đăng những lời của quan chức TQ nói ngược hẳn với các tuyên bố của bộ Ngoại giao VN là một “sai sót.” Đó là một lời giếm hoi, vì thường thì chỉ sau khi giết hàng trăm ngàn người oan chết oan nhà nước CS mới chịu công nhận là mình làm sai và xin được sửa sai.

Nhưng sai sót như thế nào? Ngày 15 Tháng 05 có tin ông Lưu Vũ Hải, Cục trưởng một cái cục còn to hơn vì cái tên dài hơn, là “*Cục Quản lý phát thanh, truyền hình và thông tin điện tử,*” cho biết ông đã coi trang web www.vietnamchina.gov.vn, và thấy có “những thông tin ‘không có lợi’”. Không có lợi cho ai, không có lợi về cái gì? Một bản tin của nhà nước nói rõ hơn: “...nội dung không có lợi cho chính sách ngoại giao” của nhà nước CS. Chỉ có thể thôi: Không có lợi!

Nghe cũng giống như một ông bố nghe thằng con nó đi đâu về nhà, nó chỉ mặt bố “chửi cha” cả ông bà nội nó, mà ông bố chỉ khuyên con: Ngài nói thế không có lợi! Việc xác định chủ quyền của một nước khác trên phần đất của tổ tiên mình, lại viết trên trang báo của mình, thì lổi chửi đó còn nặng hơn là chửi cha nữa. Trước hành động ngang ngược đó, một chính phủ biết bảo vệ quyền lợi quốc gia thì phải lập tức công khai lên án nghiêm khắc. Phải nói ba năm rõ mườì rằng: “*Nội dung bản thông tin đó sai, hoàn toàn sai.*” Phải long trọng nói: “*Chúng tôi cực lực cái chính và chính thức phản đối việc thông tin xuyên tạc sự thật này.*” Có như vậy mới xác định được chủ quyền quốc gia và gỡ được danh dự quốc gia. Không thể chỉ nói suông: Không có lợi! Mà lại chỉ nói cho trong nước nghe với nhau thôi!

Một chính quyền có danh dự thì sau khi thấy người nước khác dùng ngay một website của nước mình viết những lời phủ nhận chủ quyền của nước mình trên đất đai của tổ tiên

mình, thì tuyên bố suông cũng không đủ. Phải lập tức gửi công hàm ngoại giao phản đối, phản đối chính thức và làm âm lên cho cả thế giới cùng nghe. Chứ không thể nào cứ đóng cửa im ỉm rồi quay ra nói nhỏ nhỏ đủ trong nhà bố con nghe với nhau, rằng chúng nó làm như thế là “không có lợi.” Cái thằng ngoại quốc nó vào nhà mình viết bậy viết ngay trên tường trong nhà mình, chửi cha mình lên, mà không dám mắng nó, chỉ khe khẽ bảo con cháu trong nhà rằng nó làm như vậy là “không có lợi!” Một chính quyền như vậy gọi là cái giống gì?

Hãy tạm trả lời câu hỏi cuối cùng này: Đó là một chính quyền CS! Nói như vậy tạm đủ.

Nhìn vào cách chính quyền CSVN phản ứng lúng túng và hèn nhát trước cơn phẫn nộ của báo chí trong nước, chúng ta thấy những triệu chứng của một sự sụp đổ đang bắt đầu. Sự sụp đổ sẽ diễn ra khi nào chính các đảng viên CS thấy rằng cái đảng đó cũng là “*Của mình nhưng mà là phía TQ phụ trách!*”

CHÍNH LÀ BÁC MAO!

Vụ trang điện tử www.vietnamchina.gov.vn khiến nhiều người Việt trong nước đặt nhiều câu hỏi. Thứ nhất, không biết tại sao chính quyền CS nước ta lại để cho một website bằng tiếng Việt của Bộ Công thương đăng những lập trường của chính phủ Bắc Kinh về Hoàng Sa Trường Sa ngược lại với quyền lợi tổ quốc? Thứ nhì, tại sao đảng CSVN lại phản ứng lúng túng và yếu ớt như vậy? Hôm nay thử bàn về câu hỏi thứ nhất.

Một giả thuyết trả lời cho câu hỏi này, cho đây là một lần lẩn vì vô ý, sơ hở. Thứ trưởng Bộ Công thương Bùi Xuân Khu nói với báo Tuổi Trẻ rằng việc “quản lý thông tin” của trang web này “có lỗ hổng.” Thường chỉ vì vô tình người ta mới để lộ ra những lỗ hổng như thế. Cho nên, mới có những thông tin “nhậy cảm” nó vào được - hai chữ “nhậy cảm” là lời ông thứ trưởng. Cái lỗ hổng của Bộ Công thương đã bị các đồng chí TQ lợi dụng, dùng nó làm nơi khua môi múa lưỡi tuyên truyền cho chính sách hải phận của nước đàn anh, chỉ vì các cán bộ CS gốc Việt không ai thấy các trò múa máy đó là nhậy cảm cả!

Một cách trả lời khác là các quan chức CS cố ý để cho các cán bộ tuyên truyền của CSTQ sử dụng cái lỗ hổng trong Bộ Công thương mình. Nếu họ không cố tình cộng tác với TQ thì chắc chắn ngay sau khi xuất hiện những lời lẽ xúc phạm đến chủ quyền của đất nước ta, các quan chức, cán

bộ người Việt phải thấy và phản ứng ngay. Phản ứng cách nào không biết, nhưng phải có phản ứng. Can đảm thì trực tiếp phản đối người TQ. Ít nhất họ phải báo cáo với cấp trên để xin chỉ thị nên làm gì, chứ không thể im thin thít mãi, cho đến khi dư luận cả nước vang âm lên thì các quan mới nhìn ra cái lỗ hổng. Thái độ im lặng của họ, nhìn thấy lỗ hổng mà không làm gì cả, tức là họ cố ý để chuyện đó xảy ra, dùng một diễn đàn của chính quyền nước Việt làm loa tuyên truyền nhậy cảm cho CSTQ.

Nhưng cũng không chắc là các quan chức Bộ Công thương phụ trách trang web phản quốc này cố ý làm tay chân cho các đồng chí TQ. Họ có thể không vô tình mà cũng không cố ý, mà chỉ “vô cảm” mà thôi. Họ đọc mà không biết, không thấy những lời lẽ tuyên truyền của chính phủ Bắc Kinh là trái ngược với quan điểm mà chính phủ Hà Nội vẫn công bố về chủ quyền của VN trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Hoặc biết mà không thấy đó là một chuyện lạ. Hoặc thấy lạ nhưng không thấy cần phải làm gì cả. Có thể họ cũng biết các bản tuyên ngôn chính thức của chính quyền Hà Nội thường không có giá trị gì cả, mà chắc chắn là vô giá trị đối với các đồng chí TQ. Biết như vậy rồi thì họ phản ứng làm cái gì? Vừa mết xác mà lại có thể gây rắc rối cho cá nhân mình?

Chuyện rắc rối cá nhân có thể xảy ra lắm. Vì quyết định hợp tác giữa hai chính phủ Bắc Kinh và Hà Nội trong việc làm cái mạng lưới chung này là do quyết định từ cấp cao nhất. Năm 2006 Chủ tịch TQ Hồ Cẩm Đào sang Hà Nội đã cùng với Tổng Bí thư CSVN Nông Đức Mạnh ký kết nhiều hiệp ước, trong đó có việc làm cái mạng web chung này. Khi người TQ được trao toàn quyền làm bản tin bằng chữ Việt, tức là hai bên đồng chí đã hoàn toàn tin tưởng nhau, giống như anh này giao con gái của mình cho anh kia quản lý, tình nghĩa “trước là đồng chí sau là anh em” được thể hiện từ trên cấp cao nhất. Bây giờ tưởng tượng có một anh công chức hay cán bộ trong Bộ Công thương đọc bản thông tin do người TQ phụ trách cảm thấy chướng, rồi gọi điện thoại hay viết thư phản đối! Có anh, chị nào dám làm công việc ấy không? Bỏ bảo cũng không dám. Im lặng là vàng, hoặc ngậm miệng ăn tiền là chiến lược chắc ăn nhất.

Có ai nghĩ đến chuyện làm báo cáo nộ lên cấp trên nêu thắc mắc tại sao các bản tin này hoàn toàn phủ nhận chủ quyền của nước VN trên các quần đảo nhậy cảm hay không?

Chỉ báo cáo không thôi, dù không dám đề nghị điều gì về các hành động ngang ngược đó, cũng đủ mang tội, mất chức như chơi rồi. Đảng có thể buộc anh ta vào tội thọc gậy bánh xe “phá hoại tình đoàn kết” giữa hai nước đồng chí anh em mà Hồ Chí Minh đã mất công gây dựng từ nửa thế kỷ nay.

Liệu đảng CSTQ có thể làm mất chức một cán bộ chính quyền CSVN được hay không? Trong quá khứ chuyện đó đã xảy ra nhiều lần. Nổi tiếng nhất là vụ ông Nguyễn Cơ Thạch mất chức bộ trưởng ngoại giao, mất cả chân đứng trong trung ương đảng, chỉ vì bị CSTQ phủ quyết. Hồi ký của ông Trần Quang Cơ cho biết có lúc đại sứ TQ ở Hà Nội không thèm nói chuyện với bất cứ ai ở Bộ Ngoại giao của CSVN. Họ coi như không có cái bộ ấy. Chính phủ TQ không bao giờ thêm nói chuyện với ông đại sứ người Việt ở Bắc Kinh. Họ cho đại sứ của họ ở Hà Nội làm việc trực tiếp với các tay chỉ huy cao nhất trong Bộ Chính trị. Từ khi thấy tầm gương Nguyễn Cơ Thạch, các quan chức VN không ai muốn làm mất lòng các đồng chí TQ nữa.

Ngày xưa đến Hồ Chí Minh cũng còn phải chịu thua, cúi đầu nghe lệnh các cố vấn “vĩ đại” dù đám này chỉ là những cán bộ cấp thấp trong hàng ngũ CSTQ. Khi các cố vấn phát động đầu tổ địa chủ, Hồ Chí Minh muốn xin tha cho bà Nguyễn Thị Năm vì bà đã đóng góp nhiều tiền bạc cho kháng chiến và cứu giúp nuôi nấng nhiều cán bộ CSVN cao cấp. Nhưng khi các cố vấn vĩ đại không đồng ý thì “Bác” cũng đành chịu bó tay. Tấm gương đó đến nay vẫn còn đứng nơi theo. Trừ lúc các lãnh tụ đảng bỏ Bắc Kinh để theo Mát Cơ Va thì không kể, còn khi họ đã nhất quyết theo Trung Cộng thì từ trên xuống dưới phải “nhất trí” với nước bạn.

Tinh thần “nhất trí” và “trước sau như một” đó từ đời Hồ Chí Minh truyền đến đời Nông Đức Mạnh, chỉ có một thời gián đoạn khi Lê Duẩn “phản Trung đầu Nga” thôi. Sau khi “tổ quốc xã hội chủ nghĩa” Nga Xô của ông Lê Duẩn vỡ tan thành thì các lãnh tụ CSVN, từ Đỗ Mười tới Lê Khả Phiêu, Nông Đức Mạnh, không có cách nào khác là bám lấy các đồng chí TQ làm chỗ tựa.

Thực ra họ cũng chỉ noi gương Hồ Chủ tịch thôi, không có gì mới. Người dân miền Bắc VN còn nhớ thi sĩ Chế Lan Viên, một công thần văn nghệ luôn luôn minh họa đúng chính sách của đảng CSVN. Nhà thơ này đã khóc to hơn cả Tố Hữu khi nghe tin Nguyên soái Stalin chết. Ông Tố Hữu

chỉ “thương” ông Xít gấp mười lần tình thương dành cho cha, mẹ, vợ, chồng thôi. Còn Chế Lan Viên là người đã từng ca ngợi Stalin khi còn sống (Có một người đêm khuya không ngủ - Thức canh cho thế giới hòa bình) khi nghe tin Stalin chết thì ông tưởng tượng là nhân dân cả thế giới khóc òa ào như những đứa trẻ mồ côi: “Vật áo nhân dân thấm đầy nước mắt - Thế giới không cha nặng tiếng thờ dài!”

Cũng chính nhà thơ Chế Lan Viên đã viết những bài ca ngợi Mao CT, trong đó có hai câu lục bát bất hủ:

**Bác Mao khùng ở đâu xa
Bác Hồ ta đó chính là bác Mao**

Ông Chế Lan Viên nhìn ông Hồ mà thấy hình ảnh ông Mao! Nghe ông Hồ nói thấy đúng là ông Mao nói! Mao nghĩ cái gì Hồ nghĩ cái đó, vì chính Hồ đã tuyên bố với một nhà báo Pháp rằng ông không cần viết sách; lý do là những điều nào cần viết thì đã có Mao Chủ tịch viết hết sạch cả rồi! Ông Hồ đã tự thú nhận là một người không cần suy nghĩ vì đã có cái đầu của ông Mao làm công tác lao động đó thay cho mình. Một người tư duy bằng đầu người khác, đó là một hiện tượng hiếm có. Nhưng phải có thiên tài nịnh bợ của một nhà thơ như CLV thì mới làm nổi bật đức trung thành của ông Hồ đối với Mao Chủ Tịch: “Bác Hồ ta đó chính là Bác Mao!”

Khi Chế Lan Viên viết những câu thơ này thì Hồ Chí Minh vẫn còn sống. Nếu nghe câu thơ đó mà mác cỡ hay khó chịu, thì ông Hồ đã cảm phổ biến. Nếu ông Hồ hoặc Bộ Chính trị đảng CSVN không đồng ý những lời lẽ xu nịnh này, thì cuộc đời Chế Lan Viên đã “điều tàn” từ lâu rồi. Vì đây là những lời diễn tả cả chính sách, chủ trương của đảng! Nhưng hai câu thơ đó đã được phổ biến cho toàn thể dân và quân đội miền Bắc VN đọc, Chế Lan Viên vẫn nhận được những bổng lộc của chế độ cho tới hết đời. Tức là ông Hồ nghe câu thơ như vậy mà không thấy ngượng. Đảng CSVN hoàn toàn đồng ý với thi sĩ. Có thể ông Hồ còn hãnh diện vì được đem ra so sánh với ông Mao, người lèo lái lịch sử!

Cho nên toàn thể các đảng viên đảng CSVN đã được học thuộc lòng hai câu thơ ca ngợi bác Mao của Chế Lan Viên mà thi sĩ nhân tiện còn nịnh bợ cả bác Hồ- một câu thơ nâng hai con chim. Tâm lý của những đảng viên đọc hai câu thơ này đã được uốn nắn theo lời thơ, ý thơ. Nếu Bác Hồ chính là Bác Mao thì Bộ Ngoại giao Bắc Kinh cũng chính là Bộ Ngoại giao Hà Nội, có khác gì đâu? Hoàng Sa và

Trường Sa thuộc TQ hay thuộc VN thì cũng một nhà cẩu!

Từ thời Hồ Chí Minh cho đến năm 1976, đảng CSVN không cần một sức suy nghĩ. Vì đã có những cái đầu ở Bắc Kinh nghĩ giúp. Sau một thời kỳ phiêu lưu của Lê Duẩn làm chết mấy trăm ngàn thanh niên VN ở Campuchia và biên giới TQ, hai mươi năm sau đảng CSVN lại trở về chính sách do “Bác Hồ” chỉ đường. Các cán bộ ở Bộ Công thương không cần suy nghĩ gì khi thấy có những bản tin “chửi cha” chủ quyền của nước VN trên các quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa. Vì trong đầu còn vang vọng khẩu quyết “Bác Hồ ta đó chính là Bác Mao!” Cái óc nô lệ đó trở thành một tập quán không bỏ được, vì đã được các đảng viên học tập từ thời cải cách ruộng đất tới nay.

Trong các hình thức nô lệ, không có gì đốn mạt bằng nô lệ về tư tưởng. Ông Hồ Chí Minh đã coi ông Mao Trạch Đông như người suy nghĩ giúp mình, để chính ông không cần suy nghĩ nữa. Ông không đồ mặt ngượng ngùng khi có thi sĩ người Việt khẳng định “Bác Hồ ta đó chính là Bác Mao!” Cái đức nô lệ đó đã được ông Hồ truyền xuống cho đến các lãnh tụ CS bây giờ. Biết đâu hiện giờ cũng có những nhà thơ ở trong nước đang chuẩn bị viết những câu như “Bác Mạnh ta đó chính là bác Hồ Cẩm Đào!” Hoặc là “Chú Dũng ta đó cũng chính là chú Ôn Gia Bảo!”

Trong không khí đó, biển cổ xảy ra ở cái website của Bộ Công thương là chuyện nhỏ. Khi nào gột rửa được óc nô lệ thì sẽ không lo chuyện đó xảy ra nữa. Khi đó, khi một công chức VN đọc bản tin trên mạng lưới thấy nó tuyên truyền cho CSTQ ngược lại với nước mình thì họ phản ứng ngay lập tức! Họ sẽ nói: Không được! Không được! Và họ sẽ tự động phản đối các công chức người TQ mà không cần phải xin phép ai cả. Bởi vì tại sao phải xin phép? Một người quen sống tự do sẽ hỏi: Yêu nước mà cũng phải xin phép là thế nào? Yêu nước mình tại sao phải xin phép người nước khác?

Muốn tập cho các cán bộ, đảng viên đảng CS thói quen suy nghĩ tự do sẽ phải mất rất nhiều thời gian. Công phu huấn luyện của Hồ Chí Minh bao nhiêu năm, cũng phải mất một thời gian dài bấy nhiêu mới tẩy rửa được. Nhưng không phải vì việc khó mà không làm. Không phải vì chậm trễ mà để cho chậm hơn nữa!

<http://www.nguoi-viet.com/absolutenm/anmviewer.asp?a=95394&z=7>
XXXXXXXXXXXXXXXXXX

Tan hoang cửa nhà vì "chanh" chỉ còn "vỏ"



Blogger Bút Thép 22-05-2009

SÀI GÒN. Một vụ cưỡng chế đất của hai gia đình ở quận 9, thành phố Sài Gòn vừa được một người viết báo mạng cá nhân (bloggers) tường thuật với hình ảnh minh họa cho thấy nhà cầm quyền CSVN từ trung ương đến địa phương dùng quyền lực trong tay để cướp đất của dân bất chấp luật lệ do chính họ nặn ra.

Khi họ cần đến luật thì họ nói dân vi phạm luật để bắt bỏ tù. Nhưng khi dân dân chứng luật để nói họ vi phạm luật thì họ giả điếc.

Trước khi có vụ việc xảy ra trong hai ngày 20 và 21-5-09 mà tác giả Bút Thép tường thuật dưới đây, ngày 14-10-2008, nhà cầm quyền quận 9 Sài Gòn cũng đã cưỡng chế nhà đất của một phụ nữ theo kiểu được mô tả là "dùng quyền lực và sức mạnh công vụ cưỡng chế trái phép ngày 14-10-2008", và "hành xử như xã hội đen".

Cán bộ địa phương đến cưỡng chế tài sản của bà đã đá cả vào cái bụng mang bầu của bà Nguyễn Thị Gái, theo lời kể trên Blog Bút Thép. Mới đây, Blogger Bút Thép viết ký sự với tựa đề "Tan hoang cửa nhà" ngày 22-5-2009 như sau:

"Trong hai ngày 20 và 21-5-2009 vừa qua, chính quyền quận 9 đã thực hiện thành công tốt đẹp công cuộc cưỡng chế phá nhà đoạt đất của hai gia đình lương dân đang sinh sống yên bình. Bất chấp các khiếu nại của người dân chưa được giải quyết thỏa đáng, bất chấp sự phản đối trong tuyệt vọng của gia đình các nạn nhân và bất chấp lời nguyện rửa phi nhũ của hàng trăm người dân ở quận 9. Khôi hài hơn, sau khi cưỡng chế, những người trong chính quyền còn gặp gia đình các nạn nhân để chia buồn và bày tỏ sự xót xa cảnh màn trời chiếu đất do

chính họ tạo ra cho các nạn nhân! Hai là đình bị cưỡng chế là gia đình ông Sáu Ngử và gia đình ông Hai Chùm cùng ở phường Long Thạnh Mỹ, quận 9, Sài Gòn.

* Khi chanh chỉ còn vỏ

Nhìn cơ ngơi của ông Sáu Ngử nhiều người nhầm tưởng ông là một đại gia từ thành phố về mua đất lập trang trại dưỡng già. Không mấy ai biết rằng ông là người lính trở về từ chiến trường với hai bàn tay trắng. Khi về hưu, theo lời kêu gọi phát triển kinh tế của đảng Cộng sản nên ông đã bán hết tài sản, mượn vốn của bạn bè và vay thêm tiền ngân hàng để về quận 9 lập nghiệp. Ông mua hơn 3.600 mét vuông đất hoang hóa, sinh lầy, nhiễm phèn để xây dựng trang trại. Khi ông mua, đất của ông nằm trong quy hoạch nhà vườn sinh thái nên chính quyền quận 9 cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất hợp pháp do ông làm chủ. Và ông đã vay thêm tiền để đầu tư thành trang trại nhà vườn sinh thái rất đẹp. Trang trại của ông được xây tường bê tông cốt thép kiên cố bao bọc. Bên trong có hồ nước bao quanh tiêu dao nuôi gấu, trăn, nhím... dưới hồ nuôi thủy đặc sản: ba ba, rùa, cá chình, chép, bống mú... Khu chuồng trại nuôi hàng trăm gà tây, gà ta, ngỗng... Trong vườn ông trồng nhiều loại thuốc nam như sake, đinh lăng, diệp hạ châu... và nhiều cây ăn trái khác như mít, xoài, ổi, bưởi, mận... Ngoài ra ông còn có khu nuôi ươm trứng baba, mỗi năm có thể ươm hàng chục ngàn con giống baba con. Nhìn cơ nghiệp đó, người ta có thể nghĩ rằng ông sẽ được an nhàn hưởng thụ tuổi già.

Ài có ngờ đâu tai họa giáng xuống gia đình ông từ chính những người mà ông gọi là đồng chí. Cơ

ngôi đầu tư trị giá cả ngàn lượng vàng chưa trả hết nợ ngân hàng và nợ vay của bạn bè thì chính quyền quận 9 ra quyết định thu hồi với lý do phục vụ dự án khu Công nghệ cao. Là một cựu chiến binh và cũng từng là đảng viên Cộng sản nên ông sẵn sàng chấp hành quyết định của chính quyền với điều kiện phải đền bù thỏa đáng với mức đầu tư của ông theo thời giá thị trường. Không thể nào chấp nhận giá đền bù của chính quyền quận 9 chỉ tương đương gần 50 lượng vàng. Vì như thế thì ông lấy đâu ra tiền để bù lại tiền vay ngân hàng đã đầu tư. Ông đã kêu gọi khắp các cơ quan của nhà nước nhằm mong muốn họ giải quyết công bằng cho ông nhưng vô ích. Hơn 4 năm nay không ai giải quyết cho ông. Cho dù ông viện dẫn các điều luật hiện hành thì người ta cũng phớt lờ. Và chính quyền quận 9 đã tung quân tàn phá cơ ngơi của ông trong sự tuyệt vọng và quẫn trí của ông và các con của ông.

Anh Út, một người dân cùng xóm, kể lại: "*Tội nghiệp lắm, hôm qua ông như người mất trí vậy. Chạy tới chạy lui mất hồn, không biết phải làm gì. Tội nó thì chỉ biết làm theo lệnh. Xe ủi húc cửa, cào nhà, xô tường ngã tan nát hết. Nhà mái tôn của ông chúng nó ủi bay xuống ao, cây cối cửa ngang ngã gục xuống hồ nước. Gấu của ông tội nó bắn thuốc mê rồi chở đi. Cá dưới hồ không kịp lượn lên, cây cối ngã xuống vài bữa là chết sạch. Thiệt nhìn cảnh dã man hết chỗ nói. Hơn cả chiến tranh*".

Anh Quân nói: "*Dân muốn đến xem là bị đuổi đi. Ai lạng quạng là bị bắt quăng lên xe buýt bùng. Tôi vô được một lát cũng bị hai thằng công an kè xóc nách lôi ra*".

Tôi hỏi: "*Bà con mình có ai chụp được tấm hình nào không?*" Một người trả lời: "*Làm sao chụp được, tội nó đông như kiến. Ai chụp hình là chúng nó giạt máy ngay. Con ông Sáu Ngử chụp hình cũng bị tịch thu xóa sạch. Hủy hết. Không để lại chứng cứ gì mà. Có hình để máy ông tung lên mạng tố cáo chúng nó à? Bây giờ tội nó khôn lắm rồi*".

Ông Sáu Ngử kể: "*Tôi quay*

phim chụp hình được nhiều lắm, nhưng chiều hôm qua chúng nó tước lấy máy tôi rồi xóa sạch”. Tôi hỏi ông Sáu Ngữ: “Tình hình sao rồi chú?” [Hỏi rồi mới thấy mình hơi bị vô duyên]. Ông nói như vô hồn: “Tan nát hết! Đang gom sắt vụn bán ve chai. Có cách nào tố cáo lên báo đài quốc tế không? Báo chí trong nước mời không ai dám xuống. Hôm qua có phóng viên báo Quân đội nhân dân đến xem, không biết có dám viết không?”

Tôi xót xa nhìn nhà cửa cây cối tan hoang mà hỏi vọt vát: “Sao chú không xin họ cho thời gian ít hôm rồi mình tự tháo cho đỡ hư hao?”. Ông già trên 70 muốn khóc: “Tôi như chanh chỉ còn vỏ, họ nào cần nữa. Vứt càng sớm càng tốt đấy mà. Chúng nó có tâm đầu mà xin với xớ”.

Ngưng một chút rồi ông nói thêm: “Chiều qua có hai thằng công an đến chia buồn với tôi. Chúng bảo xót xa lắm nhưng không biết phải làm thế nào”. Tôi nghe mà muốn văng tục. Bi ối hết mức!

Người ta kể lại rằng con trai ông tưới xăng định tự thiêu thì công an ập đến bắt lên xe chở đi. Thế thì xem như các đồng chí công an quận 9 làm được việc tốt là cứu được một mạng người.

Một anh công an cảm thấy bất nhẫn nên bỏ ra quán uống bia, anh tâm sự: “Tôi không liên quan gì đến vụ này mà cấp trên cũng lệnh phải đi. Biết làm sao được! Mình không làm lại chúng nó đâu. Bề nặng chống trời sao được? Đi vậy tôi được thưởng 100,000 đồng với một hộp cơm trưa”. Anh này chắc còn chút lương tri nên cảm thấy xấu hổ. Thế là tốt.

Không biết những người đến phá nhà ông Sáu Ngữ có biết rằng họ cũng là những trái chanh đang bị vắt? Khi chỉ còn vỏ thì có hơn gì ông Sáu Ngữ hay không?

*** Sao không còn biết tình lý?**

Láng giềng cùng cảnh tang thương như ông Sáu Ngữ là gia đình ông Hai Chùm. Một gia đình nông dân nghèo sống nhiều đời ở địa phương. Ông Hai nuôi bò rất giỏi, có khi đàn bò của ông lên đến hơn hai chục con. Từ khi bị vướng

quy hoạch ông phải bán bớt, chỉ còn lại vài con.

Ông mời tôi ngồi bên bụi trúc còn sót lại sau cuộc cưỡng chế hôm qua rồi kể: “Tôi nói chú nghe. Nhà tôi có 11 người. Tôi sống ở đây không phải mua thứ gì. Rau cỏ, cá mắm, lúa gạo, gà vịt tự gia đình cung cấp cho cuộc sống hàng ngày. Đây là 1300 mét vuông đất của tôi nhà nước muốn lấy thì cũng được. Nhưng nhà nước phải tái bố trí gia đình 3 đứa con tôi 3 cái nền riêng để chúng nó ở. Tôi cũng phải có chỗ để ở riêng. Sao nhà nước không giải quyết tình lý gì cả vậy? Nhét cả gia đình tôi đi đâu đây? Tôi lấy gì mà sống?”

Rít một hơi thuốc ông than vãn: “Chú coi đó. Tôi xin nó để cái chuồng bò tôi ba bữa để tôi kêu người bán mà cũng không được. Phá sập hết. Con dâu tôi sanh mới 10 ngày mà nó cũng hốt lên xe cứu thương chở đi. Tôi khiếu nại lên đến thành phố rồi mà cũng không được. Tôi đâu có chống đầu, giải quyết đảng hoàng là tôi đi ngay, cần gì cưỡng chế”.

Anh Mên, một người cùng xóm kể: “Ông Hai là một nông dân rất của vùng này. Cả đời ông chăm chỉ, lam lũ làm ăn. Nghèo nhưng rất lương thiện. Không rượu chè cờ bạc, không mich lòng đến đứa con nít trong xóm. Bây giờ thì ông ấy mất hết”.

Ông Hai chỉ ngôi nhà tường đổ nát nói thêm: “Chú coi. Có thua gì mùa hè đơ lúa 1972. Thời chiến mà gia đình tôi không mất đất mất nhà. Nay thời bình mà nhà cửa của tôi tan nát hết”.

Ông Hai Chùm đứng dậy đi gom tôn, cây vụn lại. Có lẽ để dành cất chòi. Không biết đất còn đâu mà cất. Cất ở đây thì ít hôm chính quyền cũng đến phá sập thôi.

*** Lương tri con người còn hay mất?**

Nhìn cảnh nhà cửa của gia đình ông Sáu Ngữ và ông Hai Chùm thật là xót xa. Thật tình tôi cũng không biết an ủi họ thế nào để bớt đi nỗi đau mà họ đang gánh chịu. Tôi tự hỏi điều gì đang xảy ra trên quê hương tôi? Trong số thủ phạm gây ra nỗi đau cho họ có những người là

cô chú tôi, anh em và bè bạn của tôi. Bình thường họ cũng là những con người không quá xấu xa ở mức dưới trung bình. Vậy mà khi họ phục vụ cho chính quyền Cộng sản thì họ hoàn toàn khác hẳn. Họ biết là sai trái đấy. Nhưng họ lại đang tâm làm những điều sai trái. Họ phục vụ cho ai? Cho nhân dân hay cho bọn thê đồ tìm đen đang tiếm quyền hóa loài ngoại quỷ? Có bao giờ họ thao thức vì những việc làm tội lỗi của họ không? Ai cũng cho rằng bề nặng chống trời mà buông xuôi. Họ theo bọn cơ hội ức hiếp dân lành nhưng chính họ và gia đình của họ cũng đang bị bóc lột đến cùng kiệt. Vì cái gì? Vì miếng cơm manh áo hàng ngày của vợ con chăng? Vì chút quyền lực nhỏ nhoi để chèn ép những kẻ yếu thế hơn? Lương tâm của họ đâu rồi? Tính thiện trong mỗi con người của họ có còn không?

Đến bao giờ thì những cảnh đau thương này không còn nữa?
Sài Gòn, 22/05/2009



Những thành phố nơi dân chúng đang lên tiếng khiếu kiện về đất đai.